

Phạm Thắng

# ĐÔI THIẾU NIÊN TÌNH BẢO BẮT SẮT



Giữa cánh đồng phía nam Hà Nội nhô lên một lùm cây um tùm, rậm rạp. Ẩn trong đó là một ngôi đền nổi tiếng linh thiêng. Ngày rằm, mùng một, những người sùng bái tín ngưỡng lui tới tấp nập cúng lễ.

Ngôi đền nằm bên dòng sông Tô Lịch, con sông có hàng nghìn năm lịch sử, mang nhiều truyền thuyết thần kì. Chung quanh ngôi đền trải ra bạt ngàn một màu xanh tươi mát. Những rặng mía Lừ xanh thơm mùi mật, những luống bắp cải cuộn chặt màu xanh dịu dàng, những củ su hào tròn căng phủ phấn trắng xanh, những chiếc hoa lơ trắng sấp giữa vồng lá biếc xanh khoẻ khoắn. Từ khi tiếng súng vang động nội thành Hà Nội và ngày càng bùng lan dữ dội, đền Lừ tắt ngòi đèn hương. Màu xanh chết dần trên cánh đồng hoang dại. Tin đồn về những bóng ma xuất hiện ở đền Lừ truyền đến các làng quanh vùng gây nên bao điều kinh hãi. Người ta nói, đêm đêm, nhất là những đêm mưa rét, từng tốp bóng ma lớn bé, đàn ông, đàn bà lũ lượt kéo về tụ tập quanh đền, lượn lờ nhảy múa hoặc ngồi dựa vào nhau khóc than thảm thiết. Người ta quyết đoán rằng đó là oan hồn của đồng bào chạy tản cư bị bom đạn giặc Pháp giết hại hiện lên báo oán. Người ta kể cho nhau nghe, vào lúc trời đã sáng rõ mặt người, vẫn còn những bóng ma đen trũi bò lên ngọn cây gạo cao tít sau đền, ngồi đung đưa như đánh võng hàng tiếng đồng hồ. Đền Lừ bỗng trở nên rùng rợn, xa lạ.

Đêm nay, ở đền Lừ bỗng lại xuất hiện nhiều bóng đen bí hiểm, trong đền thỉnh thoảng loé lên một tia đèn pin rất mảnh. Ánh đèn sáng khoanh khắc, rọi nhanh lên tấm bản đồ trải dưới đất. Có những tiếng xì xào nhỏ... Từ cửa đền Lừ vụt ra năm bóng đen, nối hàng một, bước bì bõm trên bờ ruộng mấp mô láng bùn trơn tuột. Bầu trời như chiếc vung khổng lồ úp chụp màu đen xuống mặt đất. Mưa rây hạt đều đều, sang xuân rồi mà vẫn dai dẳng cái rét của mùa đông. Từng đợt gió lạnh ào về, xoáy vào những cột điện xiêu vẹo giữa đồng, phát tiếng rít vi vu đơn điệu, huyền bí. Phía Hà Nội hắt lên một quầng sáng điện đỏ bầm. Ở đó, chốc chốc lại rộn lên từng loạt súng máy ùng ục, xen lẫn tiếng nổ ầm ầm như trống cầm canh vang vọng.

Bóng đen đi đầu thỉnh thoảng dừng lại định hướng, mấy người sau lữ bước xô giúi vào nhau. Đường bờ ruộng quanh co gấp khúc, bùn trơn nhầy nhụa, nhưng không ai lộ tất xuống ruộng trồng màu để chọn lối đi dễ dàng. Đôi lúc, một người trượt chân ngã lộn xuống một luống rau đã đâm vồng già cỗi, vội vùng ngay dậy, lấy tay nâng nhẹ những cây rau bị đổ để xoa dấu vết.

Đến một cái gò nổi chi chít mồ mả, bóng người đi đầu dừng lại, cúi lom khom nhìn về phía trước, cả năm bóng đen cùng ngồi thụp xuống. Có tiếng khịt khịt mũi, tiếp theo là một giọng nói thì thào:

- Hình như có mùi thuốc lá thơm?

Im lặng giây lát...

- Thăm dò xem!

Một bóng đen đứng vụt dậy, dang tay vung mạnh về phía trước. Hòn đất rơi bịch xuống ruộng. Im lặng.

- Người nhầm đấy, đi đi thôi! Chú ý đề phòng cả trạm cảnh giới của ta nữa đấy.

Năm bóng đen lại bằng mình len lỏi giữa đám mồ mả, rồi mất hút như hoà tan trong đêm tối.

Dẫn đầu đội hình là một chú bé tóc húi cao dựng đứng. Chú có cái nốt ruồi đen bên mép, miệng lúc nào cũng như sắp cười. Đang đi dẻo chân, chú bị người đi sau kéo áo, hỏi nhỏ:

- Chức này, có phải lửa kia không?

Theo tay bạn chỉ, Chức thấy một đốm lửa xanh chập chờn phía trước. Ra vẻ dày dặn và từng trải, Chức nói:

- Ma trời đấy! Lửa không nhảy múa thế đâu. Cứ đến gần là nó biến mất. Kệ nó!

Chức biết rõ cậu Tâm này còn tin có ma và rất sợ bóng tối, nên trả lời trêu bạn. Quả nhiên Tâm bước chậm lại, đi nép vào chú bé thứ ba, nói thầm:

- Thân ơi, ma mà ọ! Tao... đá ra quần rồi.

Thân đẩy tay vào lưng bạn:

- Đi đi! Mót thì nhịn chứ lị, chưa chi đã “quấn ra đài”.

Nghe Thân nói, Tâm thấy gương, hai mang tai nóng ran, cái ngựa lan tới đỉnh đầu...

**Tiêu đề: Re: Đội Thiếu Niên Tình Báo Bát Sắt - Phạm Thắng**

Gửi bởi: TuongLinh trong 13 Tháng Tư, 2011, 11:43:39 AM

Trong quá trình chuẩn bị cho chuyến đi đêm nay, Tâm cùng đồng đội đã cãi lí cả buổi về việc nên đi ngày hay đi đêm.

- Đi đêm là lén lút vụng trộm, nhờ địch tóm được thì bảo thế nào cho nó tin? Cứ đảng hoàng xuyên quốc lộ số Một mà về, làm như những đứa trẻ lang thang lạc mất bố mẹ lại hoá hay.

Lí lẽ ấy của Tâm tưởng như đứng vững, nếu không có Chức nhảy vào cuộc tranh luận. Chức nói bốp chát:

- Tớ nói thật, dù là vì nhiệm vụ đi nữa cũng đừng vỗ ngực ta đây “dinh tề” về tề. Thế nhục lắm, giấu mặt vẫn hơn. Mấy lại cánh mình không phải chỉ tránh con mắt của địch. Tớ xin hỏi, đi ban ngày mà bị công an cảnh giới của ta bắt giữ thì cậu khai ra sao nào?

Thân nhìn vào Tâm, thêm vào một câu:

- Đảng ấy quên à, mang một chiếc bút chì xanh đỏ, một mảnh gương con mà còn bị du kích nghi là ám hiệu với giặc. Thế mà đảng ấy đòi công khai “dinh tề” ban ngày thì to gan thật.

Tâm nín thinh và phút chốc xoay ngược hẳn lại quan điểm của mình, cậu ta tuyên bố:

- Không phải tớ sợ ma gì hết. Tớ sẽ xông pha đêm tối cho các đảng ấy biết tay.

Bây giờ là lúc thử nghiệm lời tuyên bố ấy, mà lại bị bạn đánh giá sợ ma đến đá ra quần thì chẳng còn thể thống gì nữa. Giá như lúc khác, Tâm gân cổ ngay: “Tớ mà sợ ma à, đừng khinh!”, nhưng bây giờ Tâm lặng im, bỏ mũ nôi gối đầu sồn sột.

Bất chợt, từ phía trái hướng đi, vun vút lao lên ba quả pháo sáng. Hoàng Quyên đi sau cùng vượt lên vài bước nói như ra lệnh:

- Tẩn nhanh, ngồi xuống!

Ánh sáng loang loáng huyền ảo soi rõ mớ tóc bù xù hơi quăn và nét mặt bình thản của Quyên.

Tâm ngồi cạnh khẽ lau bàu:

- Đốt sáng cho đỡ sợ du kích chứ gì. Quân nhát như cáy.

Nói rồi Tâm lại gối đầu.

Biết bạn vẫn giận vì câu nói đùa vừa rồi của mình, Thân nhích gần Tâm, làm lành:

- Mai vào trong ấy, tớ lại kiếm nhựa chuối xanh xát cho đảng ấy vài bận nữa là khỏi.

Tâm bị hắc lào bạch biến ăn trụi từng mảng tóc tròn xoe, suốt ngày cu cậu cứ sùm sụp chiếc mũ nôi trên đầu. Chẳng là hồi làm trinh sát mặt trận khu Mê Linh, Tâm thường ngâm mình dưới ao, đội bè tây lên đầu để quan sát tình hình địch. Lúc về cậu ta chẳng chịu tắm gội sạch sẽ, nên ngứa ngáy sinh bệnh. Thương bạn, hằng ngày Thân vẫn lấy nhựa chuối tiêu xanh bôi chữa cho Tâm. Đôi bạn rất thân nhau, có miếng gì cũng chia đôi cùng ăn. Tâm mười hai, kém Thân một tuổi nhưng bé lắt choắt và thấp hơn bạn một cái đầu. Tâm phải bán báo kiếm ăn từ năm chín, mười tuổi, sau Cách mạng mới được cấp sách đến lớp bình dân. Thân là con một viên chức thất nghiệp nên chỉ được học đến lớp ba thì phải bỏ dở vì thiếu tiền đóng học phí. Thân trắng trẻo, hai má phúng phính như đắp bột.

Mấy quả đèn dù hạ thấp dần, từ sáng chói chuyển sang vàng ệch, đỏ lừ rồi tắt ngấm. Bóng tối choàng xuống rất nhanh.

- Đi thôi, Chức! - Tiếng Hoàng Quyên giục.

- Tớ cóc nhìn thấy gì cả. Tối om om như hũ nút ấy. - Chức nói và lấy tay vỗ vào mắt.

Quyên bước lên định dẫn đầu thì bỗng thụt hắng một cái. Quyên cố rút chân này, chân kia lại lún xuống, người cứ thấp dần, thấp dần. Quyên khế kêu:

- Bỏ mẹ rồi, sa lầy các cậu ơi!

Chú bé đi thứ tư tên là Thụ, chạy lên nói:

- Đáng lẽ phải chờ một lát cho quen mắt hãy đi, đằng ấy chỉ được cái xông xáo.

Giọng Quyên từ bãi lầy vọng lên đĩnh đạc:

- Tớ sẽ rút kinh nghiệm sau, còn bây giờ các cậu phải kéo tớ lên đã chứ!

Chẳng cái gì có thể làm cho Quyên mất bình tĩnh. Mười sáu tuổi mà đạo mạo, chừng chạc như người lớn.

Bốn chú bé nín lấy nhau làm thành một sợi dây vững chắc kéo bạn lên. Hì hục mãi, Quyên mới thoát nạn, khắp người bết bết những bùn đặc quánh, tanh lợm.

Mưa nặng hạt dần, nước ào ào trút xuống. Trời đất hoà chung một màu hắc ín. Quầng sáng điện biến mất. Năm người chụm lại giữa đêm mưa nhưng không ai cảm thấy rét.

Chức lên tiếng nói đùa:

- Cứ như trong chum thế này, khéo vào nhăm đồn “quan lớn” thì om xương.

Thụ át giọng liền:

- Cái thằng lém, lúc nào cũng tếu được!

Chung quanh tối như bưng, Hoàng Quyên lo lắng. Mất phương hướng lúc này thì gay thật. Cả tổ đã lọt vào giữa vùng tranh chấp ngoại thành; không thận trọng, rất dễ đụng phải đồn bắt giặc. Với trách nhiệm tổ trưởng, Quyên không thể để đồng đội đứng mãi ở đây. Trời sắp sáng, nhiệm vụ mở đường sẽ không hoàn thành.

Tiếng Quyên hỏi rần rỏi:

- Các cậu nghĩ xem có cách nào tìm ra phương hướng không?

Tất cả im lặng. Mưa đổ nước xối xả. Gió thổi nhẹ. Làm sao tìm được phương hướng? Thân bột dè dặt nói:

- Có vườn cây to thì tuyệt. Cây to, các cậu biết chứ, sờ gốc khắc biết hướng đông, hướng tây. Thầy giáo tớ bảo thế!

- Thế thầy giáo cậu có dạy cách tìm chỗ có cây to để đến sờ gốc không? - Tâm bạch biến chèn ngang một câu làm Thân cụt hứng.

Nghe tiếng thằng em ruột của mình, Thụ lên giọng anh, mắng:

- Tâm, mày là chúa vắn vẹo. Thằng ranh!

Thụ và Tâm là con một gia đình lao động nghèo ở bãi Phúc Xá. Cũng như em, Thụ lăn lộn kiếm sống từ nhỏ. Nước da chú sạm đen màu khắc khổ. Mười bốn tuổi mà Thụ chưa hề một lần cắp sách đến trường. Sau Cách mạng, nhờ phong trào xoá nạn mù chữ, Thụ mới biết đọc biết viết.

Thấy đồng đội cùng bí, Hoàng Quyên nêu ý kiến:

- Khu vực này đều rất quen thuộc với chúng mình, chỉ phải cái trời tối quá. Tớ đề nghị, Chức ngồi lại đây giả làm tiếng ếch kêu giữ hướng tập hợp, còn tất cả toả đi thăm dò địa hình. Nhớ đừng lao vào chỗ nó vừa bắn pháo sáng. Khoảng nửa giờ sau, ta cùng quay về đây. Các cậu có đồng ý không?

Toàn tổ nhất trí. Quyên tiếp:

- Nghe cho kĩ kẻ nhăm nhé. Chức đâu, thử đi!

- Ộp, uôm... ếch ộp! Ộp uôm... ếch ộp! - Chức khum tay lên miệng làm luôn một tràng y như thật.

Lúc này mọi người mới thấy tài vật của Chức lém quả là lợi hại. Mà Chức tài thật. Cậu ta cất tiếng gáy, gà gáy theo dồn dập; cậu ta sữa, chó đua nhau “gâu gâu” inh ỏi.

Quyên hỏi:

- Rõ cả chưa?

Mọi người cùng đáp:

- Rõ!

Bốn bóng đen tản về bốn ngả, biến mất. Chức ngồi co ro giữa đồng không vắng lặng, khum bàn tay che vành tai nghe động tĩnh. Nhớ lại cuộc họp toàn đội Bát Sắt tuần trước, trong lòng Chức rộn ràng, phấn chấn...

Hơn hai chục đội viên Bát Sắt cùng đội trưởng Xuân Phương (1) đã ngồi tề chỉnh dưới mái đình làng Huỳnh Cung (Thanh Trì, Hà Nội), nhưng cuộc họp vẫn chưa bắt đầu. Vài đội viên được cử canh gác không cho người lạ vào đình. Điều đó làm ai nấy thầm đoán sẽ có một sự kiện quan trọng trong cuộc họp này. Bỗng cả đội dồn mắt nhìn một cán bộ mặc quần áo nâu, đeo kính trắng, sắc mặt hồng hào, nhanh nhẹn bước vào. Tiếng xì xào nổi lên:

- Anh Cả...

- Anh Cả về chủ trì cuộc họp.

Mọi người lắng nghe như nuốt từng lời anh Cả:

- Các em thân mến, việc quân ta rút khỏi thủ đô là nhằm bảo toàn lực lượng chiến đấu lâu dài. Thành phố Hà Nội từng thấm máu đồng bào và chiến sĩ ta, đang bị kẻ thù giày xéo. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tìm đường trở lại, nắm nhân dân, dựng cơ sở, chuẩn bị cho ngày về giải phóng mai sau. Trước mắt, phải có một con đường riêng biệt, chọc thẳng vào ngoại ô phía nam, tạo ra một lối đi kín đáo, thuận tiện cho việc dẫn đưa cán bộ đi về hoạt động. Nó là mạch máu của trái tim kháng chiến truyền vào cơ thể thủ đô tạm bị chiếm. Công việc mở đường vinh quang ấy, đoàn thể trao các em đảm nhiệm.

Các chú bé nhấp nhóm thích thú. Chức muốn reo lên vì sung sướng. Anh Cả nói tiếp:

- Đoàn thể cử năm em đi trước tìm đường, các em còn lại hãy chuẩn bị sẵn sàng, hễ có lệnh là lên đường ngay được. Ai đi, rồi các em sẽ rõ. Nhưng tất cả đều phải tuyệt đối giữ bí mật, đó là kỉ luật số một và cũng là lời thề đầu tiên của đội ta.

Chức không sao quên được giờ phút thiêng liêng lúc tuyên thệ. Chức cùng đồng đội trong tổ mở đường giờ cao nắm tay, đọc năm lời thề danh dự của đội viên thiếu niên công an Bát Sắt. Giờ đây Chức như còn thấy âm vang những tiếng “Xin thề! Xin thề!” trang nghiêm.

Có tiếng động cơ ầm ì vọng tới. Chức căng mắt nhìn phía trước không xa, những vệt sáng kéo dài nhoà trong mưa, chập chờn di động. Theo thói quen trinh sát, Chức nhắm đếm. Vừa đúng mười hai xe giặc.

- Cúc cu! Cúc cu!

Nghe ám hiệu, Chức vội khum tay lên miệng:

- Ộp uôm... ếch ộp! Ộp uôm... ếch ộp!

Một bóng người nhào tới, thở hổn hển:

- Tuyệt lắm. Đường đây rồi, lém ơ!

Giọng Quyên như reo vui. Thụ, Tâm, Thân lần lượt quay về. Quyên mừng đến xúc động, nói lắp bắp:

- Đường Mai Động, Thanh Nhân đấy. Đúng trăm phần trăm! Qua đường đá là nghĩa trang Hợp Thiện, qua nghĩa trang đến làng Lạc Trung bên phải, làng Quỳnh Lôi bên trái. Các cậu chịu chưa nào?

Mọi người nhận ra địa bàn hoạt động của đội quân báo thiếu niên khu Mê Linh - Đề Thám mà mình đã từng tham gia trước đây ít ngày.

- Chuẩn bị vượt đường!

Sau lời Quyền, cả tổ nhanh nhẹn xốc tới. Mặt đường rải đá hiện lên mờ trắng. Các chú ém mình trườn sát lề đường. Quyền vươn người phất tay, từng bóng đen thu tròn người lẫn qua đường, tuyệt nhiên không để lại một dấu vết khả nghi.

Nền trời sáng lên đôi chút. Tổ mở đường đã về đến cửa ngõ thủ đô. Ai cũng thấm mệt, bụng đói cồn cào, quần áo ướt sũng dính chặt vào da thịt.

Tâm nắm tay Thân hỏi nhỏ:

- Cậu có đói không? Bụng tớ óp ghê quá.

- Đói lắm. Nhá gạo rang đi.

Tâm nắn túi gạo rang đeo bên sườn rồi bảo bạn:

- Tớ bị ngã như đập mẹt, bùn và nước mưa làm cho nó mủn ra như cháo ấy, nuốt trôi sao được.

- Thế thì nhin. Lúc này phải như anh Bát Sắt mới được.

Giọng Quyền nghiêm nghị nhắc nhở:

- Từ đây, không nói chuyện!

Chức im bật, bước đi phẳng phẳng. Có tiếng Tâm khịt mũi. Một mùi hôi nồng nặc khó chịu làm Chức sững lại. Thụ và Quyền ở đằng sau vượt lên. Trước mắt các chú, một cảnh thương tâm ghê rợn: hàng chục xác người trương to nằm ngổn ngang chắn lối. Tâm nép sát vào Thân. Tiếng Hoàng Quyền âm ỉm chắc nịch:

- Đồng bào mình chạy tản cư bị giặc Pháp giết hại đấy. Chúng ta ghi lấy thù này mà dũng cảm lên!

Chức đứng ngậy người, môi cắn chặt muốn bật máu. Chợt nghĩ đến cái chết thảm thương của bố do bị Tây đánh ngày nào, Chức vung mạnh tay về phía trước, dẫn giọng:

- Đi đi thôi!

Nói rồi Chức lẳng lặng bước qua đám xác chết. Đồng đội lặng lẽ theo sau. Mưa ngừng hạt. Đàng đông báo hiệu trời hửng bằng một dải mây hồng mảnh mai như lụa. Đàn vạc ăn đêm quay về tổ cất tiếng kêu một mỗi trên không.

Năm chú dừng lại bên một cái hồ, mặt nước phẳng lì như gương, phủ một màn sương mỏng bồng bềnh trắng đục.

Chức đảo mắt quan sát, rồi thành linh véo vai Thân một cái đau điếng:

- Bớ này Thân bột, hồ bơi Quỳnh Lô! Chiếc cầu ván nhảy vẫn còn kia kìa.

Thụ thúc cùi tay vào sườn Chức, gắt khê:

- Quỷ lém, sao mồm đặng ấy cứ ông ổng lên thế!

- Đừng làm ồn. Đứng lố nhố ở đây không lợi đâu. - Quyền nói. - Chức vào làng trước xem xét tình hình, còn chúng ta phân tán trong vườn chuối kia chờ Chức ra.

Chức nhìn đồng đội, mỉm cười:

- Đừng sốt ruột đấy nhé. Hễ có tiếng gà gáy, tức là trong làng không có Tây và tớ thì vẫn còn nguyên xi.

Quyền xua tay:

- Đừng có chủ quan, đùa lảm vào là dễ mất cảnh giác. Cậu có thể gáy ba lần cũng được, chúng tớ chờ cậu.

- Xin tổ trưởng cứ yên tâm.

Nói xong, Chức tạt ngang, vạch rào, xuyên vườn đi tắt vào xóm. Được một lúc, tiếng gà gáy vọng ra giống giả: "Cúc cù cu cu... Cúc cù cu cu... Cúc cù cu cu..." Hoàng Quyền cười:

- Cái thằng đến lạ, lúc nào cũng vui như tết.

Thân nhìn Tâm, thích thú nói:

- Bình an vô sự...

Lát sau Chức quay ra, ôm theo một bọc to tướng. Chức đứng nghiêm báo cáo:

- Tất cả đều yên tĩnh. Có nhà cửa tử tế. Tôi nhặt nhanh mấy bộ quần áo để chúng mình cải trang. Mấy lại mặc ướt thế này thì đến phải gió cả lũ.

Chức mở cái bọc, đếm vừa đúng năm bộ quần áo rộng hẹp, ngắn dài đủ cỡ. Một cuộc tranh luận nổ ra. Tâm lắc đầu:

- Chưa chi đã đi “hôi” của đồng bào, sai bét cả. Mang trả đi!

Thân lườm Tâm:

- Rõ cụ non chưa. Nhiệm vụ trên hết, coi như là ta xin của đồng bào vì công tác thì đã sao?

- Thằng Tâm là hay lời thôi. Có lấy cái gì đắt tiền đâu mà ồn lên, toàn đồ tàng tàng cả. - Thụ vừa nói vừa lừ lừ nhìn Tâm.

Nghe đồng đội tranh cãi, Chức đâm băn khoăn:

- Nếu các đảng ấy không tán thành thì tớ mang trả vậy. Tớ có dám lấy trong hòm, trong tủ đâu. Mọi mồi ở dưới đồng tường vách đồ đấy chứ. Nhìn xem, cái nào cũng dính những đất là đất.

Quyên từ nãy im lặng lắng nghe, giờ mới lên tiếng dằn xếp:

- Đúng ra thì kỉ luật của đội không cho phép đụng đến tài sản của đồng bào. Nhưng quả thật quần áo lúc này rất cần cho bọn mình. Cần cho sức khỏe, cần cho công tác. Đừng bàn cãi nữa, ta ra hồ rửa ráy và thay quần áo thôi. - Quyên nói và nhìn xuống quần áo của mình bê bết những bùn.

Chức dẫn đồng đội vào làng.

Đường làng vắng chân người, mặt đường những tảng rêu mốc thếch quăn lên. Nước mưa đọng vũng chân trâu sủi màu vàng đục như một thứ váng mỡ gạch cua lâu ngày. Trên kẽ tường nứt nẻ của một ngôi nhà gạch sứt mái, mọc trời ra những mầm cây dại xanh non, mềm oặt. Một dãy khung nhà lá cháy dở, cột kèo đen thui xiêu vẹo. Chiếc cổng gỗ nhà ai còn nguyên vẹn hai cánh, đổ kênh giữa lối đi, mặc cho cỏ hoang, dây leo trùm kín. Từng vết đạn xé toác những thân cây buri, cây mít, cây na vô tội. Một cây xoan thẳng tắp bị mảnh đạn phạt ngang, khúc ngọn gãy gục lủng liểng; lớp vỏ còn dính với đoạn gốc không đủ sức truyền nhựa nuôi cây, làm cho cành lá chuyển màu héo khô tuyệt vọng.

Không một mái rạ còn lại nào vương khói bếp. Bên cạnh một bể nước cạn, chiếc gáo dừa treo trên cọc tre mọc đã nứt đôi, cọc tre sần sùi những nốt mốc vàng hoe lấm tấm. Khắp nơi không có dấu hiệu của hơi ấm sự sống. Không khí lạnh lẽo phủ xuống làng Quỳnh Lôi vốn đông vui, trù phú trước kia. Năm người bước vào ngôi nhà hoang khuất sau rặng rào râm bụi lờm chờm. Tất cả im lặng ngồi xuống nền nhà ẩm ướt, duỗi chân xoa nắn như vừa cất được một gánh nặng đường dài.

Quyên bảo đồng đội:

- Các cậu cần ngủ ngay cho lại sức. Tớ và Thụ gác. Cậu nào đói, ăn tạm lương khô. Trưa lên phố, có gì ta kiếm sau.

Tâm, Thân và Chức chọn góc nhà khô ráo ngả lưng. Vừa đặt mình, Tâm đã ngáy như kéo gỗ. Thân ôm lấy

Chức rủ rủ nói chuyện:

- Chức này, lúc qua chỗ xác chết cậu có sợ không?

- Không.

- Cậu bạo thật.

- Có quái gì mà bạo. Cứ coi như đấy là những người thân của mình thì chẳng còn sợ gì nữa.

Im lặng một lúc, Thân lại đột ngột hỏi:

- À Chức này, cậu có biết “đoàn thể” là gì không?

Điều này Chức không rõ, nhưng chú vẫn thẳng thắn đáp:

- Đoàn thể ấy à, là những người lớn, tài giỏi, đang chỉ huy cả nước đánh Tây, như Bác Hồ chẳng hạn. Đoàn thể Trung ương ở tít tận chiến khu, những rừng là rừng. Bí mật ghê lắm.

Thân bật tặc lưỡi, rồi lại hỏi:

- Thế trẻ con gan dạ, không sợ Tây như bọn mình thì có được là đoàn thể không?

- Xuýt... Trẻ con mà đòi! Tớ đã bảo chỉ người lớn thôi. Hiểu chưa?

- Anh Kim Đồng, anh Bát Sắt thì sao?

Chức bắt đầu bí, cứ liều đáp:

- Lớn tí nữa mới ăn thua.

- Cậu bảo Bác Hồ có phải tổng chỉ huy đoàn thể không?

- Chả Bác thì ai. Bác giỏi số một nước ta cơ mà. Thôi nhé, đằng ấy làm như hỏi cung tớ không bằng. Cứ noi gương anh Kim Đồng, anh Bát Sắt thì thế nào cũng được vào đoàn thể. Bây giờ ngủ đi, mắt tớ díp lại rồi, tớ chả nói nữa đâu.

Thân bật nằm im, gác chân quặp lấy Chức. Chú nhớ lại rành rọt câu chuyện về anh Bát Sắt do anh Xuân Phương kể trước toàn đội...

Cuối năm bốn năm, trên chuyến tàu chở bộ đội vào Nam giết giặc, có một chú bé trốn ở toa than. Bác công nhân đốt lò bắt được chú, dẫn đến toa chỉ huy. Người chỉ huy đoàn tàu tóc đã điểm bạc ái ngại nhìn chú bé trạc mười hai tuổi, mặt mũi áo quần nhọ nhem những than, bên hông đeo chiếc bát sắt cũ, đứng khóc thút thít. Ông rót cho chú bé ca nước từ bi-dông của mình. Chú uống ừng ực, một hơi cạn hết rồi lại khóc. Ông lại moi túi dết lấy nắm cơm, bẻ đôi, đưa chú bé một nửa. Mắt chú bé sáng lên, chú cầm cơm nhai ngốn ngấu ngon lành. Chú đã nhịn đói, nhịn khát một ngày đêm trên toa than.

- Cháu trốn lên tàu của bộ đội để làm gì? - Người chỉ huy hỏi.

Chú bé sa sầm mặt, quệt nước mắt, giọng quả quyết:

- Cháu không phải Việt gian đâu.

- Biết rồi... Nhưng sao lại lên tàu quân sự?

- Cháu không lên. Cháu chỉ trốn người kiểm soát tàu thôi - chú bé vừa nói vừa khóc sút sịt. - Bố mẹ cháu chết cả rồi. Đi móc cơm lính Nhật ăn thừa chôn ở bờ sông bị nó bắt được đánh chết. Cháu chẳng còn ai, chị cháu cũng chết đói. Quê cháu ở mãi dưới Thái Bình cơ.

Trong óc người chỉ huy đoàn tàu quân sự bỗng hiện lên cảnh chết đói thảm khốc hồi tháng ba. Khấp Hà Nội la liệt những xác người khô quắt, chôn không xuể. Ông xúc động kéo chú bé vào lòng, ân cần hỏi:

- Thế bây giờ cháu muốn gì?

- Cháu xin đi theo bộ đội. Cháu biết thổi cơm, làm liên lạc, mang vác nặng cũng được.

Sau ít phút hội ý, ban chỉ huy quân đoàn quyết định thu nhận chú bé vào đoàn quân Vệ quốc Nam tiến. Trong một trận chiến đấu ở Huế, đơn vị chú bé bị địch bao vây tại khu Gia Hội. Chú được trao nhiệm vụ vượt vòng vây, mang báo cáo lên cấp trên. Hoàn thành nhiệm vụ, quay về, chú lạc đơn vị. Bốn bề đều có địch. Chú đang băng qua mấy bức tường đổ, bất thần chạm trán một toán địch. Chúng hò la đuổi bắt. Chú liên lạc chạy tạt ngang, núp dưới chân tường, tay nắm chặt quả lựu đạn đã mở chốt. Lũ giặc ủa tới, chú vung tay: “Ầm!” Bọn giặc rống lên thất thanh, đè lên nhau giãy giụa trong máu. Chú liên lạc lao vút qua đám xác giặc. Một loạt tiểu liên bay tới; chú khựng lại lảo đảo. Tốp giặc chạy sau ào lên. Chú quay người dồn hết sức còn lại, tung nốt quả lựu đạn vào giữa bọn chúng, rồi từ từ khuyu xuống. Chú liên lạc hi sinh, bên hông vẫn đeo chiếc bát sắt cũ



quen thuộc - vật kỉ niệm chú đem theo từ thủ đô Hà Nội. Chú tên là gì, chưa ai kịp hỏi. Từ sau cái chết dừng cảm ấy, người ta gọi chú là “anh Bát Sắt”...

Nghe xong chuyện, tất cả đội viên trong đội đều nhất loạt đề nghị anh Xuân Phương cho đội được mang tên ấy: “Đội thiếu niên tình báo Bát Sắt”...

Thân đi vào giấc ngủ từ lúc nào. Đôi môi chú phảng phất một nụ cười rạng rỡ.

Quyên và Thụ ngồi nép mình bên hàng rào râm bụt, gác cho các bạn ngủ yên giấc. Hai người trao đổi thăm thi về những công việc phải làm sắp tới. Quyên nói:

- Từ bây giờ chúng mình sẽ tự lo liệu lấy cuộc sống hàng ngày. Tiền chẳng có mấy, kiếm được miếng ăn không dễ dàng đâu. Anh Cả nói tiền Đông Dương lúc này hiếm lắm, cần dành dụm từng đồng vào việc mua hàng cần thiết cho kháng chiến. Vả lại chúng mình đóng vai những đứa trẻ lang thang đói khổ thì phải tự kiếm lấy mà ăn mới đúng. Ăn đã khó, còn ngủ nữa chứ. Làm gì có nhà cửa, giường chiếu, gối chăn đằng hoàng được. Mình thấy rất lo. Thụ đã ít nhiều dày dạn, hãy cố gắng giúp bạn vượt qua những thử thách buổi đầu.

Bằng giọng đầy tự tin, Thụ điềm tĩnh nói:

- Đàng ấy nên lo những việc lớn hơn. Ví như rồi đây gây dựng cơ sở như thế nào? Móc nối với nhau ra sao? Giữ mối liên lạc và dẫn đưa cán bộ về sao cho an toàn? Còn cái khoản ăn ngủ thì quá lo làm gì cho già người. Chúng mình là con nhà lao động, chỉ có mỗi thằng Thân là học trò, nhưng là cảnh học trò rau cháo, lăn vào đâu mà chẳng kiếm được miếng ăn ở cái đất Hà Thành này.

- Việc lớn tất nhiên đã có cách, nhưng việc nhỏ mà không tự thu xếp ổn thì sao có thể vững tâm để làm việc lớn. - Quyên chậm rãi nói.

Thụ xoè hai bàn tay trước mặt:

- Cơm ở đây, tiền cũng ở đây tất. Gồng thuê gánh mướn, lao công dọn dẹp, mò tôm, bắt cá, bán báo, đánh giày, lạc rang nóng giòn... Từng ấy thứ việc, tha hồ. Còn ngủ thì leo lên trần các nhà vắng chủ, mỗi thằng một cái bao tải chui vào là xong. Hoạt động chứ có phải đi du lịch đâu. Muốn đằng hoàng, chờ ngày độc lập sẽ hay. Tớ nói có đúng không?

Quyên rất tin bạn, song chú không ngờ Thụ có thể sẵn sàng chịu đựng gian khổ đến mức như vậy. Nhận trách nhiệm tổ trưởng tổ công tác nội thành, điều Quyên lo nhất là tinh thần đồng đội khi sống trong thành phố tạm chiếm. Ý kiến của Thụ làm Quyên sung sướng đến ứa nước mắt. Chú ôm ghì lấy vai Thụ không nói lên lời.

Một đôi chim khuyên liệng tới đỗ nhẹ xuống ngọn xoan bị đạn tiện gãy. Đôi chim đứng đưa theo cành cây đã héo khô mềm lả, ngúc ngoắc cái đầu nhỏ xíu, cất tiếng hót lạnh lạnh.

Thụ chúm môi huýt sáo gọi chim rồi bất giác say sưa nói:

- Giá chúng mình được như chim nhĩ. Ta tung cánh bay đến muôn nơi theo ý muốn. Thoắt đến, thoắt đi, vượt mọi lưới khảm, khiến bọn Tây và lũ Việt gian mặt thám ức phát điên lên.

Quyên bấm mạnh vào vai Thụ:

- Từ ngày sống chung với nhau, hôm nay tớ mới thấy cậu mơ mộng một tí.

Ngừng một lát, Quyên nói tiếp, giọng sáng khoái:

- À, mà chúng mình chẳng có cánh là gì. Vừa đêm qua ngồi bên anh Cả, sáng nay ta đã lún sâu vào tận tim gan kẻ thù. Chim nào có được đôi cánh thần tiên như ta?

Đôi bạn tâm đắc chụm đầu bên nhau cười khúc khích.

\*

\* \*

Năm chú bé theo nhau chui thoăn thoắt qua các lỗ tường đục, nhà nọ xuyên nhà kia. Các chú đều mặc quần áo rộng quá khổ, mỗi chú cầm tay một chiếc gậy khua lung tung phía trước để xua rắn. Những ngày đầu

nổ súng, nhân dân Hà Nội tự phá vỡ tường nhà, tạo ra lối đi thông suốt dãy phố nọ sang phố kia mà không cần ra ngoài đường. Từ lối đi này, giặc Pháp đã bị ta giáng nhiều đòn bất ngờ không kịp trở tay.

Đến một căn nhà đổ sập nghẽn lối, Hoàng Quyên quay lại bảo đồng đội:

- Đây là đầu ô rồi, ta ra đường đi công khai. Cứ đằng hoàng mà bước, phải đi như trẻ lang thang thật sự. Chúc ghi nhớ những điểm đóng quân của địch nhé.

Ngay đầu ô Cầu Dền vẫn còn một chiến lũy cao sừng sững chắn ngang. Các chú kéo nhau leo qua. Chiến lũy được dựng lên bằng đất và các đường ray tàu điện. Phía trước chiến lũy là một hồ sâu, đầy nước, xa nữa trên mặt đường nhựa nham nhở úp la liệt nồi đồng, niêu đất, chum vại... di vật nghi trang đặt mìn cản giặc của chiến sĩ tự vệ thành.

Đường phố vắng vẻ một cách khó chịu. Hoạ hoằn mới có hai người dân hốt hải đi lại, dáng lấm lét, sợ sệt. Hai bên đường, cây cối, cột điện đổ nghiêng ngả. Lòng đường nhựa bị cày xới, đường tàu điện bị bóc tung từng đoạn. Gạch ngói vỡ vụn ngổn ngang khắp nơi.

Bỗng từ ngõ Chùa Vua, ba tên lính Tây đột ngột hiện ra. Chúng mặc đồ dạ xám, mũ ca-lô đỏ đội lệch. Thằng nào cũng xách lủng củng những đồ đạc đi hôi được: quạt máy, bàn là, bếp điện, giày ủng... Chúng quần đầy cổ những vải, lụa len, dạ, cả quần dài và áo lót phụ nữ. Tụi lính giương những cặp mắt đục lờ đờ, quàu quàu nhìn đám trẻ, rồi phá lên cười sằng sặc.

Các chú thản nhiên đi qua mặt chúng. Bước được một bước, Chức lém còn quay lại nhổ phì một cái, bĩu môi khinh bỉ.

Đặt chân lên phố Huế, Thân thấy trong lòng bưng bưng rạo rức. Những kỉ niệm thân thiết rộn lên. Phố Huế đây rồi! Nhanh thật. Mới ngày nào mình cùng các bạn khu vang trống ếch trên đường phố rức cờ hoa. Kia là hiệu cắt tóc Bình Minh, mỗi tháng hai lần chị Bích Hạnh dắt mình tới đó, ông thợ cạo hói trán tha hồ vật đầu, véo tai. Sao hồi ấy mình sợ cắt tóc thế nhỉ? Kia nữa - cửa hàng chữa đồng hồ Thanh Bình, chiếc đồng hồ bằng gỗ to tướng, tròn xoe không còn nữa. Ngay cạnh là nhà bán gạch ngói Vạn Thắng, lúc nào đi qua cũng ngửi thấy hăng hăng mùi đất nung. Và đây, ngõ Đông Xuyên sâu hun hút, nơi mình sống với gia đình bao nhiêu năm. Cây bàng đầu ngõ chưa bị quật đổ, quả nó trước kia chín vàng thơm phức, đập hột lấy nhân ăn bùi và béo ngậy. Không biết giờ này bố mẹ, anh chị ở đâu? Chắc là nhớ thằng Thân út ít này lắm đây. Hôm chạy tản cư, các anh chị bắt Thân phải về quê cùng bố mẹ. Chú vờ ngoan ngoãn vâng lời, nhưng đi quá chợ Mơ, nhân lúc lộn xộn, Thân bỏ trốn quay lại làm liên lạc cho tự vệ chiến đấu khu vực chợ Hôm.

Mọi người dừng chân hồi lâu bên Hồ Gươm. Tháp Rùa cổ kính vẫn uy nghi đứng đó, nhưng sao lẻ loi, chơi vơi lạ thường. Bóng tháp soi mình xuống mặt nước xanh đen sủi ngầu bọt bẩn. Quanh hồ, rác rưởi ngập ngụa chất đống. Bất giác, Thân buông tiếng thở dài. Còn đâu nữa cảnh đèn sao nhấp nháy muôn màu và những thuyền rồng kết hoa bơi lượn. Chao ôi, cái ngày rằm tháng Tám đáng ghi nhớ ấy...

Trong lúc Thân bột say sưa nghĩ về dĩ vãng, Thụ đau đón nhìn mặt hồ, chợt chỉ tay bảo Quyên:

- Tắm tôm càng, đằng ấy thấy chưa? Nguồn sống là đấy!...

Chức lém đã có trong tay một chiếc mê rồ từ lúc nào. Chú xắn quần, xăm xăm định lội xuống nước, miệng liến thoắng:

- Tuyệt thật, tuyệt thật! Tớ phải thử một mẻ xem.

Quyên ngăn Chức lại:

- Hãy khoan, chờ lúc quay về đã nào. Việc của chúng mình lúc này là phải đi đủ một vòng thành phố đã.

Đám trẻ lang thang đi dọc Hồ Gươm, tiến về phía bắc Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường, Hàng Bạc... Đâu đâu cũng cảnh nhà xiêu, mái sập, in hằn dấu vết tàn phá của chiến tranh. Đầu Hàng Buồm vẫn nguyên vẹn một ụ súng đắp nổi bằng những bao đường đen, bột lọc; nắng mưa làm cho cái ụ súng hiếm có ấy chảy nhão ra, ruồi bu đen đặc.

- Phố Hàng Đường! - Chức reo lên với cảm xúc nóng bỏng.

Hiệu Mỹ Hoà, nơi đóng quân của đội Quyết tử đâm bom ba càng mà Chức đã nhiều lần lui tới, nay chỉ còn là một đồng gạch bề bộn. Quầy hàng lồng kính bày bánh nướng, bánh dẻo trước kia, đã bị ngói rơi phá sập, kính vỡ văng đầy mặt hè.

Các chú vào chợ Đồng Xuân, nhìn ngơ ngẩn cảnh hoang tàn trong khu chợ rộng lớn. Mái tôn thủng lỗ chỗ trang kim, tấm vụn queo, tấm rơi lừng chừng lung liêng. Các gian hàng ngổn ngang bàn ghế gãy, bồ sọt thủng nát. Dãy phản thịt đây kia, nơi các chiến sĩ thủ đô quyết tử đã từng vật lộn với những tên lính Tây to béo, vung mã tấu chém chúng như phạt chuối.

Khó nói hết được niềm xúc động lâng lâng tự hào xen lẫn nhớ thương, uất ức của mỗi người khi họ trở về hoạt động trong thành phố quê hương thân yêu đã rơi vào tay giặc!

Trên đường quay về, mỗi chú bé đã có trong tay một thứ đồ dùng. Chức lém kiếm đâu được cả cái riêu còn khá tốt. Chức là người đầu tiên lội xuống hồ Gươm. Chú đẩy riêu về phía trước, đi men theo bờ và nhấc lên mẻ đầu tiên mấy chục con tôm càng bằng ngón tay cái. Cả bọn hòa nhau xuống hồ dùng thúng, met, rổ, rá vớt tôm. Chỉ một loáng đã được lưng rổ to. Những con tôm càng nhảy lao xao, tách tách.

Như người nội trợ giỏi, Thụ lẩm nhẩm tính toán:

- Từng này bét ra cũng đến bốn năm cân tôm. Đắt như tôm tươi cơ mà! Làm một tuần liền, bán đi thừa sức sắm đồ nghề. Cặp báo, hòm đánh giày, thùng đựng lạc rang... có đáng bao nhiêu. Tiền còn lại thì chi mỗi ngày cho mỗi đứa một đồng, tha hồ mà no bụng.

Chức đẩy riêu tôm, mắt nhìn về phía tháp Rùa. Chú nói nhỏ với Thân đang khua nước oàm oạp bên cạnh:

- Đàng ấy thử nghĩ xem, lúc này mà trên đỉnh tháp Rùa có một lá cờ đỏ sao vàng tung bay thì khoái biết mấy!

Thân ngừng tay, đưa mắt nhìn bạn như muốn bảo: "Cứ mò tôm đi, chuyện ấy sau hẵng hay". Như không để ý, Chức cứ lẩm nhẩm một mình. Hình ảnh một lá cờ Tổ quốc chói lọi đã choán hết tâm trí chú bé.

Mọi người đang mê mải xúc tôm, bỗng Tâm ngẩng lên, nói cộc lốc:

- Bọn Tây!

Một chiếc xe cam-nhông nhà binh phóng đến phanh rít bên lề đường. Từ khoang lái bước xuống một mụ đàn bà béo núng nính, quần lĩnh bóng nhẫy, mặt bự phấn son. Chiếc cổ nung núc những thịt của mụ quăn hai vòng dây chuyền vàng chói. Trời rét như cắt, mụ chỉ mặc một cái áo phin mỏng tang, lộ lộ tấm áo nịt màu hồng bó chèn bên trong. Mụ vừa chui ra, hai tên lính Tây từ thùng xe liền nhảy xuống chìa súng về phía lũ trẻ.

- Mấy nhãi ranh kia mò gì dưới đấy, hả? - Mụ béo khuỳnh tay chống nạnh the thé quát hỏi.

Năm chú bé, vẻ sợ sệt, len lén leo lên bờ đứng nép vào nhau. Thụ mạnh bạo lên tiếng:

- Chúng tôi kiếm ăn.

- Ái chà chà! - Con mụ rít lên, giọng chua khé. - Mà dám ăn nói với bà như thế ư? Thằng lỏi kia! Bọn bay dễ không biết cả thành phố này đã thuộc về ai hay sao? Quân lộn xộn mất nết. Bà truyền cho mà biết, một ngọn cỏ ở đây cũng là của các quan Tây. Chúng mày là đồ ăn trộm. Hiểu chưa? A-lê về bắt!

Thụ nghĩ cảm trong bụng vô cùng. Con mụ nói mà chẳng ngượng mồm. Điều bộ mụ ta giống hệt thằng đội xếp mắt lươn đã vô cớ đánh Thụ một trận như tử ở cửa chợ Hôm hồi trước Cách mạng. Chỉ khác nhau, mụ là đàn bà và trong tay thiếu một cây dùi cui cao su mà thôi.

Hoàng Quyên bước lên một bước, lễ phép thưa:

- Bẩm bà lớn, em nó trót nói hỗn, xin bà lớn tha cho. Chúng con bị lạc cả bố mẹ, phải dựa vào nhau để kiếm miếng ăn. Bà lớn rủ lòng thương.

Chức vờ run run hai đầu gối, mắt lăm lét nhìn mụ béo, làm vẻ nói không ra hơi:

- Bẩm quan bà xin làm phúc xá tội cho chúng con.

Mụ béo buông tay khỏi hông, giọng dịu đi một chút:

- Ở ờ, hai thằng này ăn nói khờ đấy.

Nói rồi mục nhìn rổ tôm càng nhảy lao xao, hất hàm:

- Có bán không, bọn bay?

- Bẩm bà lớn, có chứ ạ! Tôm tươi nguyên chất - Tôm bạch biến gỏi đầu, nhanh nhẩu đáp.

- Bao nhiêu tiền bà sẽ trả. Nhẽ ra thì bà tịch thu tất tậ cơ đấy. - Mục béo nói giọng ngọt xớt.

Không biết nên lấy mấy đồng là vừa giá, Tâm nhìn Thân, Thân lại nhìn Chúc, Hoàng Quyên đưa mắt cho Thụ. Thụ buông một câu gọn lỏn:

- Năm chục đồng!

Mục béo ra điều lời xởi:

- Ừ, bà trả đủ năm chục.

Nhưng liền đó, mục đã làm các chú tương hửng và lo ngại. Mục bảo:

- Đem tôm ra xe, rồi về cả đồn mà lấy tiền.

Thân vội thưa:

- Bẩm bà lớn cho xin luôn tiền ở đây ạ. Chúng con còn phải lo kiếm miếng ngày mai.

- Về chỗ quan lớn cũng khối việc, lại toàn thức ăn ngon. Về đồn bây giờ bà sẽ cho ngay mỗi thằng một cái bánh tây và một hộp thịt bò. Lần sau mò được tôm mang đến, bà sẽ trả tiền tụt suýt. Bà là người nhà quan đồn trưởng, bà đâu thèm quýt lũ bay.

Nghe mục béo nói, Quyên hiểu ngay mục là vợ một thằng quan Tây chỉ huy một đồn nào đó gần đây. Mục ta đang cần lao công tạp dịch, mang ô tô đi lùm mà không bắt được ai. Nội ngoại thành đều vắng tanh vắng ngắt, lấy đâu ra người. Vợ được lũ trẻ lang thang này, nhất định mục sẽ tìm mọi cách lừa về bằng được mới nghe. Hai tên lính Tây lăm lăm súng đứng kia, không dễ gì chạy thoát với chúng. Quyên thoáng nghĩ rất nhanh: Đây cũng là dịp tốt để biết tình hình địch. Chú nhìn đồng đội một lượt rồi nói:

- Chúng mày ạ, tao thấy về đồn hầu hạ bà lớn là hơn cả. Chúng mình có việc làm, được ăn ngon, lại khỏi lang thang mỗi chân. Sau này thằng nào tìm thấy gia đình, xin với bà lớn, chắc sẽ được về ngay thôi.

Mục béo hí hí:

- Ở, về ngay, rất dễ. Bà chỉ nói với quan một câu là các bay được cấp giấy đi mọi xứ sở. Làm hết việc ở chỗ bà thì lại đi mò tôm, bắt cá bán cho bà, chả đi đâu mà thiệt.

Như đã ngã giá xong xuôi, đám trẻ lang thang hí hửng lục tục lên xe. Chúc bê lễ mễ rổ tôm đặt cẩn thận vào ca-bin, ngay dưới chân mục.

Chiếc xe chạy xuôi về Bạch Mai, thỉnh thoảng nhảy chồm chồm như phải bồng. Nó lắc lư một cách khó nhọc, lượn vòng vèo tránh những ổ gà và chướng ngại còn rải rác trên mặt đường nhựa.

Đến chợ Mơ, xe quặt sang đường Đại La, bỏ thêm một quãng rồi đỗ trước cổng phố Mai Động. Một tên lính da đen đứng gác bên chiếc lô cốt to bè, giương cặp mắt trắng dã nhìn lũ trẻ lố nhố trên thùng xe. Vừa thấy mục béo thò đầu ra ca-bin, hắn cười nhả nhổ rồi vội nhắc cây tre chắn ngang cổng. Chiếc xe phóng thẳng vào sân phố.

Phố Mai Động giống như cái trại nuôi bò sữa loại nhỏ. Ba dãy nhà lính thấp lè tè bao quanh một khoảng đất vuông chật hẹp. Chính giữa khoảng đất gọi là sân phố ấy, chọc thẳng lên trời một đoạn bương dài, nứt toác, trên ngọn lồng thông sợi dây buộc rũ xuống lá cờ tam tài bạc phếch. Khắp sân, rác bẩn, ruồi nhặng vo ve, mùi hôi lợm giọng.

Đúng như dự đoán của Hoàng Quyên, mục béo là vợ thằng Tây già quan một chỉ huy phố Mai Động. Mục thay chõng đi bắt phu về sửa sang trại lính, để dễ bớt xén tiền công sá.

Ngày đầu tiên các chú đã phải làm cật lực từ sáng đến tối mịt, với công việc dọn dẹp nhà ở, giặt giũ chăn màn, áo quần cho vợ chồng mẹ bé.

Ngày thứ hai, tất cả đi kéo xe bò dọn rác. Đến ngày thứ ba thì mẹ bắt đầu chia các chú thành từng nhóm. Quyên và Thụ dọn rác. Chúc lém được mẹ bé tin cậy giao việc phụ nấu ăn cho lính. Thân và Tâm chuyên giặt giũ, quét dọn, hầu hạ trong nhà lão đồn trưởng.

Hoàng Quyên đã quyết định mọi người phải tuân theo và làm thật tốt những công việc do mẹ bé xếp đặt. Các chú nhanh chóng gây được lòng tin của mẹ bé. Mẹ ta khoản đãi các chú không được hậu hĩ như đã hứa, nhưng ăn uống hàng ngày cũng chẳng đến nỗi nào. Mới có vài buổi mà Chúc lém đã hai lần thủ được gà quay chia cho đồng đội.

Thực hiện sự phân công của Quyên, hết ngày thứ ba, Chúc đã vẽ xong một bản đồ chi tiết, trong đó ghi rõ nơi đặt ụ súng, nhà kho, nhà ở và quân số địch ngủ đêm trong từng căn trại.

Đã đến lúc phải ra đi. Quyên bí mật chỉ thị cho từng người...

Trời vừa sáng, Chúc đã đến năn nỉ với mẹ bé:

- Bẩm bà, thầy quản bếp muốn có bữa ăn tanh cho lính nhưng nhà thầu không dám nhận, vì tôm cá hiếm lắm. Bà cho phép chúng con đi xúc tôm càng, chỉ từ giờ đến trưa là được hàng yئن.

Mẹ bé lắm bầm tính: Mười cân tôm càng giao cho nhà bếp, có thể kiếm tới năm trăm đồng bạc. Thấy món bở, mẹ chẳng cần suy nghĩ, gạt đầu lia lịa và lên giọng nhân đức giả:

- Ờ, phải đấy. Nghĩ khổ cho mấy chú lính bị nhà thầu ăn chặn cả. Bọn bay chịu khó xúc nhiều nhiều vào nhưng về phải nhớ giao cho bà kiểm soát, nghe chưa?

Mẹ đinh ninh rằng lũ trẻ lang thang đói khổ đã bén mùi bánh tây thịt hộp, sẽ chẳng dại gì rời bỏ chốn này.

Được lệnh bà quan đồn, năm chú bé xách rổ, vác giạ mằm hỏ lên đường... Về đến ngôi nhà hoang làng Quỳnh Lôi, mọi người lẫn ra cười như nắc nẻ. Chúc lòi ra từ trong cái giạ một con gà luộc béo ngậy. Chú vung tay nói như diễn thuyết:

- Tớ đem theo món quà lưu niệm của bà lớn để tặng lại các cậu. Phải liên hoan một bữa, để ghi nhớ cái ngày chúng ta bước vào trận tuyến mới.

Tâm và Thân vỗ tay đồng loạt hoan hô Chúc lém.

Chú thích:

(1) Tên thật là Nguyễn Xuân Sinh, đã anh dũng hi sinh trong trụ sở Phòng nhì của địch tại nhà thờ Liễu Giai (Hà Nội) năm 1950.

Dưới chân cột đèn ven hồ Gươm, hai đứa trẻ ăn mặc rách rưới ngồi bên nhau thủ thỉ trò chuyện. Đứa lớn lấy bàn tay xoa nhẹ lên cái bướu sưng vù, tấy đỏ ở trán đứa bé, khẽ hỏi:

- Nó đánh có đau không?
- Đau lắm, tức cả ngực nữa. - Đứa bé nước mắt lưng tròng trả lời.
- Cóc khô gì phải khóc. Thế là thường.
- Tớ chỉ khóc vì ức thôi, chứ không phải đau hay sợ.

Đứa lớn kéo vạt áo lau mồ hôi trên bộ mặt ngăm đen, rồi quàng vai bạn thân mật nói:

- Đàng ấy nom như cục bột ấy, nên nó mới hay bắt nạt, tớ thì cho kẹo chúng cũng đếch dám. Đầu đuôi ra sao? Đàng ấy không quại lại nó được quả nào à?

Sợi gân xanh vắt qua sống mũi chú bé hằn lên. Chú kể lể.

- Tớ vừa nghe gọi “báo”, liền ù té chạy đến, sợ chậm chân thằng khác tranh mất khách. Tớ vừa trao báo nhận tiền thì “bộp, bịch, hự”, mấy quả tổng giáng xuống đầu, ngực làm tớ tối tăm cả mặt mũi. Cái thằng mắt xếch đội mũ vành rộng cổ thoi một cú nữa vào sườn tớ và lên giọng đàn anh: “Bạn sau mà còn thói giành khách ấy, ông sẽ cho biết tay”. Nói rồi nó xách cặp báo chạy vụt đi. Có vậy thôi. Còn “oánh” lại thì tớ... không quen “oánh nhau”.

Nghe đứa bé thuật lại sự tình, đứa lớn ghi bạn vào ngực, cười an ủi:

- Ngày tớ mới đi bán báo cũng thế, chúng nó bắt nạt đến kinh mà vẫn phải chịu. Đói, đầu gối phải bò, sau quen đi và trở nên dày dạn. Bây giờ cánh mình bán báo không phải vì miếng ăn, nhưng phải làm y như vì miếng ăn. Thế mới tránh được sự nghi ngờ theo dõi của tụi mật thám. Đàng ấy rèn luyện xông pha cho cứng cáp lên. Cần phải nện nhau thì cứ nện. Nó ục mình ba thì mình cố thụi lại một. Ở đất này, thời buổi này mà hiền lành nhân nhượng chỉ tổ ốm đòn. Đàng ấy gắng được chứ?

Đứa bé cúi xuống, lấy ngón tay vạch một đường thẳng xuống đất, nói lí nhí:

- Tớ sẽ cố nhưng... “oánh nhau” thì khó lắm.
- Cái chính là đừng để bọn nó nghi mình giả vờ bán báo. À này, đàng ấy biết tin bố Mai Động bị nhổ gọn chưa?

Chú bé bán báo tròn mắt ngạc nhiên:

- Thật không?
- Thật chứ lì. Tấm bản đồ Chức lém vẽ đúng như in, chỉ một đơn vị nhỏ quân ta luồn vào và cứ theo đó “dọn” sạch sẽ.

Quên cả đau, chú bé bán báo cười rất tươi:

- Thế là hết đời bà quan đồn lợn ỉ. Khoái thật! Tớ ghét cay ghét đắng cái thằng Tây già đồn trưởng, ghét đến không chịu được. Hôm bưng tách cà phê cho nó, tớ làm sánh ra có vài giọt, thế mà thằng cha chồm lên đập tớ một cái ngã khụy xuống. Nó về âm phủ là đáng đời rồi.

Hai chú bé thì thào một lúc, rồi cùng đứng dậy cặp cặp báo đi mỗi đứa mỗi ngã.

Đêm ấy, chui trong chiếc bao tải thay chăn, Thân bột nằm thu lu dưới mái hiên một ngôi trường tiểu học giữa thành phố. Mỗi lần cựa mình, khắp người chú đau ê ẩm. Chỗ sưng tấy trên trán không nhứt nhối bằng hai bắp chân. Chú có cảm tưởng đùi và bụng chân như vừa bị ai lấy vỏ dầm cho bại đi. Ngày đầu tiên bán báo, ngoài trận đòn không may, chú đã chạy bao nhiêu đường đất.

Thân ló đầu khỏi bao tải, nhìn những ngọn điện lơ lửng giữa phễu đèn phòng thủ hắt ánh sáng nhợt nhạt xuống lòng đường. Hai hàng cây bên hè ngả bóng dài đen thướt lên những ngôi nhà nham nhở vết đạn. Vài chiếc xe bò đồ thùng lắn bánh lộc cộc trên mặt đường. Bóng đêm đã nuốt đi tất cả sự ồn ào của thành phố.

Bán báo không phải là chuyện dễ! Thân thèm khát những ngày cấp sách đến trường. Dù phải học những bài thuộc lòng dài lê thê, dù phải làm tính đổ, phải giữ gìn sách vở không được giầy mực nhưng cũng không khó bằng bán báo. Từ giọng rao, cách chạy tranh khách, đến kiểu nói lóng nhà nghề đều phải tập luyện công phu. Lại còn phải biết cả “oánh nhau” nữa! Chú chấp chờn sắp thiếp ngủ thì có tiếng rao hàng trầm trầm quen thuộc vang lên: - Ai bánh khúc nóng... ơ! - Vào giờ này của tối thứ bảy, tiếng rao ấy đã trở nên rất gần gũi với Thân: - Ai bánh khúc nóng ơ!

Thân nhồm dậy gọi:

- Cụ bán cho cháu cái bánh!

Bà lão bán bánh bước tới, đặt chiếc thúng trước mặt Thân. Bà bồm bẻm nhai trầu, nói:

- Bánh hôm nay ngon lắm cháu ạ, nhiều đỗ, mỡ hơn lần trước.

- Cụ chọn cho cháu cái to và nhiều xôi vào nhé.

Bà lão đưa chiếc bánh còn bốc hơi nóng cho Thân, quay nhìn chung quanh, rồi thì thầm:

- Ruột chiếc bánh này chuyển cho Z.7 vào sáng mai như kế hoạch và mật hiệu cháu đã biết. K.2 gửi lời thăm cháu.

- Bà nói với K.2, cháu vẫn khoẻ và sẽ cố gắng làm tròn nhiệm vụ.

Một chiếc xe bọc thép đi tuần rú máy ầm ầm chạy qua. Chú bé nói to với bà lão bán bánh:

- Cháu chịu cụ tiền nhé. Hôm nay báo ế, cháu lại bị bọn nó bắt nạt cướp sạch cả.

- Khốn khổ! Thôi cháu ngủ thêm chút nữa đi! - Bà lão cắp thúng đứng lên, tiếng rao trầm trầm xa dần:

- Ai bánh khúc nóng... ơ!

\*

\* \*

Buổi sáng chủ nhật. Cửa rạp chiếu bóng Phi-la-mô-ních ồn ào khác thường. Trên bản quảng cáo dán một bức tranh lớn vẽ hình một tên mặc áo đen, đeo mặt nạ, tay cầm súng lục, dưới đề dòng chữ “Đảng cướp áo đen”. Hôm nay rạp mở cửa buổi đầu tiên, chiếu cuốn phim cao bồi Mỹ.

Trước cửa rạp, tiếng rao hàng ầm ĩ:

- Bánh tây ba tê đề... ê...

- Lạc rang húng liru nóng giòn đơ... ơ... i...

- Bà lang trọc mới hồi cư, thuốc cao chính cống ơ...

Một chú bé bán báo ôm chiếc cặp cói trước ngực, tay xách chiếc quần đùi xanh lùm thùng quá gối, vừa chạy vừa gào:

- Báo, báo “Ngày Mới” chủ nhật ơ...! Đón coi báo mới nào.

Đồng hồ ở quầy bán vé chỉ tám giờ. Một người đàn ông đứng tuổi, mặc bộ đồ pha len màu nâu, đội mũ dạ, đeo kính trắng gọng vàng từ bờ hồ Gươm đi sang. Người đàn ông đứng lại dưới bức vẽ quảng cáo phim, xòe diêm châm thuốc lá. Cả ba lần diêm đều tắt, ông ta lắc đầu chuyển diêm thuốc sang tay phải, tay trái đốt túi quần, đi đi lại lại. Chú bé để ý tới chiếc cặp da người đàn ông kẹp ở nách trái. Chiếc cặp màu xám, mỏng, nhưng hơi to bản, nom giống cặp đựng giấy vẽ của các họa sĩ lưu động. Mắt chú bán báo vụt sáng.

Chú cất tiếng rao lạnh lạnh:

- Quý ngài đón đọc “Ngày Mới” chủ nhật ơ!

Người đàn ông dùng tay trái bỏ mũ, khẽ hất đầu một cái rồi lại đội mũ như cũ.

- Quý ngài đón coi báo mới... nào!

Chú bán báo nhấn mạnh hai tiếng “quý ngài” tỏ ý đã nhận được ám hiệu liên lạc. Người đàn ông đưa mắt nhìn chú bé, ánh mắt đặc biệt ấy thay lời nói: “Anh đây! Anh đang nóng lòng chờ chú em”.

- Báo! Báo! Báo!

Tiếng gọi nhịp ba hách dịch của người đàn ông khiến chú bé vô cùng phấn khởi. Chú chạy vội đến giờ cặp báo, lễ phép hỏi:

- Ngài mua báo ạ?

- Ngày Mới!

- Xin ngài một đồng ạ!

Người đàn ông móc ví trả tiền vờ làm rơi điều thuốc lá. Chú bán báo nhặt lên, thổi phù một cái rồi đút điều thuốc vào túi áo ngực. Người đàn ông cau mày:

- Vứt đi, bắn rồi đấy!

- Cho cháu xin, vứt đi phí quá ạ. - Chú bán báo điềm nhiên nói và trao báo cho khách. Tờ báo cộm lên không bình thường ở một góc.

Chuông điện réo từng hồi báo giờ chiếu bóng bắt đầu. Người đàn ông bước vội vào rạp.

Chú bán báo vừa định lao sang đường thì có tiếng quát:

- Đưa điều thuốc lá ấy cho tao!

Chú giương to đôi mắt một mí lên nhìn. Một nắm tay to, chắc với bộ mặt có nước da ngăm đen chắn ngang trước mặt. Ngỡ ngàng một giây, chú đã nhìn nhận ra đồng đội, và liền làm vẻ bướng bỉnh:

- Tao đểch cho. Làm như ông tướng ấy!

- Tướng chính cống đây, nộp quan lớn điều thuốc!

- Tao cóc nộp. Đồ bắt nạt.

- Láo nhảm, trán mày còn sưng vù đây kia mà vẫn cứng đầu cơ à? - Đứa có nước da ngăm đen nói và tóm một tay chú bán báo vặn ngược lại. Nó thộp túi ngực chú bé, moi lấy điều thuốc và nói to:

- Nhìn rõ mặt tao chưa? - Rồi nó ừ té chạy, miệng ngậm chặt điều thuốc vừa cướp được.

Chú bán báo vờ quệt nước mắt, xoay người lại phía sau. Một gã đàn ông loẻo khoẻo, mặt thuỗn, đeo kính râu to gần kín mặt đang lững thững bước tới...

\*

\* \*

Hầu Tân quấy đôi thùng gánh nước ra đến hè thì một chiếc xe máy phóng vụt tới, phanh dừng lại. Một thằng Tây lai bé choắt, đôi mắt gần sát nhau ti hí như mắt chuột chù, đèo phía sau một gã đàn ông. Tên này đeo kính râu to gần kín mặt, ôm cái cặp đen có khoá mạ kền sáng loáng. Vừa tụt khỏi chiếc xe máy, hắn đã quay đầu nghiêng ngó.

Cả hai tên đi thẳng vào cổng nhà hộ sinh Thái Hoà. Hầu Tân chống đòn gánh đứng chờ lấy nước bên dãy thùng xếp dày đặc, óc nghĩ về gã đàn ông lạ mặt. Chú cố nhớ xem đã gặp hắn ở đâu. Không, mình chưa gặp mặt hắn lần nào cả. Thôi đúng rồi! Chú thầm reo: “Một gã đàn ông đáng người loẻo khoẻo, mặt thuỗn, đeo kính râu, thường thấy lảng vảng đi lại quanh bến tàu điện Bờ Hồ. Gã có thể là mật thám và đang muốn tìm kiếm một cái gì đó. Chúng tôi đang theo dõi chặt hành vi gã ta...”

Chú nhớ lại nguyên văn báo cáo hôm đầu tuần.

- Mũ trắng... đánh giày giôn dê... ê... Giày giôn... đánh mũ trắng... nào!



Giọng rao của chú đánh giày dẻo như kẹo, chiếc hòm trong tay đung đưa theo nhịp chân bước. Mỗi lần cất tiếng rao, chiếc sẹ dài dưới mũi chú dùm lại, kéo hếch môi lên. Biết đấy là đồng đội đang bám hút theo bóng gã mặt thuỗn, hầu Tân hươu đòn gánh, gọi chú đánh giày:

- Ê, bé con! Đánh cho anh đôi giày.

Hầu Tân nói và giơ bàn chân trần mốc của mình lên. Mọi người bên máy nước cười ồ. Chú đánh giày nổi câu:

- Có đánh mặt, tao đánh cho.

- A, lỗi này láo nhĩ! Muốn nếm đòn gánh chắc? - Hầu Tân dứ dứ chiếc đòn gánh về phía chú đánh giày.

- Thách! - Nói rồi chú đánh giày co chân chạy.

Hầu Tân vút đòn gánh chạy theo. Chẳng ai thềm can vào chuyện trẻ con, họ còn lo tranh lấy gánh nước kéo mất chỗ.

Chú đánh giày vừa chạy mười bước đã bị hầu Tân tóm được. Chú hoảng quá, van lạy:

- Tớ lạy rồi. Đừng, đừng... Khéo đổ hết phần trắng của tớ. - Chú đánh giày hạ giọng nói xen vào một câu rất nhanh: "Thằng mặt thuỗn ngồi xe máy vào phố này, anh cẩn thận!" - Và chú giúi vào tay hầu Tân một vo giấy nhỏ.

Hầu Tân "ừ" khẽ một tiếng, véo tai chú đánh giày lên giọng kẻ cả:

- Lần này thì ông anh tha cho, nghe chưa? A-lê, xéo!

Hầu Tân quay lại chỗ máy nước với những dự tính mới.

Vừa về đến sân, Tân đã nghe tiếng gọi the thé từ nhà trên:

- Thằng hầu Tân đâu rồi, lên bà bảo!

Tân đặt vội gánh nước xuống, chạy lên phòng khách.

Nhà hộ sinh Thái Hoà do Thị Ngọc đứng chủ. Ở đây không có sản phụ, nó là một nhà chứa trá hình, trốn đăng kí hành nghề. Thị Ngọc tuy đã nạ dòng nhưng lẳng lơ, nên vẫn là của hiếm trong cái đất toàn lính Tây này. Người ta được biết mẹ nguyên là vợ một thằng đội Tây gian ác khét tiếng đã chết trận. Nay mẹ sống độc thân bằng nghề mãi dâm. Nhờ có nhà cao cửa rộng thừa hưởng của chồng, nên mẹ có nhiều loại khách lui tới: lính Tây đủ loại, việt gian, mật thám. Hầu Tân là người chuyên phục dịch cơm nước, giặt giũ cho mẹ. Thuê được thằng ở không công, ngày chỉ mát vài bát cơm, Thị Ngọc rất ưng ý.

Hầu Tân rón rén bước vào phòng khách, khoanh tay lễ phép thưa:

- Bẩm bà sai bảo ạ.

Thị Ngọc đang uốn éo trước gương, chưa kịp quay lại thì gã mặt thuỗn đã buông kính râm, neho đôi mắt híp sùm sụp gian xảo, hất hàm hỏi:

- Thì ra đũa gánh nước vừa rồi là chú em đấy à? Tôi cứ tưởng thằng nhỏ của nhà nào. Nom chú em lạnh lợi nhĩ.

Hầu Tân nhìn lướt nhanh khuôn mặt dài thượt, vàng bủng của gã đàn ông, rồi cúi đầu về sợ sệt nói:

- Bẩm ông, cháu là thằng hầu của bà chủ ạ.

Gã mặt thuỗn hềnh hếch:

- Gọi anh thôi. Moa (tôi) còn trẻ mà. Hỏi chú em cho vui, chứ có gì mà sợ.

Tên Tây lai loắt choắt vỗ vai gã mặt thuỗn, giọng cốt nhả:

- Anh Ba Kế thì ai cũng chẳng tha, đàn bà con gái, trẻ nhỏ đều trêu chọc tất. Phải không moa-den (cô) Ngọc?

Thị Ngọc ngoái đầu, mắt đưa đầy:

- Các toa (anh) đến lắm chuyện, ghẹo từ thằng ở của em ghẹo đi. - Đoạn mù quay lại bảo hầu Tân: - Mày pha trà đem lên, rồi ra hiệu Đào lấy hai chai sâm-banh và một hộp thuốc lá Cờ-ra-ven-na. Bảo cô Lệ Hồng ghi sổ nợ nhé!

- Bấm vâng ạ.

Hầu Tân lui ra còn nghe văng tiếng cười sỗ sàng của hai tên khách.

Ba Ké! Tên hần là Ba Ké. Cần phải nắm ngay nhà ở của hần. Việc này không thể phân công cho ai khác được. Hầu Tân lẩm bẩm một mình.

Khi mang rượu và thuốc lá về, đi ngang bếp, Tân nhìn vào đồng hồ và liếc nhanh ra chiếc xe dựng ở góc sân...

Bóng chiều hắt nắng vào bếp, lửa khói bay toả ra sân... Nồi xúp gà hầm khoai tây sôi lục đục trào nước xèo xèo. Hầu Tân mở vung giội bếp lửa. Trên nhà, chủ và khách vẫn đang rượu chè đủ đởn. Thị Ngọc trơ tráo đến mức tiếp khách tập thể giữa ban ngày. Cái lệ của mù là không chứa bất cứ ai ngủ lại đêm. Thành phố còn nhiều lộn xộn, khách sợ bóng đêm. Thị Ngọc không muốn mất khách.

Hầu Tân mở vo giấy nhỏ của chú đánh giày giúi cho lúc nãy, đọc nhanh. Dòng chữ chì nguệch ngoạc:

“Cần gấp K.2. Chín giờ. Địa chỉ: quảng cáo bánh giò Quốc Việt trên báo Ngày Mới”. - Kí tên: “Dì Thực”.

Hầu Tân đọc lần nữa rồi ném vo giấy vào bếp lửa.

Nắng tắt hẳn. Tên Tây lai và Ba Ké khệnh khạng bước ra xe máy. Hai đứa thay nhau đạp cần khởi động, nhưng máy không nổ. Thỉnh thoảng chiếc xe hồng học phì hơi vài cái, rồi lại tắc tịt. Ba Ké làu bàu:

- Chó đều thật. Tắc xăng!

Cả hai thằng nhìn trời chạng vạng tối, vẻ bồn chồn lo ngại. Thị Ngọc lạch bạch chạy ra, đơn đả:

- Để em sai thằng hầu dắt xe đưa anh Ba Ké về nhà. Còn anh Pơ-tí, em gọi xích lô nhé!

Tên Tây lai lúng liếng cặp mắt ti hí, gật đầu:

- Moa-den thu xếp giải lắm. Rất đáng yêu.

- Được en (cô ấy) chiều chuộng thế thì còn gì bằng.

Thị Ngọc đồng đánh gọi:

- Hầu Tân! Bỏ bếp đấy, dắt xe hầu ông đây về nhà.

Hầu Tân chỉ chờ dịp này, chú vội chạy ra đỡ lấy tay lái chiếc xe máy tắc xăng.

\*

\* \*

Phố Hàng Nón lỏ xô những mái ngói cổ lỗ gối nhau san sát. Con đường nhựa chạy từ cuối phố Hàng Quạt đến đường Phùng Hưng bị kẹt giữa hai dãy nhà như hẹp lại và dài thêm ra. Rất nhiều người Hà Nội biết đến phố Hàng Nón, vì ở đây có ngôi nhà số 12. Một vài nhà buôn hiếu kì từ Sài Gòn ra Hà Nội bằng máy bay cũng ghé tới đây. Trước cửa ngôi nhà số 12, treo tấm biển lớn mang hai chữ Quốc Việt vàng chói trên nền đỏ rực rỡ.

Một thiếu niên tóc hơi quăn, mắt nhỏ và sáng, trạc mười sáu, mười bảy tuổi đứng ở đầu phố, mở tờ báo Ngày Mới xem lại bài thơ đăng trên trang quảng cáo:

... Thơm ngon lại hợp vệ sinh

Bánh giò hấp nóng ngon lành dễ tiêu

Tại Quốc Việt sớm, trưa, chiều

## 12 Hàng Nón đã nhiều khách quen

Gấp tờ báo lại, cậu thiếu niên bước tới cửa hiệu Quốc Việt. Trong quầy hàng lồng kính bày mẫu những đĩa bánh giò bột lọc trong suốt, những bát bún thang xếp đầy thịt gà xé, trứng trắng và giò lụa thái chỉ, những cặp bánh dày tròn căng, trắng mịn. Hai ống chả quế vàng rộm dựng ở góc quầy. Cậu thiếu niên bước vào trong tiệm. Hai dãy bàn sơn xanh kê thẳng lối. Sát tường phía trong là quầy thu tiền bằng gỗ lát, đánh véc-ni bóng loáng. Trên tường treo rải rác những bức tranh bột màu vẽ các món ăn. Cậu thiếu niên chú ý đến một khung kính lồng bài thơ viết chữ to bay bướm. Ý bóng của lời thơ kín đáo nhưng vẫn dễ hiểu, gợi hồn nước:

Bánh giò Quốc Việt vệ sinh sao!

Miếng miếng kèm thêm chả quế vào

Còn khách sành ăn còn Quốc Việt

12 Hàng Nón thú thanh tao.

Hai câu thơ cuối lối chữ chân phương, nghiêm túc. Bên quầy thu tiền, cô thiếu nữ có đôi mắt đen láy viền hàng mi cong lịch thiệp mời khách:

- Cậu xơi bánh giò hay bún thang ạ?

Cậu thiếu niên sững sốt khi nghe tiếng quen quen của cô gái, nhưng kịp trấn tĩnh.

- Cho tôi hai bánh giò hấp. - Cậu thiếu niên nói và giơ lên hai ngón tay. Cô gái mỉm cười, dùng tay phải vuốt những sợi tóc mai xoà bên má:

- Mời cậu vào nhà trong.

Cậu thiếu niên vén bức rèm treo cửa bước vào. Phòng trong là nơi tiếp những khách quen của cửa hàng.

- Kia chú Hoàng Quyền!

Ông chủ hiệu đang quay máy xay thịt, ngừng tay nhìn cậu thiếu niên, khẽ reo lên.

Hoàng Quyền cũng không nén được niềm vui đột ngột:

- Trời ơi, anh Đại! Thì ra anh là ông chủ hiệu Quốc Việt nổi tiếng...

Anh Đại lùi lại ngấm Quyền từ đầu đến chân:

- Chú mình vẫn như hồi ở làng Huỳnh Cung, phải cái hơi gầy. Thôi được, Quốc Việt bồi dưỡng cho mười lần là béo quay. Gặp ai ngoài hàng chưa?

- Rồi anh ạ. Thú vị và bất ngờ quá!

- Gọi cô ấy là Thực, Hoàng Thị Thực. Họ nhà đấy.

Hoàng Quyền tròn mắt ngạc nhiên. Hoá ra người bấy lâu nay lấy tên là “Dì Thực” lại là... Vừa lúc đó, cô gái bước vào. Hoàng Quyền buột miệng:

- Bích Hạnh!

- Dì Thực chứ! - Cô gái chữa lại, giọng nhỏ nhẹ nhưng nghiêm chỉnh.

Anh chị Đại cùng em trai và năm cháu bé về Hà Nội hồi giữa năm. Đúng ra là kháng chiến yêu cầu gia đình anh hồi cư. Tổ chức đã phải thuyết phục, vận động anh khá vất vả. “Bỏ kháng chiến, “dinh tề” vào thành là một điều xấu hổ”. - anh Đại thường nói với bạn bè như vậy. Khi được biết kháng chiến sẽ “gửi” một cán bộ về theo, anh Đại ưng thuận. Bích Hạnh, nữ chiến sĩ công an phản gián, được bố trí làm cô em gái họ Hoàng.

Với tài tháo vát của anh Đại, vài tháng sau, số nhà 12 Hàng Nón trở thành hiệu Quốc Việt nổi tiếng khắp Hà Nội. Cái tên “Quốc Việt” hình như làm cho bọn Việt gian hoảng sợ. Có lần Ban bảo an thuộc Hội đồng an dân Bắc phần gọi anh Đại lên dọa nạt, bắt phải thay tên hiệu. Anh Đại từ tốn trả lời:

- Thừa các ông, cơm tám giò chả, bánh giò, bún thang... là những món ăn dân tộc, được người Việt Nam ưa thích. Tôi thiết nghĩ, đặt cho cửa hàng cái tên Quốc Việt là rất phù hợp vậy. Mong các ông cho phép được giữ nguyên tên đó. Nếu thay đi thì phải đổi biển hiệu và các quảng cáo rất tốn kém ạ...

Bọn chúng đành làm thỉnh trước lí lẽ ấy. Tên hiệu Quốc Việt cứ tồn tại cùng với người con gái họ Hoàng duyên dáng xinh đẹp.

Trên căn gác xép hiệu Quốc Việt, Hoàng Quyên mở đầu cuộc trao đổi với Bích Hạnh.

- Hắn ở 27 phố Săng-xôm và đúng là Lê Hữu Ba Kế, nhân viên Ban bảo an.

- Quyên phải vẽ sơ đồ nhà hắn. Cấp trên đã chỉ thị phải trừ khử hắn ngay kẻo rất nguy hiểm cho Z.7.

Nhóm hành động đã sẵn sàng, còn chờ sơ đồ nhà hắn ở. Điều gay go là nơi giấu vũ khí sau khi hành động.

Bích Hạnh nói rồi ngồi im, về suy nghĩ. Hoàng Quyên hỏi:

- Thế ý Hạnh thế nào?

- Chúng ta phải thực hiện đúng chỉ thị của anh Cả. Tuyệt đối không để một sơ hở nào bị liên lụy sau cái chết của hắn. Nghĩa là vũ khí dùng xong phải được cất giấu nơi kín đáo.

Hoàng Quyên quả quyết:

- Tôi đảm nhận việc này cho.

- Nhưng Quyên nhớ rằng nhà hộ sinh Thái Hoà là nơi lui tới của nhiều hạng người. Giấu ở đấy có ổn không?

- Hạnh yên tâm. Tôi cho tạm cất ở điểm hộp thư “bem”, sau đó sẽ tìm cách chuyển ra ngoài. Kế hoạch như sau... - Hoàng Quyên hạ thấp giọng. Bích Hạnh phải lắng tai mới nghe rõ.

Mắt Bích Hạnh sáng lên. Cô nói như reo vui:

- Ừ nhỉ, Quyên nhanh trí thật. Thế mà Hạnh không nghĩ ra. - Bích Hạnh nhìn Quyên cười, rồi tiếp:

- Còn một việc quan trọng nữa, điểm chính mà chúng ta bàn hôm nay. Theo báo cáo của nhóm H.1, việc liên hệ với hai nhà trí thức Đ. và K. đã làm xong. Tại nhà riêng hai ông lúc nào cũng có mật vụ theo dõi.

Nếu không đưa nhanh hai vị ra ngoài, chắc chắn kẻ địch sẽ bắt mang đi biệt xứ.

Nghe Bích Hạnh trình bày, Hoàng Quyên hình dung thấy tất cả những khó khăn của nhiệm vụ đột xuất này.

Hai nhân sĩ trí thức đó bị kẹt trong thành phố từ ngày đầu nổ súng. Các ông chưa kịp tản cư, giặc đã ập đến. Thực dân Pháp rập rình đưa Bảo Đại về lập chính phủ bù nhìn; chúng o ép, mua chuộc, mời hai ông tham gia chính quyền. Chúng nhử ghế bộ trưởng này, bộ trưởng nọ, nhưng hai ông kiên quyết cự tuyệt. Bọn giặc trở mặt, hạ lệnh quân thúc, bắt các ông mỗi tuần phải hai lần lên trình diện Sở mật thám.

Nhóm H.1 gồm hai cán bộ công an Hà Nội được trên giao nhiệm vụ đến liên hệ trực tiếp ở nhà riêng, tạo điều kiện đưa hai ông và gia đình ra với kháng chiến. Từ một tuần nay, Quyên lo việc cử người dẫn đường đưa hai nhà trí thức cùng gia đình vượt đường “bem” ra ngoài. Quyên nói với Hạnh một cách khẳng định:

- Tôi đã cân nhắc kĩ và sẽ cử Nhạ dẫn đường. Chỉ còn cách đi ban đêm. Tất nhiên vấn đề không đơn giản, nhất là việc đưa hai ông thoát khỏi nhà riêng.

- Điều ấy nhóm H.1 sẽ làm và dẫn hai ông đến một cơ sở an toàn ở ven nội, có thể là nhà cụ Vuông. Rồi từ đó, đội ta phụ trách đưa ra. Hạnh thì lại lo đi đường cơ, vì phải qua nhiều đồn bắt giặc.

- Tôi đảm bảo với Hạnh, nhất định Nhạ làm tròn nhiệm vụ và nhất trí dùng nhà cụ Vuông là nơi tạm nghỉ của hai ông và gia đình. Đây là một cơ sở rất tốt, hoàn toàn đáng tin cậy.

Bích Hạnh hỏi:

- Có phải cụ Vuông là cơ sở do Nhạ soạn gây dựng không?

Quyên thích thú trả lời:

- Rất đúng! Từ chuyện một chiếc guốc đứt quai...

Bích Hạnh mở tròn đôi mắt đen láy:

- Chuyện gì lạ vậy?

- Thật mà. Chuyện xảy ra sau ít ngày bọn mình trở về Hà Nội...

Hôm ấy, Nhạ sẹo xách hòm đánh giày tha thẩn ở cửa chợ Hôm. Cậu ta mải nghịch xem người bán vé tàu điện chập cùn vệt vào đường dây thì vấp phải một cụ già. Ông cụ ngồi đóng chiếc guốc mộc vừa bị đứt quai. Nhạ cúi xuống lễ phép nói:

- Cháu xin lỗi cụ ạ.

Ông cụ nhìn thẳng bé đánh giày có cái sẹo dúm dó trên môi, tưởng như hỗn xược mà lại hoá ngoan, liền gật đầu:

- Ờ, không sao. - Rồi cụ tiếp tục gõ guốc cạch cạch xuống hè.

Thấy cụ già mắt kém loay hoay không đóng được chiếc guốc đứt, Nhạ ngồi xuống, nói:

- Cụ để cháu đóng cho nào.

Ông cụ nhìn Nhạ một lần nữa, cười móm mém:

- Cháu ngoan lắm, hộ lão một tí vậy.

Nhạ lục hòm đánh giày lấy chiếc bàn chải cán sắt và mấy cái đinh con. Loáng sau cậu ta đã đóng xong guốc cho ông cụ. Nhạ xách hòm đánh giày định đi thì ông cụ gọi lại:

- Này cháu, lão hỏi không phải, nhà cháu ở trong phố hay ngoại ô?

- Thừa cụ, cháu không có nhà. Cứ lang thang thế này, tối ngủ hè thôi ạ.

- Tội nghiệp! Những người tốt toàn phải chịu khổ... Hôm nào về nhà lão chơi, cháu nhé.

- Thừa cụ ở đâu ạ?

- Làng Thanh Nhàn. Cứ hỏi bố Vuông là ai cũng biết. - Ông cụ cười khà khà.

Thấy ông cụ cười mở và vui tính, Nhạ bèn trả lời:

- Thế thì thế nào cháu cũng đến thăm cụ. Cháu chào cụ ạ.

Ông cụ nhấp nháy đôi mắt nhăn nheo, gật gật đầu:

- Phải lắm, cháu cứ đến với lão cho vui nhà.

Ít hôm sau, Nhạ tìm đến nhà cụ Vuông thật. Ông cụ tỏ ra rất mến thằng bé đánh giày tốt bụng. Khi được biết con trai ông cụ đã hi sinh ở mặt trận Lò Đúc, để lại người vợ sống cảnh goá bụa, Nhạ ngồi thừ một lát rồi nói:

- Cháu đi đến đâu cũng gặp người mang thù, mang oán với giặc Pháp. Chúng nó ác quá không chịu được nữa!

Ông cụ xoa đầu Nhạ, bảo:

- Phải chịu cháu ạ. Biết chịu đựng mọi đau thương mà không nao núng thì giặc nhất định sẽ thua!

Từ đó Nhạ thường xuyên về thăm cụ Vuông và chị Thanh, con dâu của cụ. Dần dần nhà cụ trở thành một cơ sở bí mật vững chắc của đội Bát Sắt...

Nghe Quyên kể xong, Bích Hạnh nói:

- Được một liên lạc dẫn đường như Nhạ sẹo thì không còn gì đáng lo nữa.

Hoàng Quyên và Bích Hạnh bàn đến những điểm nhỏ nhất của kế hoạch trừ khử tên Việt gian Ba Kế và ấn định thời gian thực hiện nhiệm vụ đưa hai nhà trí thức thoát khỏi nanh vuốt giặc.

\*

\* \*

Suốt đêm hôm ấy, Hoàng Quyên không chợp mắt. Nhìn mảnh trời vuông trên cửa sổ hẹp in đậm những vì sao lấp lánh, Quyên nghĩ miên man bao nhiêu chuyện. Chuyện đã qua và chuyện sắp tới. Càng nghĩ Quyên càng thấm thía lời anh Cả nói với mình trước ngày về nội thành: “Thời gian trôi đi rất nhanh, chẳng bao giờ chờ đợi chúng ta. Hoạt động trong lòng địch là ta phải biết nắm vững thời cơ, vượt lên thời gian. Chờ đợi là thất bại...” Đúng là thời gian đi nhanh ghê gớm. Vừa mới lúc nào Quyên còn là đứa bé sáu tuổi. Nhà nghèo, con đông, mẹ ốm dai dẳng không chạy chữa được phải gửi con vào trường Dòng, Quyên rùng mình gai lạnh. Người ta nhân danh Chúa bố thí cho trẻ mồ côi ở đây mỗi ngày ít cơm và áp dụng một lối giáo dục kì quặc. Tuy chẳng hiểu gì, Quyên vẫn phải thuộc lòng kinh thánh không dám sót một chữ, nhưng đụng đến tờ báo hoặc quyển Kiều là cấm đoán nghiêm ngặt. Quyên trở nên ngớ ngẩn như mất hồn. Anh Quyên tìm cách xin cho em ra khỏi trường Dòng. Về nhà, Quyên mới rõ hai anh mình đều là cán bộ Việt Minh bí mật. Các anh giáo dục, dìu dắt đưa em đi theo con đường Cách mạng, trao cho Quyên nhiệm vụ liên lạc và canh gác các cuộc họp kín.

Cách mạng tháng Tám thành công, như chim non sổ lồng, Quyên hăm hở lao vào công tác. Mười lăm tuổi là chiến sĩ công an, tròn mười sáu tuổi Quyên trở thành đảng viên Cộng sản (Quyên được kết nạp Đảng sau chuyển mở đường về Hà Nội tạm chiếm).

Kiểm điểm lại những việc đã làm, Quyên rất tự hào về đồng đội của mình. Chuyển tìm đường về Hà Nội đêm ấy là một cuộc đi lịch sử. Đội Bát Sắt đã nhanh chóng triển khai lực lượng trong nội thành, giăng một mạng lưới cơ sở bí mật đến một xã ven nội phía nam. Sắp tới còn biết bao công việc phải làm. Khó khăn, gian khổ không ít nhưng Quyên tin ở đồng đội, tin ở bản thân mình, tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của trên. Có Bích Hạnh bên cạnh cùng hoạt động, Quyên càng thấy vững vàng, phấn chấn hơn lên...

Bích Hạnh chuyển từ công tác phụ vận huyện Thường Tín về hoạt động trong Hà Nội mà gia đình không hề hay biết. Trước khi vào thành, Hạnh về thăm nhà cùng đứa em trai vào một ngày nắng đẹp.

Trên con đường đất chạy ngoằn ngoèo từ làng Bồ Nâu đi Phúc Lâm, hai chị em rảo bước nóng lòng được gặp bố mẹ. Chú bé lúc tụt lại sau, khi vượt lên trước, nhảy nhót như con sáo nhỏ. Lúa bên đường trải thảm xanh mịn màng. Chim chiền chiện hót vui, chao liệng trên cánh đồng quê hương. Mỗi lần gặp những tấm cốt dựng ở ven đường, chú bé lại dừng lại lẩm nhẩm đọc dòng khẩu hiệu viết bằng vôi: “Triệt để vườn không nhà trống”, “Tiêu diệt thực dân xâm lược Pháp!”, “Trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi!”...

- Chị ơi, người ta phá hết nhà gạch ở phố Vân Đình rồi. Phí quá! - Chú bé nín áo chị, nói.

- Phải phá tất cả em ạ. Bác Hồ bảo: Vườn không nhà trống cũng là đánh giặc. Giặc tan, ta lại về dựng xây to đẹp hơn, lo gì.

- Phố Vân Đình giặc có đến được không hả chị?

- Chúng có thể đến.

- Nó không có nhà ở, không có cái ăn, ai cũng căm ghét chúng nó, chị nhỉ? Tất cả ai cũng bất hợp tác với chúng thì chúng sẽ phải cút, chị nhỉ?

Bích Hạnh không trả lời đứa em, cô chỉ gật đầu. Có cái gì xót xa bỗng trào lên trong tâm hồn cô gái.

Người ta lánh mặt giặc, coi chúng như lũ ôn dịch; đến trẻ con cũng biết oán thù, khinh bỉ chúng. Thế mà mình thì lại sắp trở về sống trong vùng kiểm soát của chúng, hằng ngày phải nhìn chúng nghênh ngang giày xéo lên đất đai ông cha. Lại còn phải tiếp xúc, giao thiệp thân mật với chúng nữa...

Bích Hạnh rùng mình. Cô tự nhủ, nếu không vì nhiệm vụ thì dù rau cháo quanh năm mà được ở vùng tự do vẫn cứ sướng hơn.

Chợt Bích Hạnh nắm tay em, bắt nạt:

- Thân này, chị hỏi thật nhé, giấu chị, chị giận đấy. Thân ở trong ấy ra thấy tình hình thế nào?

Thân bột giạt mình, ngược cặp mắt một mí nhìn chị. Đúng là chú vừa ở “trong ấy” ra thật. Sau chuyến mở đường. Chú lại vào lần nữa để sửa soạn cho nghề bán báo của mình. Chú được về phép trước khi vào hoạt động lâu dài. Nhưng cái đó Thân đâu có quyền nói với chị:

- Em đã bảo không mà lị. Chị cứ tò mò.

Biết là phạm nguyên tắc bí mật, Bích Hạnh im lặng. Lúc sau, cô bảo em:

- Chị cũng sắp đi xa.

Đến lượt Thân dò hỏi chị:

- Tận đâu cơ?

- Chiến khu!

- Chị nói dối...

- Thật đấy! Thân lại tò mò chuyện công tác của chị rồi.

Chú bé cười hồn nhiên, Bích Hạnh nhìn em và nói tiếp, giọng chị dịu dàng:

- Chị chỉ ước mong, nếu em xin về hẳn với thầy mẹ thì chị yên tâm lắm. Bốn anh chị em mình đi cả, thầy mẹ ở nhà lủi thủi, nghĩ thương quá!

Chú bé trợn mắt, cướp lời chị:

- Ừ ừ, chị về có được không? Chị là con gái, thối cơm, đi chợ giỏi hơn em chứ. Em quay lại, không về nhà nữa đâu. - Thân vùng vằng nói, giằng khỏi tay chị.

Bích Hạnh kéo em đi sát bên mình, giọng nhẹ nhàng:

- Anh Được, chị Hoa đều nhắc chị khuyên em như thế. Có xin về hay không là tùy em. Đừng tự ái.

Thân liến thoắng:

- Chị nói dối nhé. Hôm anh Được bị thương ở Bạch Mai, gặp em, anh bảo rằng cố mà công tác cho tốt. Còn chị Hoa, hôm đơn vị chị ấy rút qua ngã tư Trung Hiền, vừa thấy em, chị đã gọi toáng lên: “Thân ơi, chúc em lập chiến công”. Đấy chị xem, có ai khuyên em rút lui đâu!

Bích Hạnh buông tay em, âu yếm bảo:

- Làm gì mà lí sự hăng thế. Em đi cũng được, nhưng nếu ở gần thì năng về thăm thầy mẹ thay chị.

Chú bé cười khì khì, đôi mắt một mí gần như nhắm tít lại...

Hoàng Quyên cũng không rõ Bích Hạnh về Hà Nội từ bao giờ, lần gặp vừa rồi ở hiệu Quốc Việt, chú mới biết. Ngay đến Bích Hạnh và Thân bột, hai chị em ruột ở cách nhau vài đường phố, mà vẫn cứ tưởng cách trở núi rừng nơi chiến khu xa thẳm.

Chiếc đồng hồ nhà trên ngân nga bốn lần dạo nhạc và buông bốn tiếng chuông thánh thót. Quyên vẫn nằm thao thức. Trời sắp sáng. Một ngày mới lại bắt đầu.

Tại khu căn cứ quận 6, quận trưởng công an Lê Hoà ngồi làm việc trong một căn nhà lá ba gian. Dáng mảnh khảnh trong bộ quần áo nâu sồng, cặp kính cận buộc vòng sợi chun ra sau gáy để giữ gọn cho chắc, khuôn mặt trắng hồng, tuấn tú, nom anh giống một thư sinh hơn là cán bộ công an. Trên bàn, một chiếc ấm sành ủ gió trấu và mấy cái bát đàn đã cũ. Anh đang chăm chú lấy tài liệu mật từ ruột điều thuốc lá do Nhạ sẹo vừa mang từ nội thành ra. Một mảnh giấy rất mỏng viết chữ li ti:

“Trương Đình Tri lui tới Toà thị chính không có quy luật giờ giấc. Khó hạ sát ở đây. Hắn có nhiều chỗ ở khác nhau, nay đây mai đó. Cần tổ chức điều tra nơi ở chính của hắn. Xe hòm đen, số KBC-25. Chú ý: Hắn có hai vệ sĩ hộ tống. - Kí tên: Z.7”

Lê Hoà dăm dăm suy nghĩ.

Sau khi chiếm đóng Hà Nội, một mặt thực dân Pháp cố tung quân giải toả các đường giao thông chiến lược số 1, số 5, bình định vùng ngoại thành rộng lớn; mặt khác, chúng áp dụng chính sách lừa dân, làm rùm beng lên cái kế hoạch đưa đón nhân dân hồi cư trở về thành phố để lừa gạt dư luận.

Chính phủ phản động Pháp tiếp tục chính sách thôn tính và đô hộ Đông Dương, cử Bô-la-éc làm cao uỷ thượng sứ sang thực hiện chủ trương vừa đánh mạnh vừa ráo riết sửa soạn đưa con bài Bảo Đại về nước làm “quốc trưởng” bù nhìn.

Trong khi chờ ngã giá với Bảo Đại, Bô-la-éc đặt tạm một cơ quan hành chính ở Bắc Kỳ với cái tên mỹ miều: “Hội đồng an dân Bắc phần” do tên Việt gian Trương Đình Tri cầm đầu.

Trương Đình Tri là người như thế nào? Hãy đọc lời bố cáo dưới đây của hắn đăng trên các báo sẽ rõ: “Chủ tịch Hội đồng an dân Bắc phần Việt Nam báo cáo để toàn thể dân chúng được biết: kể từ nay không xưng hô bầm quan lớn, bầm cụ lớn với quan chức người An nam mà chỉ dùng lời ấy để giao thiệp với các quan chức Đại Pháp”. Trương Đình Tri ra sức vờ người vệt của phục vụ âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của thực dân xâm lược Pháp. Hắn là một tên tư sản mại bản kéch xù, có nhiều đồn điền, biệt thự, đại lí bán buôn bán lẻ hàng hoá đủ loại ở các tỉnh thành tạm chiếm. Hắn kiếm tiền từ việc bủn xỉn cho thuê xe đạp giờ, cho thuê nhà, đến việc cai thầu gái đĩ cho lính Pháp, ngoài khoản bổng lộc béo bở của cái chức chủ tịch Hội đồng an dân.

Tội phản nước hại dân của hắn đã bị Toà án kháng chiến kết án tử hình và trao cho lực lượng công an quận 6 Hà Nội thi hành án lệnh.

Qua báo cáo của Z.7, Lê Hoà thấy cần phải thay đổi kế hoạch xử tử tên Việt gian đầu sỏ này.

Lê Hoà lấy quyển vở trăm trang mới nguyên, đếm đến trang bốn mươi chín, cầm bút viết. Nét chữ mực đỏ chạy ngoằn ngoèo trên tờ giấy trắng tinh: “K.2 chú ý theo dõi từ cửa Toà thị chính chiếc xe đen KBC-25.

Tìm nhà riêng của chủ xe. Báo Z.7 chuẩn bị gấp cơ sở Li-đô. Chờ tin về. - Kí tên: Cả”. Anh đếm tiếp đến trang tám mươi của cuốn vở, rồi lại viết:

“Z.7 kế hoạch thay đổi. Chờ K.2 bàn giao địa điểm mới. - Kí tên: Cả”.

Lê Hoà đọc lại hai bản chỉ thị vừa viết rồi lấy bông thấm một thứ nước trắng đựng trong chiếc lọ con, lau đều lên nét chữ. Những dòng chữ mực đỏ biến mất, tờ giấy lại trắng tinh như mới. Anh gấp cuốn vở định đứng lên thì cửa liếp hé mở. Nhạ sẹo bước vào.

Ngoài trời đêm, mưa vẫn rơi rả rích, ánh chớp loằng ngoằng. Gió thổi tung cánh liếp che cửa phần phật. Nhạ mặc áo tơ lá, đội nón rách nhìn Lê Hoà, nhovn miệng cười:

- Em chào anh Cả.

- Chào chú Nhạ! Đỡ mặt chưa em? Ngồi xuống đây uống với anh bát nước vối nóng đã. - Lê Hoà tươi cười rót nước từ ấm vào hai cái bát đàn.

Nhìn hơi nước nóng toả nghi ngút, Nhạ cảm thấy lòng mình ấm lại. Chú bỏ nón, áo tơ, phần khởi trả lời:



- Báo cáo anh Cả, em có thể đi ngay và sớm mai lại xách hòm đánh giày như thường.

Lê Hoà đến bên Nhạ, nắm tay chú bé, giọng trù mến:

- Phải chú ý giữ sức khoẻ, em nhé. Đầu tuần đưa hai nhà trí thức ra, em đã thức trắng một đêm. Mất ngủ là dễ ốm lắm...

Lê Hoà muốn nói một lời khen ngợi, khích lệ chú liên lạc tình báo dũng cảm, nhưng anh lại thôi. Giữa đêm mưa gió, băng qua hàng chục cây số tắt ruộng, vượt các làng tề, đồn bốt, tháp canh dày đặc của giặc, giờ lại quay vào để sớm mai tiếp tục nhiệm vụ, trước cái phi thường ấy của một chú bé, anh biết nói lời động viên nào cho thoả đáng.

Lê Hoà ngồi xuống cạnh Nhạ, đưa quyển vở trăm trang cho chú, ân cần dặn dò:

- Vào đến trong đó, em làm ngay hai việc. Một là, xé trang vở thứ tám mươi, chuyển giao cho bà lão bán bánh khúc. Thứ hai, trao cuốn vở này cho K.2 và nói “bốn mươi chín”. Em nhớ rõ chưa?

- Em rõ rồi ạ!

- Nhắc lại anh nghe nào.

Nhạ nhắc lại đúng ý Lê Hoà vừa dặn. Lê Hoà ghi chú bé vào lòng, giọng âu yếm:

- Rất tốt! Em no bụng chưa?

Nhạ cười hồn nhiên, đáp:

- Báo cáo anh, bát xôi đỗ xanh nóng của chị Đán cho đầy tú ụ, em ăn hết nhẵn, no căng cả bụng. Em xin phép lên đường thôi ạ.

Đối với mỗi người trong đội Bát Sắt, hình ảnh chị Đán bao giờ cũng dễ thương và gần gũi lạ lùng. Là chị nuôi đảm đang, chân thật, chị Đán lo cho đàn em được ăn ngon, ăn đủ hàng ngày. Các em liên lạc từ nội thành ra, dù đêm hôm mưa rét, không khi nào chị để phải nhịn đói quay vào. Các em mến chị không phải chỉ vì vậy. Chị sống giản dị quá! Trên người không lụa là, quanh năm thay đổi bộ cánh nâu vá vai, vá lưng; chị cứ thế, giữ nguyên sự chất phác của người phụ nữ, bước vào kháng chiến...

- Chúc em may mắn! Cho anh gửi lời vào thăm các chú trong đó mạnh giỏi! - Lê Hoà nói và siết chặt bàn tay nhỏ bé của Nhạ.

- Em chúc các anh chị ngoài này mạnh khoẻ! Em đi ạ.

Cửa liếp mở. Mưa nhẹ hạt đôi chút. Lê Hoà nhìn theo bóng chú bé đội nón lá, khoác áo tơi bước phẫm phẫm dưới ánh chớp loang loáng.

\*

\* \*

Nhạ vào đến nhà cụ Vuông lúc mờ sáng. Chú ăn vội bát cơm nóng với tép kho dưa do bàn tay khéo léo của chị Thanh nấu, rồi thay quần áo, xách hòm đánh giày lên phố.

Vừa đến đầu ô Cầu Dền, Nhạ thấy một hàng rào cảnh binh, mật thám đóng kín cửa ô, chúng lần khảm từng người, bắt kể trẻ con, người lớn. Những gánh rau xanh bị giữ tung từng mớ, cải bắp chúng chặt đôi, chặt ba. Chúng khoắng que vào nồi cháo của bà bán cháo xôi, chúng đổ tung toé cả thùng nước mắm của một người buôn chuyến. Bọn chúng không từ một thứ gì của nhân dân đem theo mà không sờ nắn, phá phách, tưởng chừng mọi vật đều có thể giấu trong đó vũ khí, tài liệu mật... chúng đang tìm kiếm.

Nhạ bần khoản bước chậm lại. Quay về nhà cụ Vuông chờ đến trưa, chiều, hay cứ đi? Quyển vở trăm trang cất trong hòm đánh giày toàn giấy trắng thì lo gì. Không được, anh Cả dặn: “Vào đến trong đó, em làm ngay hai việc...”. Như vậy chậm trễ mất. Hơn thế, nếu tụi nó khám xét xé mất quyển vở thì sao?

Chợt tiếng cãi nhau í éo của tốp trẻ đánh đáo trên hè, cách đó không xa, làm Nhạ nảy ra một mẹo. Tiếng một thằng bé trong đám đáo:

- Tẩy chay thằng Tuyên đi, nó nợ nhiều rồi, đêch thèm chơi với nó nữa!

Sờ túi thấy mấy đồng hào cạch, Nhạ lèn la tới, đặt hòm đánh giày xuống đất, sà vào giữa bọn trẻ:

- Cho tao chơi với. Tao cho thằng Tuyên vay tiền.

Lũ trẻ ngừng chơi, nhìn những đồng hào trong tay Nhạ. Đứa lớn nhất lên tiếng:

- Chơi thì chơi, nhưng cấm ăn non!

- Tao mà thèm chơi ăn non à? - Nhạ nói đồng dặc và đưa hai đồng hào cạch cho đứa bé răng sún đang đứng tần ngần mà Nhạ đoán là thằng Tuyên.

Thấy sự hào phóng của Nhạ, lũ trẻ nhao nhao thích thú.

Cuộc đánh đáo tiếp tục sôi nổi, ngay bên cạnh chỗ địch đang lục soát khám xét gắt gao.

Bọn trẻ thua liểng xiểng. Cái khoản chơi đáo “măng” thì Nhạ sẹo chơi “mả” không chịu được, cú nào ra cú ấy. Đứa trẻ răng sún chốc chốc lại gạ gẫm Nhạ:

- Đẳng ấy chơi lỏi ghê! Cho tớ hai hào, đừng đòi nhé!

Nhạ tùm tùm cười, gạt đầu. Xem chừng lũ trẻ sắp cạn túi. Nhạ bèn lên tiếng đàn anh:

- Tao mà chơi nữa thì chúng mày cháy túi. Bây giờ tao phải đi kiếm ăn đã. Tao giao hẹn thế này: đứa nào đuổi bắt được tao, tao sẽ thưởng một nửa số tiền tao được đáo. Còn lại thì chia đều cho những thằng chạy chậm. Vậy là tao đếch thèm chơi ăn non ăn già gì cả.

Cả bọn trẻ nhốn nháo phản đối:

- Cóc chơi cái lỏi ấy!

- Thế hoá ra chạy thi à? Thèm vào!

- Cứ chia đều ra là hơn hết.

- Không chơi đuổi thì mặc chúng mày. - Nói rồi Nhạ co cẳng xách hòm, chạy vụt đi.

Đám trẻ chạy theo, la hét om sòm. Nhạ sẹo cố chạy chậm lại, rồi cùng lũ trẻ vọt qua lưới khám của địch một cách êm thấm. Khỏi nơi bọn cảnh binh, mật thám đang khám xét mỗi lúc một gay gắt, Nhạ dừng lại thở hổn hển, cười tit mắt:

- Thôi nhé, chẳng thằng nào xứng đáng giải nhất cả. Đứa nào thua bao nhiêu tớ trả lại bấy nhiêu. Thế là công bằng. Còn thằng Tuyên thì tớ giữ đúng lời hứa, cho đứt hai hào.

Cả bọn trẻ vây kín lấy Nhạ sẹo. Chúng khoái trá reo lên:

- Thế được đấy, được đấy!

- Tớ thua một hào.

- Tớ, tớ thua hai hào.

- Tớ... tớ...

Nhạ phân phát hết số tiền được đáo và hết nhẵn cả những đồng hào của mình. Chú ung dung nhảy tàu điện lên Bờ Hồ, óc vẫn nhớ đĩnh ninh hai việc phải làm ngay sáng nay.

Tiệm nhảy Li-đô nằm ở góc đường cửa Bắc - Hàng Bún. Sau dãy tường song sắt bịt tôn xám xịt, mỗi khi hai cánh cổng thép mở rộng, người ta thấy có hai tên lính Âu Phi súng lăm lăm đứng gác. Nơi kín cổng cao tường ấy dành riêng cho sĩ quan địch lui tới rượu chè nhảy nhót - một loạt câu lạc bộ nhà binh được bảo vệ hết sức cẩn mật. Trước và sau mỗi trận đi càn, chúng kéo nhau đến đây ăn uống phê phởn, bàn tán đủ chuyện rồi say rượu, chửi bới, đập phá lung tung.

Mới đây, người ta hết lời ca ngợi tấm lòng từ thiện của vợ ngài quan ba Giô-đép Pê-tơ-ri - chủ tiệm Li-đô. Thời buổi “gạo châu củi quế” bà Pê-tơ-ri Hường đã nhận nuôi một lũ bốn trẻ mồ côi. Bây giờ thì cả bốn đứa

đã trở thành những chú bé bồi bàn thạo việc. Người ta bảo bà Pê-tơ-ri cùng với chồng phải lên tận Sở mật thám để xin cưu mang lũ trẻ. Người ta còn nói: Đích thân quan thiếu tá Giắc chỉ huy Phòng nhì Hà Nội đứng ra bảo lãnh việc này.

Sự thực, việc bà Pê-tơ-ri Hường thu nhận bốn đứa trẻ vào làm bồi bàn cũng chẳng có gì đáng ca tụng.

Tiệm nhảy Li-đô khai trương, Sở mật thám liên bang và cơ quan Phòng nhì Hà Nội không cho phép bà Pê-tơ-ri thuê bồi bàn đàn ông, chỉ chấp nhận mười cô gái nhảy vốn là gái điểm cũ. Dừng gái nhảy kiêu hãnh bàn thì không ổn. Thuê một số cô gái nữa sẽ tốn kém, do chỗ phải chọn gái đẹp mới vừa lòng các quan, như vậy phải trả lương cao để họ đủ tiền trang điểm. Tóm lại, đằng nào cũng không thể dùng bồi bàn người lớn được. Đúng vào lúc đang tính toán hơn thiệt, Pê-tơ-ri Hường được một “bà xơ” đến nhờ nuôi giúp bốn đứa trẻ mồ côi đã đến tuổi làm việc được.

Như bắt được cửa, Pê-tơ-ri Hường cuống lên tìm gặp quan thiếu tá Giắc để nhờ cậy. Giắc và Pê-tơ-ri Hường là đôi nhân tình kín đáo. Vào cái tuổi băm nhăm, được ăn ngon mặc đẹp, lại thêm phần son tô vẽ, Pê-tơ-ri Hường không phải loại đàn bà kém hấp dẫn. Được người tình năn nỉ, Giắc vui vẻ nhận lời. Song, vốn là con người có đầu óc thực tế, nhạy bén và biết phòng xa, Giắc cử trung úy Phòng nhì Mi-sen Dền, sĩ quan thân cận của hắn, tiến hành điều tra lai lịch bọn trẻ. Theo tài liệu do Mi-sen Dền báo cáo, bốn đứa trẻ đúng là trẻ mồ côi đã học trường “bà xơ” từ năm một ngàn chín trăm bốn ba. Nhật đảo chính Pháp, chúng bị đuổi ra khỏi trường và trở thành kẻ “cầu bơ cầu bắt”. Mi-sen Dền nhấn mạnh một điều là: tuy lai lịch như vậy, nhưng dù sao cũng không nên để bọn trẻ này lọt vào nơi quan trọng như tiệm Li-đô. Giắc khen Mi-sen Dền quá cẩn thận và quyết định tự mình đứng ra bảo lãnh. Hôm “bà xơ” đưa bốn chú bé về tiệm Li-đô, Giắc đã khôn ngoan cử Mi-sen Dền thay hắn đến chứng kiến và nhận mặt lũ trẻ. Vài ngày sau, có tin “bà xơ” giàu lòng bác ái kia đã đáp máy bay chuyển vào tu viện Sài Gòn. Nghe đồn trung úy Mi-sen Dền đã nhân danh thiếu tá Giắc đi tiễn “bà xơ” tận sân bay Gia Lâm.

Bốn chú bé bồi bàn ngoài giờ hầu hạ các ngài sĩ quan đã bỏ công sức xây dựng nên một vườn hoa nhỏ trên nền sân sau ngôi nhà. Pê-tơ-ri Hường lấy làm hãnh diện về cái công trình này lắm. Bà ta thường khoe “Hà Nội vừa qua cơn binh lửa, đến như làng Ngọc Hà còn chưa kịp trồng hoa, vậy mà tại vườn “Luyến nhớ” của tôi, các loại cúc vạn thọ, thược dược, vi-ô-lét, lay-ơn, hồng nhung đã từng bừng khoe sắc”. Các chú bồi

bàn còn làm một con đường rải sỏi lượn vòng ôm lấy vườn hoa cho vườn “Luyến nhớ” càng thêm mơn mọng.

Có lần đến tiệm Li-đô, thiếu tá Giắc nói bằng giọng bỡn cợt với Pê-tơ-ri Hường:

- Từ nay lũ bồi nhóc của đại úy phu nhân sẽ dưới quyền giám sát của trung úy Mi-sen Dền. Phu nhân đừng thưởng công tôi cả mười phần, hãy dành năm phần cho ông trung úy.

Thực ra chẳng chờ Giắc bảo, nhiều lần Pê-tơ-ri Hường đã gửi thiệp mời tiệc Mi-sen Dền, nhưng trung úy chỉ đáp lại bằng thiệp cảm ơn do viên hạ sĩ tùy tùng đem tới. Quan hệ giữa Mi-sen Dền và tiệm Li-đô không lấy gì làm gần bó cho lắm.

Là sĩ quan mật vụ có uy tín, cánh tay đắc lực của thiếu tá Giắc chỉ huy Phòng nhì Hà Nội, Mi-sen Dền sống theo đạo thuyết khổ hạnh, không rượu, không gái, tính trầm lặng và thuộc loại đàn ông khó quyến rũ. Đó là tất cả sự hiểu biết của bà chủ tiệm Li-đô về trung úy Dền.

Phía sau tiệm Li-đô, bên kia hàng rào hoa ti-gôn là ngôi nhà một tầng của đại úy Lăm-be.

Pê-tơ-ri Hường và Ma-ri Thuý, vợ Lăm-be cùng chung một cảnh ngộ: có chồng mà không con cái. Song ý nguyện về cuộc sống của hai người đàn bà lại hoàn toàn khác nhau. Pê-tơ-ri Hường muốn dựa vào uy thế chồng để kinh doanh làm giàu; Ma-ri Thuý mong ước một mụn con - dù là con nuôi.

Trong đám trẻ bồi bàn bên tiệm Li-đô, Ma-ri Thuý đặc biệt chú ý tới chú bé có đôi mắt một mí. Thằng bé thật dễ thương, lúc nào cũng bẽn lẽn như con gái. Mỗi lần Ma-ri Thuý giặt quần áo ở vòi nước cạnh hàng rào, thằng bé lại nhanh nhẩu chạy sang giúp một tay vò vò, giữ giữ. Tính nết chăm chỉ, ngoan ngoãn của chú bồi bàn trắng trẻo, khôi ngô ấy trở thành niềm hi vọng canh cánh bên lòng Ma-ri Thuý. Cuộc sống hiu quạnh của người đàn bà không sinh đẻ được bỗng trào lên một ước muốn mãnh liệt: đứa con nuôi.

Thúy sinh ra và lớn lên trong một gia đình công chức ở phố chợ Hàng Da. Năm một nghìn chín trăm bốn mươi lăm, máy bay Mỹ ném bom Hà Nội. Bom đạn của nước đồng minh Hoa Kỳ không rơi trúng nơi đóng quân của phát xít Nhật, mà lại nhằm vào khu phố chợ Hàng Da vô tội. Bố mẹ Thúy chết vì thế thảm dưới gạch vụn cùng hàng chục bà con dân phố. Thúy trở nên bơ vơ không nơi nương tựa. Là con một, được nuông chiều từ bé, Thúy không biết làm gì để sống, đành bán mình cho nhà chứa Ngã Tư Sở. Vài tháng sau, từ một cô gái xinh tươi hai mươi ba tuổi, Thúy trở thành một phụ nữ xanh xao gầy yếu và già đi đến mười tuổi.

Cách mạng tháng Tám như một cơn lốc thần kì quét sạch mây mù, rác rưởi, cứu Thúy thoát khỏi bùn nhơ xã hội cũ. Cô được xếp việc làm ở xưởng xà phòng Hàng Bột. Rồi kháng chiến bùng nổ, Thúy tham gia cứu thương tự vệ chiến đấu khu phố, và suốt hai tháng ròng rã Thúy đã từng chăm sóc các chiến sĩ bị thương trong mặt trận liên khu 1. Đã tưởng người con gái ấy sẽ đi xa trên con đường rộng mở thênh thang. Nhưng khi trung đoàn Thủ đô rút khỏi thành phố, Thúy không đủ nghị lực dấn thân vào cuộc chiến đấu gian khổ.

Cô ta đào ngũ, ở lại thành phố tạm chiếm.

Hà Nội thay đổi dữ dội!

Phố phường tràn ngập lính Pháp. Cuộc sống lành mạnh phơi phới do Cách mạng đem về, bỗng chốc bị kẻ thù tàn bạo giày xéo, phá phách. Nhìn lũ giặc ngạo nghễ nện gót giày đinh trên đường phố, những người yếu bóng vía cảm thấy mình lẻ loi, thấp hèn, nhỏ bé hẳn đi. Thúy tìm đến với Lăm-be một cách vội vã, không tính toán, lấy hẳn làm chỗ nương thân.

Lăm-be thường đi trận mạc riêng biệt, ít ngày có nhà. Tiểu đoàn do hắn chỉ huy là một đơn vị độc lập, chuyên thực hiện những cuộc hành quân vây ráp theo kế hoạch chỉ định của cơ quan Phòng nhì. Lăm-be gốc châu Phi, mang quốc tịch Pháp. Hắn không có quê hương, không cha không mẹ. Là đứa trẻ đẻ rơi, Lăm-be được trại cô nhi miền Đông nước Pháp nuôi đến tuổi đăng lính. Hắn chẳng có dáng dấp của người chỉ huy quân đội. Khô người tầm thước, nước da xám xịt. Lăm-be sang Việt Nam từ năm một nghìn chín trăm ba mươi lăm, lúc ba mươi tuổi với chức cai tập. Hắn tuân tự lên cấp do tình nguyện ở thuộc địa đến tận đời. Lăm-be hiểu phong tục, sỏi tiếng Việt như người bản xứ. Ma-ri Thúy là nguồn vui độc nhất đối với Lăm-be và hắn chiều vợ đến mức kính nể.

Mỗi lần Thúy tỏ ra lo ngại về sự vắng mặt nhiều ngày của chồng, Lăm-be thường an ủi vợ:

- Tôi là sĩ quan nhà binh, vợ là dân thường. Phận sự tôi phải thế, vợ vui lòng.

Cuộc đời vốn đã đau khổ vì đơn độc, nay có chồng mà vẫn như không, Thúy càng buồn tủi. Ma-ri Thúy nhất quyết sẽ nói với Pê-tơ-ri Hường xin chú bồi bàn về làm con nuôi, dù phải chuộc một số tiền lớn. Điều trước tiên là Thúy muốn thăm dò thái độ thẳng bẻ ra sao.

Một lần nhằm lúc tiệm Li-đô vắng khách, Ma-ri Thúy gọi chú bồi bàn đến chỗ vắng hỏi chuyện. Ma-ri Thúy đưa thanh kẹo sô-cô-la cho chú bé và nói:

- Em cầm lấy.

Chú bồi bàn dùng cả hai tay đỡ thanh kẹo, cúi đầu bẽn lẽn:

- Con cảm ơn vợ ạ.

- Em ngoan lắm! Cứ nhìn em là tôi không cầm lòng được. Chẳng lẽ em cứ chịu thân phận tôi tớ mãi thế này ư? Em không còn bà con họ hàng hay sao?

Chú bé chớp mắt, đôi má bầu bĩnh đỏ ửng lên nom càng dễ thương.

- Sao em không nói?

Chú bé tỏ vẻ buồn rầu, sụt sịt:

- Thưa vợ, con khổ lắm! Con là con một, bố mẹ chết cả thì biết nhờ cậy ai?

Nói đến đây, chú bé rưng rưng nước mắt. Một cái gì đau nhói trong tim Ma-ri Thúy... Đặt bàn tay lên mái tóc chú bồi bàn, giọng Ma-ri Thúy xúc động:

- Em bằng lòng về với tôi nhé! Tôi nuôi em và coi như... – Thuý định nói “như con”, nhưng biết mình còn trẻ nên vội ngừng lại và nói tiếp:

- Tôi sẽ coi em như em ruột tôi.

Chú bồi bàn sững sốt trước thái độ và lời nói của bà vợ ông quan ba Pháp. Chú trả lời lí nhí trong miệng:

- Con không dám đâu ạ. Con nghèo hèn, côi cút...

- Em thấy tôi thế nào?

- Mợ tốt ạ. Có việc gì cần, mợ cứ sai con làm. Như thế tốt hơn là...

Một chú bồi bàn khác xách xô nước đi ngang qua, chú bé giả bộ luống cuống:

- Mợ để lúc khác con nói, bây giờ tội bạn con nó nghe, con xấu hổ lắm. - Nói rồi, chú ù té bỏ chạy.

Chiều hôm ấy Ma-ri Thuý đến nói với Pê-tơ-ri Hường cho phép chú bồi bàn sang nhờ chút việc.

Ma-ri Thuý dắt tay chú bé đến trước mặt chồng, hớn hờ nói:

- Cậu Lăm-be, nó đấy, cậu ưng thuận đi!

Chăm chăm nhìn chú bồi bàn như xem món hàng lạ, Lăm-be đột ngột hỏi:

- Mà có muốn làm con nuôi chúng tôi không?

Chú bồi bàn cúi gằm xuống, hai ngón chân cái di giẫm lên nhau, mãi mới buột ra được một câu gọn lỏn:

- Con không dám đâu ạ.

Đại úy Lăm-be nheo mắt, hạ giọng:

- Mà không phải làm gì nặng nhọc. Mợ Ma-ri thương mà như con thôi mà.

Ma-ri Thuý âu yếm nói xen vào:

- Em nhận lời cậu Lăm-be đi nào! Em còn ai thân thuộc mà phải đắn đo? Về với chúng tôi, đời em sẽ sung sướng.

- Thừa cậu mợ, - chú bé nhấn mạnh hai chữ cậu mợ - con bông lông quen rồi, về với cậu mợ nhờ lại bị đuổi thì chẳng còn nơi bầu vú...

Nghe chú bé nói, Ma-ri Thuý càng động lòng thương:

- Em đừng lo sợ. Tôi nói với bà chủ rồi. Em rất ngoan, sau này đi học em sẽ ngoan hơn.

- Ừ, mà ngoan rồi, mà ngoan nữa. Mợ Thuý cũng ngoan. Tôi thích lắm. Tôi bằng lòng.

Lăm-be xòe hai bàn tay chuối mẩn xoa xoa đầu chú bồi bàn. Chú bé chớp chớp mắt vẻ xiêu lòng, ngập ngừng nói:

- Tùy cậu mợ ạ...

Nét mặt Ma-ri Thuý bỗng rạng rỡ hẳn lên, cặp mắt u buồn long lanh mở to. Ma-ri Thuý nhìn Lăm-be, sung sướng:

- Nó bằng lòng rồi! Cậu hôn con đi, Lăm-be!

Đại úy Lăm-be cúi xuống đặt chiếc hôn lên trán chú bồi bàn.

Từ hôm đó Thân bột mang tên mới: Sác-lơ Thân.

\*

\* \*

Đã lâu, hôm nay mới thấy trung úy Mi-sen Dần đến tiệm Li-đô. Ông ta mặc binh phục dạ tím, nách bên trái kẹp chiếc cặp da màu xám, hơi to bản, giống như cặp đựng giấy vẽ của các họa sĩ lưu động. Cùng đi với Mi-sen Dần có thiếu tá Giắc.

Trong phòng khiêu vũ, tiếng chai cốc va chạm lanh canh, tiếng đồ vỡ loảng xoảng, tiếng các ngài sĩ quan la hét gọi hầu bàn cùng với những câu chửi tục tĩu hoà thành một âm thanh ầm ĩ, hỗn độn. Các chú bồi bàn như những con thoi thoăn thoắt quanh dãy bàn rượu. Các chú mệt đến vã mồ hôi mà vẫn không đáp ứng đầy đủ đòi hỏi của khách. Toàn một giọng quát tháo hách dịch: “Ê bồi! Ê bồi! Nhanh lên!”.

Tất cả chuech choáng hơi men là lúc điện sáng phụt tắt, đèn nê-ông toả màu xanh huyền diệu và nhạc bập bùng nổi lên. Giờ khiêu vũ đã đến. Các cô gái nhảy bước ra, uốn éo trong những bộ áo lộng lẫy, kêu gọi. Tiếng xô bàn ghế rầm rầm, rồi từng cặp, từng cặp ôm nhau quay tít. Xen trong tiếng nhạc là những chuỗi cười lanh lảnh, những tiếng rú điên loạn.

Trung úy Mi-sen Dần và thiếu tá Giắc vẫn ngồi nguyên tại bàn ở một góc phòng vắng vẻ. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt. Chú bồi bàn có nước da ngăm đen nhanh nhẹn đi tới, đặt trước mặt khách chai rượu vang và hai chiếc cốc pha-lê. Chú lại khoanh tay đứng chờ sai bảo. Mi-sen Dần liếc nhìn chú bồi bàn với ánh mắt ngờ vực. Thấy vậy, Giắc cười và nói:

- Trung úy cứ trình bày tiếp đi, ở đây không có gì đáng ngại cả. Trung úy quên rằng những đứa trẻ này là do chính chúng ta đã cho phép vào đây hay sao?

Mi-sen Dần nghiêm mặt trả lời:

- Dù sao cũng nên thận trọng. Thừa thiếu tá, tôi muốn được tham gia cuộc hành quân sớm mai với tư cách một người lính, để được thăm vùng Cầu Chiếu, Nhị Khê quen thuộc.

Vừa nghe, chú bồi bàn đã bàng hoàng cả người. Chú cố giữ nét mặt bình thản, nhưng trong lòng thì xốn xang lo ngại. Nhị Khê, căn cứ của đội, nơi anh Xuân Phương và anh Cả làm việc, sẽ bị giặc tràn vào sáng mai ư? Tính mạng bao nhiêu người ở đấy đang bị đe dọa! Biết bao tài liệu, tài sản có nguy cơ bị thiêu trụi hoặc bị quân thù cướp đoạt. Tin đó thực hay hư? Tại sao viên sĩ quan nguy lại nói ra điều này trước mặt mình? Và nhất là khi nói đến tên Cầu Chiếu, Nhị Khê, anh ta lại nói to, như vẻ cố ý nhấn mạnh để mình nghe tiếng. Hay chính Z.7 là anh, trong hoàn cảnh gấp gáp, anh chỉ còn cách tới đây trực tiếp truyền tin quan trọng này?

Z.7 đã tốn công vượt lên mọi trở ngại, với những mưu trí tài tình che mắt địch, mới gài được nhóm công tác bí mật của Thụ đen vào tiệm Li-đô này. Chỉ trong một thời gian ngắn, các chú đã thu lượm được nhiều tin tức, phần lớn là tin về các trận càn của địch. Nhưng đây là lần đầu tiên Thụ nghe được một tin đáng lo ngại nhất.

Trung úy Mi-sen Dần lại một lần nữa liếc ánh mắt về phía Thụ. ánh mắt ấy như có cái gì nhắc nhở, thôi thúc chú hãy tỉnh táo theo dõi cuộc nói chuyện này. Từ ánh mắt đặc biệt ấy, Thụ chợt nhận ra và hiểu tất cả...

Thiếu tá Giắc không vội trả lời ngay Mi-sen Dần. Hắn lắc lư người, nhấp một ngụm rượu như suy nghĩ điều gì, rồi chậm rãi lên tiếng:

- Trung úy quả là một người ưa thích xông xáo. Nhưng tôi khuyên trung úy không nên mạo hiểm. Chúng ta cứ việc ngồi nhà, “cơ lốc” sẽ cuốn về đây bọn đầu sỏ công an Việt Minh vào chiều mai. - Nói rồi Giắc cất tiếng cười ngạo nghễ của kẻ đắc thắng.

- Thừa thiếu tá, tôi nghĩ nên có nhân viên Phòng nhì đi cùng cuộc hành quân.

- Trung úy cứ yên tâm, đã có Lê Hữu Ba Kế phụ trách công vụ này.

Nét mặt Mi-sen Dần bỗng sầm lại:

- Vậy Ba Kế là người được biết trước tôi về cuộc hành quân “Cơ lốc”?

Giắc cười xòa:

- Đúng thế. Trung úy đừng bực mình. Mỗi chúng ta có một phận sự riêng theo ý cấp trên và đó cũng là ý Chúa.

Mi-sen Dần gờ tay đáp lại:

- Thừa thiếu tá, tôi lo cho số phận cuộc hành quân hơn là ganh tị cá nhân. Hẳn thiếu tá còn nhớ, đã hai lần chúng ta vồ mồi hụt. Đơn vị của đại úy Lăm-be đã hai lần tiến quân vào chỗ không người và chỉ đem lại sự thương vong vô ích. Khi ấy ngài đã từng nhận định có dấu hiệu không lành ở Ba Kế, thừa thiếu tá.

- Tôi rất cảm ơn điều nhắc nhở đầy tinh thần trách nhiệm của trung úy. Tôi muốn giữ bí mật về “Cơn lốc” đến giờ phút chót với trung úy và thử thách Ba Kế một lần nữa, chính là nhằm thanh lọc cho hàng ngũ chúng ta trong sạch. Mong trung úy hiểu cho và chớ lấy thế làm phiền.

- Tôi xin đa tạ ngài thiếu tá.

Đến đây, Mi-sen Dần quay nhìn chú bồi bàn, quát:

- Bồi! Hai chai 33, nhanh lên!

Thụ vờ lơ đãng nhìn về những cặp khiêu vũ đang quay cuồng trong tiếng nhạc, không để ý đến tiếng gọi của khách:

- Nhanh lên, bồi! - Tiếng quát lần thứ hai của viên trung úy mới làm Thụ giật bản mình. Chú “dạ” một tiếng rõ to rồi chạy vụt vào gian trong.

## IV

Từ ngày có chú bé nết na, chăm chỉ, hiểu biết và nhất là tỏ ra rất thương mình sống bên cạnh, Ma-ri Thuý cảm thấy cuộc đời vợ đi biết bao cay đắng. Nó là đứa trẻ mồ côi nghèo khổ nhưng tấm lòng ngay thẳng hiếm có. Nó biết làm nhiều việc và nói những điều khôn ngoan hơn mình.

Hôm đầu tiên về nhà, Thân đã nói với Ma-ri Thuý:

- Mợ ạ, tự tay làm lấy ăn mới ngon. Mợ cứ cho con đi chợ, thổi cơm, đừng thuê mướn nhờ vả nữa, mợ nhé.

Quả thật, Thân nấu nướng đảm đang như một người nội trợ giỏi. Thế là Ma-ri Thuý làm theo đứa con nuôi, cũng đi chợ, cũng thổi nấu. Có sự nhí nhảnh vui tươi của Thân, bữa cơm nào Ma-ri Thuý ăn cũng thấy ngon miệng.

Sáng sáng, Thân dậy sớm đun nước pha sữa, quét dọn lau chùi nhà cửa. Thăng bé chăm sóc từ đôi giày, bộ quần áo, đến khẩu súng ngắn để cậu Lăm-be vào trại đúng giờ. Lâu dần, bằng thái độ và việc làm hằng ngày của mình, Thân đã khiến cả cậu mợ nuôi cùng có một nhận xét giống nhau: thằng bé chẳng những chịu khó, biết vâng lời mà còn là đứa trẻ đáng tin cậy. Ma-ri Thuý trao chìa khoá tủ lạnh, tủ đồ hộp cho Thân. Nhiều khi chú giữ cả chìa khoá tủ riêng của "cậu mợ" trong đó đựng quần áo, đồ đạc quý, tài liệu, giấy tờ và khá nhiều đồ trang sức bằng vàng, bạc.

Ma-ri Thuý tin cậy Thân, nhưng chưa có lần nào chú lợi dụng lòng tin đó để lục lọi đồ dùng riêng của cậu mợ nuôi. Điều đó càng làm cho Ma-ri Thuý mến yêu thằng bé.

Khi chưa có đứa con nuôi, Ma-ri Thuý cảm thấy cuộc sống cô đơn hiu quạnh ghê gớm quá. Lăm-be tuy là chỗ dựa của đời Thuý, nhưng trần mạc liên miên, biết đâu mà lường trước rồi sẽ ra sao. Người chồng như thế chỉ là chỗ dựa trước mắt mà thôi. Đem thân làm vợ một kẻ mà chính mình không hiểu và nhiều lúc ghê sợ, sao gọi là tình duyên được? Không! Thuý không yêu hắn! Tuy vậy Thuý rất sợ mất hắn... Càng nghĩ, Thuý càng thấy đời là vô nghĩa. Nếu Lăm-be chết trận, Thuý biết nương tựa vào đâu? Tuổi thanh xuân qua đi, một khi bông hoa đã phai hương nát nhụy, hỏi ai người đoái hoài nữa?

Bây giờ có đứa con nuôi, những buổi tối Ma-ri Thuý thích ngồi nói chuyện với nó. Có lần thằng bé bất ngờ hỏi một câu làm Thuý lúng túng:

- Mợ ơi, ngày bùng nổ kháng chiến, mợ làm cứu thương có vui không hả mợ? Con thì chỉ muốn có một ngày như rằm tháng Tám năm trước, hội rước đèn quanh hồ Gươm đẹp quá mợ nhỉ. - Rồi thằng bé ngược mắt nhìn Ma-ri Thuý với vẻ như đang còn sợ sệt, nó nói tiếp: - Đêm đánh nhau con hãi quá, cứ ngồi một mình trong nhà khóc ầm lên, cho đến lúc có anh tự vệ sao vuông vào cổng mang đi...

Ma-ri Thuý không hỏi lại đứa con nuôi vì sao nó biết mình có tham gia hồi đầu kháng chiến. Thuý chỉ mỉm cười, ấp úng trả lời:

- Ừ... ngày ấy vui. Vừa vui vừa sợ... Nhưng em đừng nói chuyện ấy, cậu Lăm-be biết không hài lòng đâu.

- Con chả nói với cậu, chỉ nói riêng với mợ thôi. - Giọng thằng bé nũng nịu. Nó lại thêm câu nữa cũng rất ngọt ngào. - Thế ngày mợ đi cứu thương, các anh ấy có nói cho mợ nghe... Bác Hồ ở đâu về không? Bác Hồ hay thương trẻ con, mợ nhỉ?

Thuý bối rối trước câu hỏi ngây thơ và táo bạo của đứa con nuôi. Nó còn bé nên chưa biết sợ, nhưng Lăm-be chắc sẽ không tha nếu biết hồi bùng nổ kháng chiến, Thuý có tham gia ít ngày. Thuý lo lắng căn dặn thằng bé và bắt nó phải hứa giữ lời, rồi mới kể, nghe li kì như chuyện cổ tích:

- Mợ thấy người ta bảo Cụ Hồ ở chiến khu về. Chiến khu xa lắm, toàn núi rừng trùng điệp. Cụ tài giỏi hơn bậc thánh sống. Mắt Cụ có hai đồng tử và sáng như sao. Không phải Cụ chỉ thương trẻ em, mà với tất cả mọi người, ai Cụ cũng thương như con cháu.

Thằng bé tròn mắt nghe mợ nuôi kể, hai cánh mũi phập phồng sung sướng. Nó ngồi im lặng một lúc rồi lại bất chợt hỏi:



- Tại sao mẹ lại gọi con bằng em hả mẹ?

Ma-ri Thuý đặt tay lên vai đứa con nuôi, buồn rầu nói:

- Vì mẹ không sinh ra em!

Thân cảm thấy lạ vì thái độ và lời nói của Ma-ri Thuý. Chị ta lấy Tây, một thằng quan ba trong quân đội thực dân xâm lược, tức là một hành động bội đờ kẻ thù, nếu không phải là bám gót chúng để hại kháng chiến. Vậy mà chị ta lại tỏ ra có cảm tình với Cách mạng, tỏ ra vô cùng kính trọng Bác Hồ. Đành rằng đã có một số ngày chị ta theo kháng chiến, nhưng điều đó đâu phải là giác ngộ. Chị ta thương mình đến mức nào và có thể che chở cho mình lúc tình thế nguy hiểm không? Dù sao cũng phải hết sức cảnh giác, không được để tình cảm xốc nổi làm mình mềm yếu đi. Thân nghĩ vậy, nhưng bề ngoài vẫn phải làm ra vẻ rất thắm thiết với người mẹ nuôi bất đắc dĩ.

Thân nhìn Ma-ri Thuý không chớp mắt:

- Nhưng mẹ nuôi con cơ mà?

- Không đâu! Mẹ không nuôi được em đâu!

- Mẹ chẳng bỏ tiền mua thức ăn và may sắm cho con là gì?

- Đó là tiền... - Thuý định nói tiền của đại úy Lăm-be nhưng vội ngừng lại. Trong óc Ma-ri Thuý hiện lên rất nhanh hình ảnh của Lăm-be mỗi lần hắn đi trận về. Mặt hốc hác, dáng mệt nhọc bơ phờ, quần áo xộc xệch, lấm lem. Hắn đến bên, cúi xuống đặt lên má Thuý một chiếc hôn. Lúc ấy, Thuý chỉ ngửi thấy mùi dầu xả khét lẹt, mùi mồ hôi chua nhớp ở người hắn toả ra - cái thứ mùi ghê rợn. Hắn sắp dang tay ôm chầm lấy Thuý cho thoả những ngày chiến trận căng thẳng. Thuý vội né tránh khéo léo: “Để em sửa soạn cho cậu tắm rửa, thay quần áo đã nào”.

Lăm-be cười hèn hếch gật đầu và mở túi dết bên người, lôi ra nào nhẫn, nào hột, nào hoa tai vàng; có cả những cuộn giấy bạc đủ loại, nhàu nát, vấy bẩn.

Vài lần đầu, Thuý còn hả hê vồ vập, cho đó là nguồn sung sướng, hạnh phúc duy nhất của đời người. Nhưng tiếp diễn những lần sau, Thuý đâm hoảng sợ. Hồi bé Thuý thường nghe bà nội mình bảo: “Kẻ gieo gió ắt gặp bão”. Thuý liên tưởng đến những người dân vô tội bị Lăm-be sát hại để đoạt của, oan hồn họ sẽ có ngày hiện về hỏi tội mà thấy rợn người. Thuý gạn hỏi chồng về những của cướp đoạt đó, Lăm-be cười và giơ hai tay lên trời:

- Mẹ đừng lo, tôi đi vào chỗ chết là vì mẹ. Mẹ quá ngây thơ đấy, tôi không lấy, thằng khác cũng lấy. Tôi là quan không lấy, lính nó khinh và không phục. Mẹ cứ việc chi tiêu cho thoả chí, hết tôi lại có. Thứ của này nếu tôi còn trong đời lính thì không bao giờ cạn được.

Ma-ri rùng mình trước lí lẽ kì dị của Lăm-be. Thuý dùng tiền bạc ấy tiêu phung phí vào những việc lãng nhăng cho hết đi, rất sợ phải giữ trong người. Bây giờ có đứa con nuôi, Thuý dồn tất cả tiền của đó chăm chút thằng bé.

Ngồi thờ suy nghĩ, Ma-ri Thuý buông tiếng thở dài và trả lời tiếp câu hỏi của đứa con nuôi:

- Đó là tiền... của đồng bào em ạ!

Thằng bé ngạc nhiên, sửng sốt nhìn “mẹ nuôi” và như đọc được mọi ý nghĩ của Ma-ri Thuý. Nó nói:

- Thế thì mẹ con mình thà chịu khổ, chứ đừng lấy của đồng bào, mẹ ạ!

Câu nói chân thật, đơn giản của thằng bé gợi lên niềm xót xa ân hận lẫn hối tiếc, làm cho nỗi đau đớn, tủi hổ âm ỉ lâu ngày trong lòng Ma-ri Thuý cháy bùng lên. Thuý kéo ghì đứa con nuôi vào lòng, khóc nức nở như kẻ phạm tội ăn năn, sám hối.

Tất cả những chuyện trên càng làm cho Ma-ri Thuý không thể rời đứa con nuôi ra được.

Sắc-lơ Thân được ở riêng một căn buồng xinh xắn, cách phòng ngủ của “cậu mẹ nuôi” một bức tường.

Buồng có cửa thông ra nhà ngoài và cửa ngách vào sân sau. Khi đóng kín hai cửa lại, căn buồng là một thế giới riêng biệt, tự do và hoàn toàn im lặng. Điều kiện mọi mặt đều rất thuận lợi nhưng tổ chức bí mật của đội

luôn chỉ thị cho Thân hiểu rằng chú đang sống trong nhà kẻ thù; nếu không thường xuyên đề phòng thì đến lúc nào đó, lòng tin của vợ chồng Lăm-be và những thuận lợi kia sẽ biến thành điều rất nguy hiểm cho nhiệm vụ.

Thân tiến hành kế hoạch thử thách lòng tin của “cậu mợ nuôi” đối với mình. Chú làm vẻ tạo ra một sự đáng trí kéo dài, không bao giờ đóng chặt cửa thông ra nhà ngoài. Chú đổ nước muối làm gỉ bản lề cửa để tăng sức ma sát, gió không xê dịch được cánh cửa. Mỗi lần ra khỏi buồng, Thân khép hờ cửa và đo khoảng cách kể hờ bằng đoạn thước li nhỏ xíu. Trước khi đẩy cửa vào buồng, Thân cẩn thận đo lại khoảng cách ấy xem còn nguyên như cũ không. Tất cả đồ đạc trong buồng, chú đều xếp đặt ở vị trí nhất định và có khoảng cách đo sẵn. Kiên trì như thế suốt một tháng trời, Thân hoàn toàn yên tâm: buồng riêng của mình không hề bị lục soát. Chú báo cáo với K.2 qua hòm thư “bem”: “Cho khởi công xây dựng kho Y”.

\*

\* \*

Đại úy Lăm-be vắng nhà đã ba ngày. Điếm lại tất cả những lần Lăm-be đi trận, lần này Ma-ri Thuý cảm thấy lo buồn và bức bối hơn cả.

Hai hôm trước khi lên đường tham gia cuộc hành quân “Cơn lốc”, giữa Thuý và hấn xảy ra sự xô xát.

Bữa đó từ trại trở về, Lăm-be lầm lì bước vào nhà. Thấy nét mặt chồng buồn bã, thoáng vẻ bức dọc khác thường, Ma-ri Thuý dịu dàng hỏi:

- Sao cậu về sớm thế, lại có chuyện gì phải không?

Sắc-lơ Thân từ buồng riêng chạy ra, nhanh nhẹn đỡ chiếc áo dạ khoác ngoài của “cha nuôi” treo lên mắc áo. Sau đó, chú cầm cây sào gỗ quấn bao tải đắp nước, lạng lẽ lau sàn nhà.

Lăm-be nhìn vợ giọng chán chường:

- Tôi sắp đi xa, rất xa! Hôm nay nhận lệnh, sớm ngày kia lên đường!

Ma-ri Thuý tái mặt đi:

- Cậu đi tận đâu? Em lo lắm...

- Ồ... đi đâu thì mợ là đàn bà chẳng cần biết. Gần hay xa, cái đó không sao. Điều khó chịu là bọn trên đây tôi đi với một vẻ miệt thị. - Lăm-be gõ nắm đấm xuống mặt bàn, một tay vờ vờ điều thuốc cháy dở làm cho sợi khói run run, ngoằn ngoèo, ẻo lả. Hấn nói tiếp: - Thằng “Một” người Xê-nê-gan, chỉ huy xếch-xông (trung đội), nghe lỏm nói với tôi: “Những đơn vị người chỉ huy có da màu và đơn vị lính bản xứ sẽ đi trước dọn đường cho bọn trắng”. Như thế đơn vị tôi sẽ gánh cái chết trước tiên. Mợ là người bản xứ, vợ một thằng có da màu, mợ nghe xem có chịu được không?

Ma-ri Thuý nhú mày:

- Họ xử ức, cậu không đi đã sao?

- Mợ nói lạ, lệnh nhà binh đâu phải chuyện đùa! Tôi không đi, người ta cách chức. Tôi không có ăn thì mợ không có ăn, thằng bé này cũng không có ăn. - Lăm-be chỉ tay về phía Thân đang lúi húi lau sàn ở góc nhà.

Bị xúc phạm, Thuý tự ái, dần dỗi:

- Người ta khinh cậu; cậu bức tức về nhà khinh vợ mình. Tôi là đàn bà nhưng ít ra cũng biết tự trọng. Cậu không nuôi được tôi thì tôi và em Thân buồn bán nuôi nhau. Cậu cứ ở nhà.

Thân không ngờ “mợ nuôi” có thể nói với Lăm-be một câu rần rỗi, đích đáng đến thế. Chú thấy lo cho Thuý và lo cho cả mình. Chú mạnh dạn xen vào chuyện, can Ma-ri Thuý:

- Mợ đừng cãi lại cậu, cậu đang buồn mà!

Lăm-be nhìn đứa con nuôi hài lòng. Hấn quay nói xăng với vợ:

- Mợ chẳng hiểu gì cả. Đứa trẻ con nó còn hiểu hơn mợ. Bây giờ hãy biết tôi đang nuôi mợ. Và không có tôi mợ sẽ chết đói.

Sự xô xát đã tới lúc căng và có thể bùng to. Thân bỏ việc lau sàn, đến bên kéo tay Ma-ri Thuý:

- Mợ vào buồng nghỉ đi, con sợ lắm...

Ma-ri Thuý đứng lên theo cánh tay nâng của đứa con nuôi. Đôi môi người đàn bà tội nghiệp rung rung trong tiếng nấc thổn thức.

Khi Sác-lơ Thân bưng cốc nước chanh ướp lạnh ra cho Lăm-be, đã thấy hắn nằm sõng sượt trên giường, tay vất lên trán. Chú không gọi hắn, khẽ đặt cốc nước lên bàn và lui ra.

Đêm ấy, tiếng khóc tẩm tức của Ma-ri Thuý và tiếng nói rì rầm đều đều của Lăm-be kéo dài tới khuya.

Thời gian Lăm-be vắng nhà, Thân sống thoải mái hơn. Mỗi lần đi chợ về, chú lại kể cho Ma-ri Thuý nghe biết bao nhiêu chuyện người ta đồn đại. Nào là chợ Mơ vừa họp lại một tháng mà đã ba lần xuất hiện truyền đơn Việt Minh kêu gọi không họp chợ và đòi giảm thuế chợ. Nào là lính Tây bị thương không biết ở mặt trận nào chở về chật ních cả nhà thương Đồn Thuý. Chuyện Tây bị thương nhiều làm Ma-ri Thuý lo lắng. Nhìn nét mặt “mợ nuôi”, Thân đoán hiểu, chú an ủi Ma-ri Thuý một cách lấp lửng:

- Mợ đừng lo mợ ạ. Lính bị nhiều chứ quan chỉ huy chắc chẳng sao đâu. Chỉ sợ cậu Lăm-be cứ liều lĩnh xông lên thì khổn.

Nghe thằng bé nói, đôi môi nhợt nhạt của Ma-ri Thuý nhếch ra như nửa mếu nửa cười. Thân bỗng thấy mình nói có phần hơi quá lời, chú ngừng lại gần Ma-ri Thuý, giọng vui hẳn lên:

- Nhưng con tin cậu Lăm-be không việc gì cả. Rồi mợ xem, nhất định cậu sẽ lại trở về với mợ con ta.

\*

\* \*

Chiếc xe gíp phanh rít đứng khựng hai bên lề đường. Đại úy Lăm-be đập cửa xe sầm một cái, mặt hầm hầm bước vào nhà. Ma-ri Thuý tóc uốn xoã vai chờ sẵn ở cửa. Lăm-be vừa đi tới, Thuý dang tay vồn vã:

- Cậu thân yêu, em mong cậu từng giờ từng phút!

Khác với lệ thường, Lăm-be tránh đôi tay của Ma-ri Thuý, hắn ném chiếc mũ ca-lô dạ tím xuống bàn, kéo ghế ngồi, buông gọn một câu:

- Tôi không vui, cảm ơn sự chăm lo của mợ.

Phần ngạc nhiên, phần sợ hãi trước thái độ chồng, Ma-ri Thuý cụt hứng, lùi lại, miệng lắp bắp:

- Sao thế, cậu Lăm-be?

- Không sao, thằng Thân đâu?

- Con nó vừa đi là bộ áo cho em.

- Lúc nào cũng là và là. Mợ phải cấm đoán nó, để nó đi lại tự do ít thôi. Người ta khiển trách tôi vì mợ, vì thằng bé ấy đấy...

Ma-ri Thuý mất bình tĩnh, hoảng hốt:

- Trời! Thế là thế nào? Em chẳng hiểu cậu nói gì cả?

- Mợ thì cái gì cũng chẳng hiểu. Tôi thương mợ, quý thằng bé, nhưng tôi là con nhà binh, sĩ quan chỉ huy, tôi không làm tròn phận sự thì sẽ bị cách chức. Mợ và thằng bé sẽ bị đói khổ.

Như bị gáo nước lạnh, Ma-ri Thuý choáng váng gieo mình xuống đi-văng, gục đầu nức nở. Giọng Thuý đứt quãng trong tiếng nấc:

- À ra thế đấy... Ông đại úy Lăm-be... Em hiểu rồi, sĩ quan chỉ huy thì cần gì đến vợ con. Ông chỉ cần trận mạc, bắn giết cho nhiều để được thăng cấp. Ông là quan ba mà chẳng có quyền hành gì để bênh vực vợ con. Ông đừng dọa nạt làm em lo sợ... Ông đại úy, ông không bằng lòng mẹ con em thì... xin cứ đuổi đi...

Tiếng khóc thổn thức của Ma-ri Thuý khiến đầu óc Lăm-be ngội dằn. Hắn ân hận là đã nói lời thô bạo với người vợ mà hắn hằng yêu quý.

Lăm-be đến bên, đặt tay lên vai vợ, dịu dàng:

- Tôi nói ra không tốt, nhưng bụng tôi tốt. Tôi thương vợ, tôi quý đứa con vợ nuôi. Nhưng vợ hiểu cho, cuộc hành quân vừa rồi tiểu đoàn tôi càn vào chỗ không người. Đây là lần thứ ba chúng tôi vồ hụt bọn đầu não công an Việt Minh, kẻ điều khiển những hoạt động gây rối ở nội thành.

Ma-ri Thuý ngẩng lên nhìn chồng qua ánh mắt đắm luyến:

- Cái ấy có liên quan gì đến em và thằng bé?

- Tôi tin vợ, tôi nói vợ giữ kín. Cả ba lần hành quân, thiếu tá Giắc đều quả quyết kế hoạch được giữ kín tuyệt đối. Vậy mà lần nào Việt Minh cũng biết trước. Tiểu đoàn tôi tiến vào những xóm thôn vắng lặng. Ở đó toàn những cạm bẫy, hầm chông, mìn và lựu đạn gài. Hàng chục lính bỏ mạng mà không hề nghe một tiếng súng của đối phương. Dân chúng bỏ chạy từ bao giờ, tất cả là vườn không nhà trống. Thật rùng rợn và kì lạ hết sức...

Ma-ri Thuý ngắt lời Lăm-be:

- Cậu làm em sốt ruột không chịu được. Những cái đó quan hệ gì đến em và thằng bé kia chứ? Ông Giắc bên Phòng nhì sao lại dính dáng đến trận mạc của cậu?

Ma-ri Thuý vừa nói vừa đưa mắt nhìn chồng từ đầu tới chân. Lúc này Thuý mới chợt nhận ra vẻ tiêu tụy của Lăm-be in dấu rõ nét sự bại trận thảm hại của hắn. Khắp người Lăm-be phủ đầy bụi đất, mặt hắn đen sạm, đôi giày xăng-đá dưới chân đứt tung dây buộc, bết nhũn nhũn.

- Vợ chẳng hiểu gì cả. Ngoài cơ quan Phòng nhì, còn Sở mật thám liên bang cũng dính dáng đến cuộc hành quân "Con lốc" này... Người ta khiển trách tôi có thể vì tiết lộ địa điểm cuộc hành quân này với vợ, thằng bé nghe được đi khoe với bọn trẻ xung quanh, vì thế mà lọt đến tai tình báo Việt Minh.

- Thế mà cậu làm em hoảng cả người lên. Cứ tưởng ông Giắc ngờ em và thằng bé là người của Việt Minh.

- Không phải, thiếu tá chỉ nghĩ rằng thằng Thân nhà ta không được ngoan mà thôi.

- Nhưng tại sao ông ta lại biết cậu tiết lộ kế hoạch hành quân với em? Cậu thú tội ư?

- Tôi không thú tội. Tôi nói vợ thích đọc tiểu thuyết và đi ngủ, thích ăn kẹo sô-cô-la và chẳng bao giờ hỏi tôi về chuyện đánh nhau. Tôi nói vợ thương tôi, muốn Việt Minh chóng thua để được sang Pa-ri chơi chợ phiên...

Ma-ri Thuý níu vai Lăm-be cười ngặt nghẽo:

- Cậu Lăm-be thân yêu, có vậy thôi mà làm em sợ mất hồn. Cậu và thằng bé là cuộc sống của em. Mất thằng bé và mất cậu thì em không sống nổi đâu.

Vừa lúc đó, Thân từ buồng trong bước ra, tay bưng chiếc khay trên có hai cốc nước chanh đá. Thân bẽn lẽn nói nhỏ:

- Cậu đã về ạ. Con mời cậu xơi nước.

Nhìn đứa con nuôi khôi ngô, trắng trẻo, đôi mắt một mí lúc nào cũng nhìn xuống e thẹn, cặp má bầu bĩnh có lúm đồng tiền, cái miệng xinh xinh với làn môi đỏ thắm, Ma-ri Thuý nhẹ nhõm trong lòng. Thuý đỡ khay nước, nhìn Thân âu yếm:

- Sác-lơ, em mới về ư?

- Thưa vợ, con là áo về thì thấy xe cậu. Con chạy vội về cổng sau. Con đã thổi cơm sắp chín. Cậu thay quần áo đi cho con giặt. Cậu vợ xơi nước xong, con bưng cơm lên là vừa ạ.

Ma-ri Thuý mỉm cười đưa mắt cho Lăm-be, ý muốn bảo: cậu thấy chưa, con nó nết na chịu khó, chứ đâu chỉ đi rình trộm nghe chuyện như người ta tưởng. Sác-lơ Thân cúi đầu lặng lẽ xuống bếp. Đại úy Lăm-be gật gù trông theo.

\*

\* \*

Thiếu tá Giắc đưa cặp mắt xanh lè luôn nhấp nháy nhìn thẳng vào mặt Ba Kế, dò hỏi:

- Có đúng anh nhận ra thằng bé ấy là...

Ba Kế vội thưa:

- Thưa đúng ạ! Nó là Phạm Văn Trân.

- Lấy gì đảm bảo cho trí nhớ của anh?

- Thưa quan thiếu tá, trước ngày Việt Minh nổi dậy, anh nó hoạt động trong Thanh niên cứu quốc. Hôm Việt Minh cướp chính quyền ở Hà Nội, tôi nhìn rõ anh nó vác cờ đỏ sao vàng đi đầu. Máy anh chị em nhà nó, đứa nào cũng tay dao tay gậy đi trong đám biểu tình. Trước ngày nổ súng năm ngoái, nó còn đeo trống ếch đi cùng toán thiếu nhi hô khẩu hiệu suốt dọc phố chợ Hôm. Tôi không sao quên được cái lần thằng anh nó gọi tôi ra trụ sở Việt Minh cảnh cáo tôi về tội vào làng Tây và...

-... Và theo Nhật đánh lại chúng tôi chứ gì? - Câu nói nổi theo của Giắc như một gáo nước lạnh giội vào đầu Ba Kế. Hắn bàng hoàng lấm lét nhìn quan thầy, không nói tiếp được.

Lê Hữu Ba Kế xuất thân từ một gia đình giàu có. Bố hắn làm công chức Nhà Đoan có chân trong làng Tây, người ta thường gọi là “quan phán sở Đoan”. Ba Kế đến tuổi trưởng thành cũng vào làm việc ở sở Đoan và cũng vào làng Tây như bố. Ăn nhiều của đứt lốt, hắn thả sức chơi bời, trác táng, vênh vang lên mặt ta đây “quan lớn”. Hắn tự đổi tên thành “Paquet”, nhưng không ai gọi hắn bằng cái tên Tây ấy. Sau ngày đảo chính tháng ba, Ba Kế bỏ chủ Tây theo chủ Nhật. Hắn cạo trọc đầu, đeo kính trắng, mặc quần soóc quá gối, lủng lẳng bên hông một thanh gươm và lúc nào cũng luôn mồm xì xồ mấy câu tiếng Nhật “giô tô nay”, “để xử cạ”... Cách mạng tháng Tám thành công, Ba Kế đổi lốt khá nhanh, trở nên nhu mì dễ bảo. Thực ra, hắn đã quay về làm tay sai cho Pháp, ngấm ngấm chống phá chính quyền nhân dân và đã bị ta cảnh cáo nhiều lần.

Như một cái chong chóng, gió chiều nào xoay chiều ấy, giờ đây tuy Ba Kế là nhân viên Phòng nhì núp dưới danh nghĩa Thanh niên bảo an đoàn, nhưng hắn vẫn chưa được Giắc thực sự tin dùng. Sau mấy trận càn mà Ba Kế đi theo chỉ điểm đều bị thất bại, sự tín nhiệm của Giắc đối với hắn ngày càng giảm sút.

- Tôi nói vui thế thôi, anh đừng giận. - Giắc cười nham hiểm rồi bỗng hỏi Ba Kế: - Theo anh thì trung uý

Mi-sen Dền là người như thế nào?

Không chút lúng túng, Ba Kế đáp:

- Thưa thiếu tá, quan lớn tin hỏi thì tôi xin nói. Theo tôi phán đoán, Mi-sen Dền chỉ là cái vỏ bọc ngoài rất khéo. Ông ta đã khôn ngoan đưa trót lọt vào tiệm Li-đô một ổ Việt Minh trẻ con, sau đó lại thành công trong việc gài thằng Thân làm con nuôi đại uý Lăm-be.

Giắc xoa bàn tay, nói gạt đi:

- Cả bốn đứa trẻ đều do tôi trực tiếp điều tra qua trường “bà xơ” trước đây. Và cũng chính tôi đứng ra bảo lãnh cho chúng. Mi-sen Dền chỉ là người làm theo lệnh của tôi mà thôi. Còn việc mua bán con nuôi thì đó là chuyện riêng của bà Pê-tơ-ri Hường và bà Ma-ri Thuý.

Giờ thì Ba Kế thực sự lúng túng. Hắn ấp úng:

- Điều này quả là... tôi không được rõ.

Giắc rời bàn làm việc, bước lại phía cửa sổ. Hắn kéo nhẹ sợi dây trên tường, tấm màn mỏng từ từ cuốn lên. Ánh nắng chan hoà tràn qua cửa sổ. Đứng đây có thể nhìn rõ toàn cảnh khu vườn trong sân nhà thờ Liểu Giai. Những cây to rợp bóng mát, con đường rải sỏi hình tròn. Chính giữa bồn hoa là pho tượng Đức Mẹ bế Chúa Hài Đồng. Gian phòng thoáng rộng được ánh sáng lùa vào, làm cho những bức tranh treo tường vụt hiện lên rõ nét: những đỉnh núi tím sẫm viền mây trắng, mặt biển bao la uốn sóng hiền hoà, đàn sếu sải rộng cánh bay trên bầu trời xanh thẳm. Những bức tranh sống động và thơ mộng biết bao, tuyệt nhiên không một mảy may gần gũi với thực tế ở đây - nơi thờ Chúa tôn nghiêm và nơi đào tạo những vị chăn chiên của Chúa bị biến

thành trụ sở cơ quan Phòng nhì, sào huyệt của những tội ác ghê tởm: bắt bớ, giam cầm, tra tấn man rợ những người Việt Nam yêu nước. Giắc nhú mày suy nghĩ, tay vân vê bộ ria nâu trên vành môi mỏng dính. Hắn nhớ lại hồi chỉ huy mật vụ bên Thượng Hải, đã từng đối phó với nhiều loại tình báo, nhưng ở đây tình hình không đến nỗi rắc rối, phức tạp như cái đất Hà Nội này. Giắc không hề nghĩ đến chuyện Việt Minh lại có thể tổ chức được tình báo trẻ con trong một thời gian ngắn ngủi như thế.

Trong số nhân viên chỉ điểm và sĩ quan Phòng Nhì dưới quyền, Giắc đang nghi vấn theo dõi Ba Kế và Mi-sen Dần. Ba Kế tuy là dân Tây nhưng là đứa phản chủ như trở bàn tay. Con người ấy phải đề phòng cẩn thận là đúng. Còn Mi-sen Dần, theo lí lịch mà cơ quan mật thám liên bang nắm chắc, là con nuôi của một vị tổng đốc trung thành với nước mẹ Đại Pháp, đã bị Việt Minh thủ tiêu ngầm. Chính giữa lúc Nhật lật Pháp, Mi-sen đã tìm đến với người Pháp, mong được đi theo để tạo cơ hội phục thù cho bố. Tin ai mà không tin ai?

Bất giác Giắc quay lại ghéech chân ngồi vào mép bàn, nhìn chăm chăm vào Ba Kế, hỏi:

- Anh là người biết trước kế hoạch “Cơn lốc”, anh thử nhận xét nguyên nhân thất bại của trận đó?
- Thưa... chắc chắn có nội gián!

Thấy Ba Kế trả lời với vẻ mặt bình thản, Giắc nảy ra một ý, hắn vội vỗ vai Ba Kế cười khanh khách:

- Anh khá lắm! Nếu bây giờ có một kết luận rằng anh chính là người đang bị Việt Minh sai khiến thì anh nghĩ

sao?

Ngón đòn cân não của Giắc làm cho Ba Kế hết hồn, sắc mặt nhợt nhạt. Choáng váng một lúc, Ba Kế mới nói được:

- Thưa, tôi không ngờ... Đây là quyền phán quyết của quan thiếu tá.

Giắc cười to hơn. Hắn định nói thêm điều gì đó thì chuông điện réo vang. Nhìn ra cửa, Giắc nói lớn:

- Mời vào!

Trung úy Mi-sen Dần trong bộ quân phục dạ tím, lạnh lùng bước vào. Mi-sen Dần đưa tay chào Giắc theo kiểu nhà binh, rồi quay sang Ba Kế, giọng thân mật:

- Xin chào người bạn đồng nghiệp đầy tài năng hứa hẹn!

Ba Kế gườm gườm nhìn Mi-sen Dần không trả lời, chỉ hơi nghiêng đầu đáp lễ. Giắc đứng lên vồn vã:

- Trung úy miễn cho những lễ nghi phiền phức, tôi đang mong được gặp trung úy. Mời trung úy ngồi.

- Cảm ơn thiếu tá! - Mi-sen Dần xem đồng hồ tay và nói tiếp: - Tôi đến sớm năm phút so với giờ hẹn, có lẽ làm phiền thiếu tá và ông Ba Kế.

- Không sao, không sao. Trung úy tới rất đúng lúc. Chúng tôi vừa làm việc xong, có phải thế không anh Ba Kế?

Biết rằng đã đến lúc phải rút lui, Ba Kế đứng dậy miễn cưỡng nói:

- Thưa đúng thế... Xin chào quan thiếu tá và ngài trung úy.

Giắc không bắt tay Ba Kế. Còn Mi-sen Dần dùng cả hai tay nắm lấy tay Ba Kế lắc lắc một cách rất thân tình.

Không đợi Mi-sen Dần mở đầu, Giắc chủ động:

- Trung úy thấy Ba Kế là người thế nào?

- Tôi tưởng điều đó thiếu tá đã nắm rõ cả. Về phía tôi, trước sau ông Ba Kế vẫn là người trung thành với nước Pháp, tận tụy với nhiệm vụ, rất có năng lực.

- Có lúc nào trung úy nghĩ rằng Ba Kế giống một cái chong chóng cắm giữa trời lộng gió bốn phương không?

- Thừa thiếu tá, hiện nay tôi chưa nghĩ như vậy về người bạn đồng nghiệp của mình.
- Nhưng nếu chính Ba Kế lại có những nhận xét như thế về trung úy thì trung úy nghĩ thế nào?

Mi-sen Dền mỉm cười ung dung đáp lại:

- Tức là nghi ngờ tôi cộng tác với đối phương. Thừa thiếu tá, đối với mỗi sĩ quan tình báo chúng ta, sự nghi ngờ ấy đáng giá nghìn vàng. Bởi vì nhờ nó mà chúng ta hoàn thành công vụ một cách xuất sắc.

- Tôi phải cảm ơn trung úy đã có một nhận xét tuyệt diệu.
- Thừa thiếu tá, chúng ta nên tập trung xem xét vấn đề hệ trọng này hơn là nói về sự đố kỵ thiếu căn cứ.

Mi-sen Dền nói và mở cặp lấy ra một mảnh giấy nhỏ nhàu nát, trao cho Giắc. Trên mảnh giấy ghi vắn vẹn dòng chữ:

“Z.7, đồng chí đang bị theo dõi. Tạm ngừng hoạt động”. Kí tên: Cả.

Mi-sen Dền đọc thấy sợ thẳng thốt pha lẫn hoài nghi qua nét mặt Giắc. Nhưng Giắc vẫn làm giọng thản nhiên:

- Tôi đã nghĩ đến chuyện này nhiều tháng nay. Xin trung úy cho nhận xét trước?

Mi-sen Dền không trả lời thẳng vào vấn đề:

- Thiếu tá là người chỉ huy điệp viên nhiều kinh nghiệm, tôi đâu dám “diễn võ trước danh tướng” như một thành ngữ Pháp đã nói.
- Ít ra trung úy cũng cho một nhận xét theo yêu cầu của tôi. - Giắc cau mày, vẻ không bằng lòng.
- Xin phép thiếu tá, tôi xin được nói điều này, có lẽ ngài đã có kết luận đây là mưu mẹo của Mi-sen Dền.
- Tôi chưa hiểu hết ý của trung úy.

Mi-sen Dền nhún vai, lạnh lùng đáp:

- Thật dễ hiểu, thừa thiếu tá, vì đang có kẻ ngộ nhận tôi là người của bên kia.

Giắc cười lớn, chòm râu nâu rung lên khoái trá:

- Tôi lấy danh dự kết luận nhé, Mi-sen Dền quả là một sĩ quan tình báo táo bạo, có bản lĩnh và hơn thế, bản lĩnh rất cao cường.

- Cảm ơn thiếu tá quá khen. Bây giờ xin thiếu tá cho phép trình bày nhận xét của tôi.

Ngừng giây lát nhìn ra cửa sổ, nơi có những tia nắng rực rỡ xuyên qua kẽ lá, Mi-sen Dền trầm giọng:

- Trách nhiệm của tôi trong lúc này là tìm ra Z.7, kẻ mà ngoài Chúa chưa ai rõ. Điều bất hạnh cho chúng ta là Z.7 lại đang hoạt động tại cơ quan Phòng nhì này, thừa thiếu tá, đó là nhận xét thứ nhất của tôi.

- Trung úy cứ nói tiếp đi.
- Thứ hai là, tên “Cả” nào đó chỉ huy của Z.7 ra chỉ thị cho hắn tạm ngừng hoạt động vì đang bị theo dõi.

Sự việc này trùng hợp với điều nghi vấn lâu nay của thiếu tá như ngài vừa nói. Ai bị nghi và ai đang theo dõi kẻ bị nghi, điểm này chắc thiếu tá rõ hơn tôi.

Đột nhiên, Giắc chỉ mảnh giấy nhàu nát, hỏi:

- Trung úy lượm được cái của quý này ở đâu?

Rất điềm tĩnh, Mi-sen Dền đáp:

- Thiếu tá đã từng huấn luyện chúng tôi, mỗi sĩ quan Phòng nhì có quyền tuyển dụng màng lưới chỉ điểm riêng và có quyền giữ tuyệt đối bí mật màng lưới đó. Một ngày gần đây, màng lưới của tôi nhất định sẽ chụp được Z.7, lòi hẳn ra trước ánh sáng. Lúc ấy tôi sẽ xin báo cáo tường tận với thiếu tá. Mong ngài cho phép như vậy. - Nhìn thẳng vào đôi mắt đang nhấp nháy đầy vẻ hoài nghi của Giắc, Mi-sen Dền nói tiếp: - Qua những tin

tức thu lượm được, ta có thể phán đoán tên “Cả” đang chỉ huy mạng lưới tình báo công an Việt Minh phía nam nội thành. Chắc chắn chúng còn nhiều tổ chức phụ trách các phía đông, tây và bắc thành phố, hợp lại thành một hệ thống tình báo hoàn chỉnh toả khắp Hà Nội. Ở đây có vấn đề đáng suy nghĩ và thẩm tra thêm: Mấy tháng trước, báo Thủ đô Hà Nội của Việt Minh có đăng cáo phó chia buồn về việc tên quận trưởng công an quận 6 hi sinh khi quân đội Pháp nhảy dù xuống Bồ Nâu - Ước Lễ. Một số sĩ quan Phòng nhì của ta quá vui mừng, tưởng đã thanh toán xong một đối thủ lợi hại. Chúng ta đã phủ tay, xếp xó hồ sơ tên “Cả” lại. Nhưng trên thực tế, các quân nhân nhảy dù tập kích hồi ấy không thấy ai tự báo công trạng đã bắn chết tên nào có hình dáng như tên “Cả”. Gần đây, đối phương hoạt động khá mạnh ở nội thành, đặc biệt là khu vực phía nam, tức phạm vi quận 6 của chúng. Tên “Cả” bỗng lại xuất hiện, kí các chỉ thị mật như tôi vừa trình thiếu tá. Rõ ràng cái tin cáo phó của báo Thủ đô Hà Nội là đòn đánh lạc hướng của Công an quận 6...

Mi-sen Dần ngừng lời đột ngột, vẻ mặt đắm chiêu suy nghĩ. Thiếu tá Giắc đang chăm chú nghe, sốt ruột giục:

- Trung úy hãy nói tiếp nhận xét của mình!

Sau phút im lặng, Mi-sen Dần nói một cách chậm rãi:

- Qua mấy cuộc hành quân thất bại, tôi có thể mạnh bạo kết luận: đối phương nắm chắc ý đồ của ta ngay trước khi ta hành động. Nói cách khác, chúng có nhân viên phản gián trong nội bộ ta. Nhưng tên điệp viên này hiện nằm ở cơ quan nào? Phòng nhì? Sở mật thám liên bang? Bộ chỉ huy mặt trận bắc Đông Dương? Hay là hấn lọt vào một đơn vị hành quân nào đó của quân đội Pháp ở Hà Nội? Đây là một bài toán cực kì hóc búa! Xin ngài thiếu tá cho phép tôi có thêm nhận xét này: công tác phản gián của chúng ta vừa qua chưa tốt, có thể nói là bất lực nữa. Không rõ có phải là chúng ta thiếu một kế hoạch tỉ mỉ, chưa thẩm vấn từng khâu, hay là quyết tâm của chúng ta còn thiếu, hướng phán đoán non kém, làm hỏng nhiều cơ hội chiến thắng kẻ địch. Chẳng hạn, việc nghi ngờ người này người khác trong hàng ngũ chúng ta là cần thiết, nhưng chúng ta lại thiếu hẳn người mẫn cán và có năng lực để làm việc này. Mong ngài thiếu tá hiểu cho nỗi lo lắng chân thành của tôi...

Giắc cắt ngang lời Mi-sen Dần:

- Trung úy có thể đề ra kế hoạch tiến hành săn tìm con mồi đang lẩn trong nội bộ chúng ta không? Nếu tôi giao việc này cho trung úy thì trung úy nghĩ sao?

Giọng Mi-sen Dần vẫn lễ độ, từ tốn:

- Tôi rất biết ơn sự tín nhiệm của thiếu tá. Nhưng ngay hôm nay tôi làm sao mà trình bày một dự kiến cụ thể được. Muốn có một kế hoạch chắc thắng, phải biết thâm tóm, phân tích các nhân tố khách quan, chủ quan, phán đoán nhạy bén mọi khả năng có thể xảy ra, phải chọn điểm để tránh tràn lan, nhưng cũng cần mở rộng diện để không bỏ sót. Hơn nữa, vừa phải kết hợp thử thách công khai với điều tra bí mật, vừa tung tin giả đi đôi với những đòn tâm lí hiểm hóc. Và tôi nghĩ, thiếu tá nên đích thân chỉ huy chiến dịch này. Vì chỉ thiếu tá mới đủ nhãn quan cũng như quyền hành tổ chức một chiến dịch lòng quét nội bộ quan trọng như vậy. Tôi sẽ nguyện làm một người giúp việc hữu ích cho thiếu tá.

Tất cả những lí lẽ Mi-sen Dần vừa nêu lên, Thiếu tá Giắc đều thấy có cơ sở đúng đắn. Như bị điểm trúng huyệt, hấn cứng họng. Trong óc hấn rối bời những tên và mật danh: Sác-lơ Thân, Phạm Văn Trân, Ba Ké,

Mi-sen Dần, Cả, Z.7... Tất cả đều là thật và cũng có thể là giả tuốt tuột.

Giắc đứng lên xoa tay, mỉm cười kết thúc cuộc trao đổi đầy bế tắc:

- Tôi tin lời nói và việc làm của trung úy. Mong rằng rồi đây trên gù vai trung úy sẽ thêm một vạch chói lọi do chiến tích thầm lặng này đem lại.

- Rất hân hạnh! - Mi-sen Dần đứng thẳng, đập mạnh hai gót chân vào nhau, giơ tay chào nghiêm chỉnh.

Trung úy Mi-sen Dần cắp chiếc cặp da màu xám ở nách trái, ung dung bước ra cổng nhà thờ Liễu Giai. Bên kia đường, chiếc xe gíp đã nổ máy chờ sẵn. Mi-sen Dần sắp qua đường thì một chiếc mô tô chở hai tên quân cảnh từ phố Đội Cấn phóng tới. Như có linh tính báo trước, Mi-sen Dần quay nghiêng người đề phòng. Quả nhiên chiếc mô tô giảm tốc độ. Bất thành linh, tên ngồi trước, một tay cầm lái, tay kia rút súng “côn 12” bắn liền hai phát vào lốp sau chiếc xe gíp. Lập tức người ngồi sau xe mô tô cũng nhắm Mi-sen Dần nổ hai phát súng



lục. Mi-sen Dần ngã nhào, lăn mấy vòng, rồi nhanh như chớp vươn người vẩy khẩu “côn bát” về phía chiếc xe đang tăng ga chạy về Ngọc Hà. Ba viên đạn nổ liên tiếp hất tung chiếc mũ rộng vành của tên ngồi sau xe mô tô. Đuổi theo. Lúc này tên hạ sĩ lái xe hoảng quá đã bỏ chạy vào nhà thờ. Chiếc xe gíp chồm lên, Mi-sen Dần nhảy lên xe gíp nổ máy định chạy được mười mét thì quật ngang nằm chết gí ở giữa đường, lớp sau của nó xẹp hết hơi.

Trong nhà thờ Liễu Giai, tiếng còi rúc loạn xạ xen lẫn tiếng giày đinh chạy lạo xạo trên sỏi. Mấy chiếc xe mô tô ba bánh chở bọn hiến binh cùng lao ra cổng nhà thờ. Nhưng đường lên phía Ngọc Hà đã bị chiếc xe gíp quay ngang chắn lối...

Trung úy Mi-sen Dần bước tập tễnh đến bên bồn hoa, nơi có tượng Đức Mẹ bế Chúa Hàì Đồng. Thiếu tá Giắc đã có mặt ở đó. Hấn dang cả hai tay vồn vã hỏi, giọng lộ vẻ thảng thốt:

- Trung úy có làm sao không?

Về mặt bùng bùng tức giận, Mi-sen Dần khẽ nhún vai đáp:

- Cảm ơn thiếu tá, chỉ có cái cặp gia bảo của tôi bị thủng một lỗ. Đáng trách là tay súng của tôi hơi rung, nếu không thì tên giết người đã vỡ sọ.

Nói rồi Mi-sen Dần giơ chiếc cặp da màu xám lên. Giắc nhìn thấy một lỗ thủng nhỏ bằng đầu đũa ở góc chiếc cặp. Hấn biết Mi-sen Dần rất quý chiếc cặp này, vì đó là vật kỉ niệm của người bố viên trung úy để lại.

Bên ngoài, chiếc xe gíp đã được đẩy sang ven đường. Cuộc truy lùng hai thủ phạm ám sát trung úy Mi-sen Dần bắt đầu.

Trên khoảng đất bằng phẳng bên hồ Gươm, đối diện Toà thị chính thành phố, có hai chú bé mãi mê đánh bi. Người đi đường chẳng ai chú ý tới hai chú bé và chúng hình như cũng không biết gì đến cảnh vật xung quanh, ngoài sự được thua cay cú của từng ván bi.

Mỗi lần có tiếng còi ô-tô, chúng lại đảo mắt sang phía Toà thị chính.

Một chiếc xe hòm sơn đen bóng loáng phóng đến. Xe chưa đỗ hẳn, cánh cửa đã bật mở. Một tên lính bảo vệ cầm súng tiểu liên “xì ten” nhảy xuống. Tiếp theo là một lão mặt mày phốp pháp, tóc chải mượt, cặp cặp da bước xuống xe. Tên lính bảo vệ thứ hai chui khỏi ô-tô đứng ngay cạnh chiếc xe, tay lăm lăm khẩu súng, mắt nhâng nháo nhìn quanh. Lão phốp pháp bệ vệ bước vào cổng Toà thị chính; tên lính cầm khẩu “xì ten” liền bám gót theo sau.

Hai chú bé chụm đầu đếm bi, khẽ trao đổi:

- KBC-25. Nó đấy! Muộn hơn hôm qua.
- Tên bảo vệ còn đứng trực lại ở xe, chắc thằng cha sẽ ra ngay.
- Chiều qua đuổi đến đâu rồi?
- Chợ Hàng Da!
- Lão sù khôn thật, mỗi ngày lủi một đường.
- Lủi đâu thì rồi nó cũng phải về ổ chứ.
- Chơi tiếp đi. Thấy hẳn ra xe, ta sẽ báo hiệu cho nhóm trên.

Vào lúc đó, trên các ngã đường Bờ Hồ - Hàng Gai, Hàng Bông - chợ Hàng Da, Đồng Xuân - Hàng Mã, đều có rải rác từng tốp trẻ bán báo, đánh giày, bán lạc rang quanh quẩn đi lại. Hôm trước, chiếc xe hòm sơn đen mất hút ở quãng nào, thì hôm sau chúng lại có mặt ở quãng đó. Như một vết dầu loang, từ khoảng đất đánh bi bên hồ Gươm, lũ trẻ cứ chuyển dịch dần qua các đường phố, bám riết lấy lối đi thay đổi từng ngày của chiếc xe KBC-25.

Sau năm ngày, các chiến sĩ đội Z Công an quận 6 đã nhận được bàn giao tỉ mỉ của đội thiếu niên tình báo Bát Sắt địa điểm nhà riêng của tên Trương Đình Tri.

Việc thi hành án tử hình tên bán nước được chuẩn bị như một chiến dịch. Những người lãnh đạo Công an Hà Nội nhìn thấy trước sự lũng lộn trả thù điên cuồng của kẻ địch sau cái chết của tên Việt gian lợi hại này.

Kế hoạch hành động được xúc tiến khẩn trương nhưng thận trọng, tỉ mỉ, mở đầu bằng việc thực hiện chỉ thị mới của anh Cả: rút bớt những đội viên Bát Sắt làm nghề lang thang trên đường phố. Cơ sở tiệm Li-đô, hiệu Quốc Việt tạm ngừng hoạt động. Kho Y trong nhà đại uý Lăm-be thôi không nhập hàng. Phát triển thêm cơ sở ở phía nam, cách xa trung tâm thành phố.

Bên dãy nhà lẻ phố Bạch Mai, nhìn chếch sang ngõ chùa Liên Phái mới mở một quầy hàng thuốc lá. Chủ nhân quầy hàng là một chú bé mười ba tuổi, suốt ngày đội sùm sụp trên đầu chiếc mũ nồi tím. Chú vừa “hồi cư” với người chị dâu. Hai chị em được ông bác họ chị dâu chú bé giúp đỡ, nương cho ở một góc nhà, đủ kê chiếc giường nằm.

Hai chị em chú bé thường được bà con dân phố xem là tấm gương về sự đùm bọc giữa chị dâu với em chồng. Họ bảo con cái mình nhìn gương chị Cúc mà bắt chước: sớm khuya không một điều to tiếng, thương em chồng như ruột. Chị Cúc tần tảo buôn bán, ngày nào cũng vậy, sáng ra, khi chưa rõ mặt người, chị đã quang gánh lên vai. Người ta chạy chợ ngày một chuyến, chị Cúc ruối rong đôi ba chuyến một ngày. Chị đón mua rau từ chợ Mơ, gánh bộ lên tận chợ Hôm bán lẻ. Nhiều lần ông bác họ phải kêu lên:

- Cháu làm lấy sống hay lấy chết mà ham thế? Vừa sức thôi cháu ạ. Thời buổi này dễ “kí ca kí cốp cho cốp nó xơi” lắm đấy. Có ai thương người nghèo đâu, một hào giấu cạp quần chúng cũng chẳng tha.

Chị Cúc buồn rầu nói:

- Cháu vẫn biết thế... nhưng phải lo vun đắp thêm cho chú em. Tội nó quá!

Chưa đầy tháng, chị Cúc đã dành dụm sắm cho em một quầy hàng thuốc lá làm vốn.

Trong chiếc tủ kính xinh xắn sơn xanh kê ngoài hiên nhà, các loại thuốc lá, diêm, xà phòng xếp thành hình tháp, sát mặt kính là tấm lưới đan bằng chỉ ngũ sắc sặc sỡ. Trên mặt tủ bày vài lọ kẹo, ô mai mơ, sấu, cam thảo. Một sợi dây gai ròng từ hiên xuống, buộc đung đưa chùm bóng cao su nhiều màu. Chùm bóng này làm chú bé chủ hàng mất khá nhiều thì giờ trả lời lũ trẻ đến hỏi giá. Chúng chỉ hỏi giá thôi, chứ không có tiền mua.

Chú bé không tỏ ra khó chịu về chuyện đó. Trái lại, chú rất thích được trò chuyện với chúng. Chú có tài kể chuyện. Chuyện cổ tích “Thánh Gióng”, chuyện “Em bé quàng khăn đỏ và con chó sói”, chuyện “Tấm Cám”. Chuyện nào chú bé kể cũng dí dỏm, hấp dẫn. Những ngày mưa gió, trẻ con đến chật ních nhà. Chú bé đội cái mũ nồi tím, ngồi giữa phản, bọn trẻ quây quần xung quanh. Những hôm đó chú kể chuyện tự vệ đánh Tây hồi đầu kháng chiến, chuyện lính Tây mổ bụng người lớn, chặt đầu trẻ em quăng vào lửa trong các trận càn quét...

Có lần đang kể say sưa, chú bé ngừng lại hỏi các bạn:

- Các cậu còn nhớ những buổi rước đèn năm xưa không? Khoái thật! Trống ếch khua thả cửa... Bây giờ thì chán phèo. Ra đường toàn những lính Tây là lính Tây.

Cả đám trẻ ngồi lặng đi. Chúng nó thầm ước ngày vui mau trở lại. Để đánh tan không khí nặng nề, chú bé giơ tay với lọ kẹo trên nóc tủ, chia cho các bạn và nói:

- Các cậu chén đi cho vui. Nếu tớ mà không bị lỗ vốn thì thế nào tớ cũng bảo chị tớ cho mỗi cậu một quả bóng. Cho hẳn ấy!

Bọn trẻ cùng cười thích thú.

Thời gian cứ thế trôi đi, lâu dần chủ nhân quầy thuốc lá trở thành người bạn không thể thiếu được của lũ trẻ quanh đó. Cậu chủ hàng nọ cũng vui thầm, chỉ ngồi nhà mà được biết ối tin tức xảy ra xung quanh.

Một buổi sáng trước khi đi chợ, Cúc nói nhỏ với chú em:

- Tám giờ có khách giao hàng. Em cất hàng vào vại gạo, nhớ phủ kín gạo lên trên. Ba giờ chiều, sẽ trao hàng lại cho một người đến hỏi thăm chị... Đặc điểm là... - Chị Cúc thì thầm bên tai chú bé.

Ông bác từ nhà trong ra, chú bé nói giọng thản nhiên:

- Chị lo xa quá, em nhớ kĩ lắm rồi. Mấy tút “Cô-táp” đã bán hết đâu, lấy thêm nữa để mốc ra à?

Chị Cúc lườm yêu chú bé, nhắc quang gánh lên vai, quay nói với người bác họ:

- Bác xem nó dạy khôn cháu đấy!

Ông bác chị Cúc đã gần sáu mươi tuổi, hàm răng trên rụng gần hết. Ông nói giọng phào phào như thổi lửa:

- Thằng bé nó khôn ngoan, dễ ăn hết phần chị mất.

Ông cười khà khà, cầm đòn càn - một đầu cây đòn quấn bện lên những dây thừng - đi ra phố. Cây đòn ấy giúp ông ngày hai bữa cõm rau đạm bạc. Ông sống một mình, làm nghề gồng gánh mướn cho thiên hạ. Bà con dân nghèo gọi ông là Gồng.

Chú bé đang phòng mồm thổi quả bóng cao su thì một chú bé đánh giày ghé vào:

- Bán cho tớ gói “Mích”.

Nhìn đường phố vắng, xung quanh không có người đi lại, chú bé nói như reo:

- Tưởng ai, hoá ra đặng ấy.

Đứa bé đánh giày cười, chiếc sẹo trên môi run run:

- Tâm bạch biển! Cánh lang thang chúng tớ nhớ cậu lắm. Nhận hàng đi!

Bây giờ Tâm mới để ý, chiếc hòm đánh giày của Nhạ sẹo mang hôm nay to hơn một cách khác thường.

Nhạ đảo mắt một vòng, rồi nhanh nhẹn cạy đáy dưới chiếc hòm đưa cho Tâm một chiếc bánh chưng to và một chiếc bánh giò, lá bọc ngoài luộc chín bóng nhẫy mỡ.

- Quà ở quê gửi ra cho chị em cậu đấy! - Tâm đỡ lấy món quà nặng trình trịch, cất vội vào gầm tủ thuốc lá.

Chú trao cho Nhạ gói thuốc “Mích”, thản nhiên đòi tiền:

- Đồng rưỡi. Tiền luôn đấy!

- Đếch ai chịu mà chắc lép!

Ba giờ chiều. Một phụ nữ dáng thon thả trong tấm áo lụa dài màu hoa cà, xách chiếc làn mây trắng, dừng chân bên quầy thuốc lá. Vừa thấy người phụ nữ, Tâm suýt nữa bật reo lên: “Cô giáo Hải”, nhưng chú đã kìm hãm được tình cảm bột phát đó.

Đúng là cô giáo Hải rồi! Chiếc mũi dọc dừa xinh xinh trên khuôn mặt trái xoan hồng hào. Chính cô là người đã dạy cho Tâm biết đọc, biết viết. Ở lớp học bình dân phố Nhà Rượu ai cũng biết cô là giáo viên trường tiểu học Công Ích - một cô giáo hiền lành, yêu quý học trò, không bao giờ mắng phạt em nào. Bây giờ cô là “người của ta” ư?

Người phụ nữ chuyển chiếc làn mây từ tay phải sang tay trái, dùng tay phải vịn vào góc tủ thuốc lá. Tâm nhìn ngón giữa của bàn tay ấy, lấp lánh một chiếc nhẫn mặt ngọc xanh biếc.

- Chị Cúc có nhà không em?

- Không ạ. Chị cháu đi chợ bán rau.

- Chị có gửi quà về cho cụ nhà không?

- Thưa cô có ạ.

- Lại bánh chưng, giò lụa chứ gì?

- Thưa... vẫn món ấy thôi ạ... Bà cháu thích ăn lắm!

Thấy các mặt hiệu liên lạc đều ăn khớp, Tâm trả lời và nhanh nhẹn vào nhà lấy “quà” đưa cho người phụ nữ.

Cất bánh và giò vào làn mây, người phụ nữ trao cho Tâm cuộn giấy nhỏ bằng ngón tay, chào chú, rồi uyển chuyển bước đi. Búi tóc sau lưng người phụ nữ đung đưa, đung đưa theo nhịp bước.

Tâm ngồi xuống ghế bên quầy thuốc lá, nhìn theo cô giáo Hải, lòng lâng lâng sung sướng. Trên mặt trận thầm lặng này, có biết bao nhiêu lớp người cùng tham gia đánh giặc cứu nước. Trẻ con, người lớn, ông già, bà lão, thanh niên, phụ nữ... đủ cả. Mỗi lớp người lại có bao nhiêu loại giàu nghèo, nghề nghiệp khác nhau...

Chị Cúc là một phụ nữ nông dân chân lấm tay bùn. Chồng chị vừa hi sinh ở mặt trận Việt Nam học xá ít hôm, chị đã gửi con cho mẹ già trông nom, lên đường công tác. Nhìn vành khăn trắng trên đầu chị, Tâm thấy ngùi ngùi lo lo. Chú tưởng nỗi đau của chị khó vơi đi. Sống với một người “chị dâu” xa lạ, lúc nào trên nét mặt cũng rầu rĩ tang tóc, liệu chị em có hoà hợp mà làm tốt nhiệm vụ không? Chỉ sau vài ngày gần chị, nỗi lo ấy của Tâm đã tiêu tan. Chị Cúc thức khuya, dậy sớm, khâu quần áo mới cho Tâm; lo cho Tâm từ đôi dép, tấm chăn ấm, chiếc màn ngủ, đến những đồ dùng vặt vãnh khác một cách chu đáo. Được chị chăm chút như chăm đứa em bé bỏng. Tâm không thấy có gì ngăn cách với chị. Tâm thương chị như một người chị ruột.

Bạn đồng đội của Tâm, đứa là học trò cũ, đứa chuyên nghề bán kem, đánh giày, bán lạc, bán báo trước đây. Có đứa là con công chức; có đứa con nhà nghèo, bố làm phu khuân vác, mẹ đi buôn đồng nát... nhưng tất cả đều thân nhau như ruột thịt. Khi bắt tay vào nhiệm vụ thì gắn bó keo sơn, sống chết, vui buồn, nguy nan có nhau, cùng nhau chia sẻ gánh vác.

Hôm nay Tâm gặp lại cô giáo Hải, tuy không được công khai chào cô cho thoải lòng, song chú đã hiểu thêm một điều mới mẻ: trong hàng ngũ kháng chiến bí mật, có cả trí thức, nhà giáo, nhà buôn, cùng với thợ thuyền, nông dân, dân nghèo hợp thành một khối. Hà Nội đã bị giặc tạm chiếm, nhưng lòng dân vẫn hướng về kháng chiến, căm ghét quân thù cướp nước, quyết tâm đánh lại chúng.

Tâm rút ô kéo đựng tiền ở quầy hàng, khế ấn ngón tay út vào góc trong cùng. Một mảnh gỗ bật lên. Chú bỏ vào tầng dưới chiếc ngăn kéo có hai đáy cuộn báo cáo mật của cô giáo Hải vừa trao cho.

\*

\* \*

Vũ khí giấu trong bánh chưng, giò lụa được chuyển đến tay các chiến sĩ Z đúng ngày quy định của kế hoạch hành động. Việc điều tra nhà ở riêng của tên Việt gian đầu sỏ cũng đã hoàn thành. Hắn đã phải đền tội xứng đáng.

Quận uỷ chuyển lời nhiệt liệt khen ngợi đến từng đội viên Bát Sắt. Kẻ địch hoang mang, điên cuồng khủng bố. Để làm rối thêm cuộc điều tra của địch và cổ vũ tinh thần nhân dân hậu địch, Quận uỷ trao tiếp nhiệm vụ mới cho đội Bát Sắt: cấm cờ Tổ quốc lên đỉnh tháp Rùa.

Ngồi trong căn buồng chật hẹp, sặc mùi khói bếp và bồ hóng ở nhà hộ sinh Thái Hoà, Hoàng Quyên sung sướng đọc đi đọc lại mục tin của báo “Ngày Mới” đăng ở giữa trang nhất:

“Lúc 3 giờ chiều ngày 10 tháng 10 năm 1947, bác sĩ Trương Đình Tri, chủ tịch Hội đồng an dân Bắc phần, nhà riêng ở số nhà 63 Cổng Đục, vừa lên xe để ra Toà thị chính thì hai tên lạ mặt núp ở sau gầm cầu chạy ra ném lựu đạn vào trong xe. Hung thủ trốn thoát”.

“Hồi 9 giờ 30 phút tối cùng ngày, bác sĩ đã thở hơi cuối cùng. Việt Minh ném hai quả lựu đạn vào xe bác sĩ, một quả nổ và một quả cháy. Bác sĩ bị cháy sém ở chân tay, nhiều mảnh lựu đạn trúng vào bụng, vào ngực. Thượng sứ cao uỷ Bô-la-éc đã thân chinh tới nhà thương, thay mặt Pháp quốc tặng bác sĩ Bắc đẩu bội tinh ngũ hạng”.

Tờ báo còn đăng một bài có đoạn viết: “Có thể nói hai hung thủ giết bác sĩ Trương Đình Tri đã tẩu thoát một cách ung dung, nhàn hạ, gần như người đi ăn tiệc về. Dân chúng nom thấy đều tảng lờ im lặng, không một người nào chịu cất miệng hô hoán: Bắt lấy nó...”.

Xem bài báo, Quyên cứ mỉm cười một mình về cái chuyện “Bắc đẩu bội tinh ngũ hạng” tặng tên Việt gian đã chết và rất thích thú, khâm phục phong thái ung dung của hai chiến sĩ đội Danh dự của công an.

Cùng với niềm vui rộn ràng của chiến công, Hoàng Quyên lo lắng thực hiện nhiệm vụ mới.

Cấm cờ Tổ quốc lên đỉnh tháp Rùa! Đó không phải là việc đơn giản. Phía bên này hồ Gươm là Toà thị chính, ngày đêm túc trực bốn tên lính gác. Góc bên kia bờ hồ là bóp cảnh binh Hàng Trống. Từ mười giờ đêm, giờ thiết quân luật, tụi cảnh binh luân phiên đi tuần suốt đêm quanh Bờ Hồ. Cái khó này có thể vượt qua được. Nhưng chọn ai để trao nhiệm vụ?

Hoàng Quyên nhắm đếm trong óc, thầm gọi tên từng đồng đội... “A! Phải rồi! Chúc lém!” - Quyên thầm reo lên. Với Chúc lém, nhất định cờ Tổ quốc sẽ tung bay giữa hồ Gươm.

Quyên nhớ lại một chuyện về tài bơi lội cùng sự khôn ngoan, can đảm của Chúc mà cả đội Bát Sắt đều biết tiếng:

Hồi làm liên lạc ở Ban chỉ huy tác chiến Liên khu 1, Chúc nhận nhiệm vụ chuyển một báo cáo rất khẩn từ Liên khu ra ngoài. Đêm ấy mưa rét cắt ruột. Gió sông Hồng quật nước mưa như ném gai vào mặt. Trời tối xoè tay không nom rõ ngón. Vai khoác chiếc sấm ô-tô làm phao, Chúc len lỏi vượt qua các ụ gác của giặc, ngược chiều gió ra bờ sông, đến chỗ đã định, Chúc cởi áo quần buộc lên đầu, nhẹ nhàng lội xuống làn nước giá buốt. Chú đặt phao, nằm lọt vào giữa, rồi khoát tay lái con thuyền kì lạ, thả mình trôi theo dòng sông Hồng cuộn chảy.

Sắp tới gầm cầu Long Biên, thấm lạnh, hai hàm răng Chúc thi nhau gõ nhịp. Muốn ho quá? Cổ họng cứ như có kiến đang bò. Chú tự nhủ: Cố nhịn. Cố tí nữa là qua khỏi cầu. Nhưng không xuôi... Chúc bật lên mấy tiếng ho cộc lốc. Phao lừ lừ trôi ngang cầu. Bọn địch đi tuần trên cầu lia đèn pin loang loáng. Đã thế, con chó béc-giê khốn kiếp còn chồm xuống sông tru tréo như bị chọc tiết. Lũ giặc sinh nghi, dừng lại, tập trung đèn pin chiếu xuống mặt sông tìm kiếm. Thấy cưỡi phao có thể bị lộ, Chúc bình tĩnh cắn thủng phao cho xì hơi chìm xuống, còn mình thì bơi đứng lơ lửng giữa dòng. Ánh đèn pin lia đến chỗ cái đầu Chúc nhấp nhô thì tụt lại. Không chần chừ, Chúc gập cổ sửa lên một tràng dài: “gâu, gâu, gâu, gâu...” Tiếng một tên

lính nguy la ó:

- Ê, có chó trôi dưới sông, chúng mày!

- Bắn đi! - Đứa khác hoạ theo.

Chức buông mình lặn xuống thì ba tiếng súng nổ: “pằng, pằng, pằng!” Chú nghe tiếng lục đục của đạn xối xuống nước. Chức ngoi lên vươn cổ kêu “oảng, oảng... oảng...” một hồi thê thảm, rồi lại chìm nghỉm xuống lòng sông. Tụi giặc trên cầu cười hô hố đắc thắng.

Ít giây sau, Chức lém nhô lên phía Bãi Giữa, trong tay vẫn nắm chặt cuộn báo cáo bọc vải sơn, quần áo trôi tuột hết. Mờ sáng về tới Sở chỉ huy mặt trận, toàn thân Chức tím bầm, lạnh ngắt...

Hoàng Quyên lẩm bẩm: “Chức! Đúng là chỉ có Chức! Nhưng phải thêm một cậu nữa giúp sức và cảnh giới”.

Quyên quyết định chọn Tâm bạch biến, một tay nổi tiếng có đôi mắt nhìn đêm rất tinh.

Một kế hoạch chi tiết, với dự kiến phân công theo nhiều phương án, tình huống khác nhau được hình thành nhanh chóng trong óc Hoàng Quyên.

Mười giờ đêm hôm ấy, Tâm rời cái cửa hàng thuốc lá nhỏ nhoi của mình từ Bạch Mai lên Hồ Gươm. Đọc đường chú phải lẩn tránh hàng chục lần những toán cảnh binh đi tuần. Đi người không dễ khó, đường này, đến một địa điểm đã định, chú phải cầm theo một cây sào dài ngoằng và cuộn dây thừng to tướng. Lại còn có bó truyền đơn cuộn tròn bằng cái bắp chuối. Đến nhà “Gô-đa”, Chức lém đã chờ sẵn ở đó từ lâu. Chức háo hức được làm một việc mà chú từng mơ ước từ buổi mò tôm hôm đầu tiên trở về Hà Nội. Hai chú bé lẩn trong bóng cây ven Bờ Hồ, lảng lảng đi ngược lên phía trên. Chức nhìn trước nhìn sau rồi lấy ra từ ngực áo lá cờ đỏ sao vàng khổ rộng. Hai chú nhanh nhẹn lồng cờ vào cán, buộc dây cẩn thận. Công việc tiến hành thầm lặng trong đêm khuya, nhưng tâm hồn các chú sáng rực một niềm vui lớn - được vinh dự cắm ngọn cờ Tổ quốc lên đỉnh tháp Rùa, giữa lòng Hà Nội tạm chiếm! Chức khẽ bảo Tâm:

- Cậu đứng trên bờ quan sát, nếu bọn đi tuần đến và có nguy cơ bị lộ, cậu cứ nện碌 đạn thẳng vào chúng rồi rút lui ngay. Còn thì đừng lo gì cho tớ ở dưới hồ, tớ đã có cách.

Tâm hiểu tài bơi lội của Chức, chú gật đầu nói với bạn, giọng bình tĩnh:

- Cậu cứ yên trí, tớ sẽ chấp hành đúng chỉ thị của K.2.

Chức cởi quần áo buộc lên đầu, tay nắm chặt cán cờ, rón rén lội xuống mặt hồ. Trời tối như mực, mưa phùn lất phất bay, gió thổi hun hút. Nước ngập đến đùi, đến bụng, dần dần ngập đến cổ... Chức giương cao ngọn cờ, bằng động tác bơi đứng thành thạo, Chức nhẹ nhàng di động về phía tháp Rùa. Đuôi lá cờ đã bị bàn tay Chức túm giữ lại nhưng cứ chực xô tung ra sức múa lượn.

Mặt nước nổi lênh bênh những đám rác rêu và bọt bẩn. Chức khẽ khoát tay dồn những đám rác lại thành một đồng, đẩy trôi từ từ về phía trước làm vật cản che khuất cho mình. Mùi hôi từ đồng rác nổi trước mặt khiến Chức khó chịu, suýt bật hắt hơi. Chú thoáng nghĩ nhanh trong óc: sau ngày giải phóng, nhất định phải dọn dẹp, tu sửa lại cho hồ Gươm thật long lanh mới được.

Bơi đến bờ cỏ chân tháp Rùa, như một con sóc, Chức nhảy lên thăm cỏ và thoăn thoắt trèo lên ngọn tháp. Những đường nét cong trên đỉnh tháp Rùa chỉ có giá trị về nghệ thuật kiến trúc cổ xưa, chứ hoàn toàn chẳng giúp ích được gì cho việc buộc chiếc cán cờ vào đó. Chức cố dựng cán cờ lên, gió lại làm xiêu đi. Đành phải treo cờ hơi ngả một chút vậy. Chức vừa nghĩ vừa buộc đi buộc lại nhiều lần. Cuối cùng, ngọn cờ đã đứng vững ở cái thế tung bay đẹp nhất. Từ trên đỉnh tháp Rùa lộng gió, Chức vươn thẳng người, giơ tay làm động tác chào cờ, rồi nhanh nhẹn tụt xuống. Bốn bề vẫn hoàn toàn yên tĩnh. Chức lẹ bơi vào bờ, khua mặt nước long lanh ánh điện thành những vệt sáng lặn dần trước mặt.

Vừa tới bờ, một toán cảnh binh đi xe đạp lướt qua. Thằng nào cũng đội mũ sùm sụp, che kín áo mưa, lùi lùi đi như những bóng ma. Chờ cho chúng khuất, từ một gốc cây, Tâm bạch biến chạy ra ôm chầm lấy Chức lém, mừng rơi nước mắt. Chú lau khô người cho bạn, giúp bạn mặc quần áo và sau đó lặng lẽ chia tay mỗi người một ngã.

Trên đường Hàng Bài, Hà Nội, từng tập truyền đơn trong tay các chú tung bay trắng xoá mặt đường. Truyền đơn kêu gọi đồng bào thủ đô ủng hộ kháng chiến, đình công, bãi chợ, không hợp tác với giặc Pháp. Truyền đơn báo tin vui ta thắng lớn trong chiến dịch Việt Bắc, đánh tan mấy ngàn quân địch. Truyền đơn giục anh em binh lính nguy nguy súng bắn vào đầu thù, mang vũ khí về với kháng chiến.

Sớm hôm sau, Tâm đi tàu điện từ Bạch Mai lên Bồ Hồ, tận mắt xem kết quả hành động đêm trước.

Người đi quanh Bồ Hồ sáng nay đông hơn, vui hơn mọi ngày. Ai cũng liếc nhìn một cách triu mến, kinh ngạc về phía Tháp Rùa. Nhiều người dừng hẳn lại, như muốn thấy rõ sự thực hay chiêm bao. Tâm nghe rất rõ tiếng xì xào bàn tán của những người Hà Nội:

- Các anh ấy mới treo đêm qua!
- Thánh thật! Có khác gì cắm cờ Việt Minh lên mũi ông xếp bột Hàng Trống!
- Cờ to thế mà các anh ấy cắm được lên đỉnh tháp giữa hồ thế kia thì giỏi thật!
- Cờ của ta đẹp quá!

Lòng Tâm bồi hồi xúc động, sung sướng. Bọn địch chở ca-nô đến thả xuống hồ. Chiếc ca-nô mang theo lũ cảnh binh, nổ máy lạch bạch lượn quanh tháp Rùa mà không dám lại gần. Mấy thằng nằm rạp xuống lòng ca-nô, lấy sào dài khua đập lung tung vào bờ cỏ. Tâm nghĩ thầm trong bụng: “Đồ nhát như cáy, chúng tao có gài mìn đâu!”. Nghĩ vậy, Tâm lại thấy tiếc. Ừ, giá đêm qua được mang theo một ít thuốc nổ. Mìn chẳng hạn...

Tại cảnh binh đứng trên bờ trợn mắt quát tháo, xua đuổi đồng bào. Chúng nó muốn bịt mắt mọi người không cho nhìn lá cờ tượng trưng cho linh hồn cuộc kháng chiến thần thánh cứu nước của dân tộc ta đang vờn bay trước gió lộng. Mãi tới gần trưa, kẻ thù mới hạ được lá cờ xuống, nhưng bóng cờ thân yêu của ta còn in đậm mãi trong tim mỗi người Hà Nội...

\*

\* \*

Trong một ngày, thực dân Pháp mất hai tên tay sai đắc lực: ba giờ chiều, tại Hà Nội, Trương Đình Tri, một trong những tên cầm đầu đảng Đại Việt, chủ tịch Hội đồng an dân Bắc phần, bị đèn tội; sáu giờ tối, tại Sài Gòn, công an xung phong kết liễu đời tên Nguyễn Văn Sâm, một tên đầu sỏ tởm-rốt-kít, chủ tịch “Mặt trận quốc gia liên hiệp Nam Kỳ”, vừa mới sang gặp Bảo Đại tại Hồng Kông để về lập chính phủ bù nhìn.

Bè lũ bán nước hoang mang, lo sợ. Âm mưu thành lập chính phủ tay sai của thực dân xâm lược Pháp có nguy cơ bị phá sản thảm hại. Chúng nó cuống cuồng chống đỡ dư luận, thẳng tay đàn áp, khủng bố nhân dân.

Thắng lợi vang dội phá tan cuộc hành quân lớn của địch lên chiến khu Việt Bắc của quân và dân ta tạo thành luồng sinh khí mới tràn đầy niềm tin tất thắng trong cả nước. Trên các chiến trường, quân ta chuyển dần sang thế chủ động, liên tiếp mở nhiều trận đánh các đồn bốt lẻ. Chiến tranh du kích vùng sau lưng địch phát triển đều khắp, vững chắc; công tác phá tề trừ gian sôi nổi, liên tục, kết hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của đồng bào chống bắt phu, bắt lính, chống đuổi dân dồn làng lập vành đai trắng, dựng “ấp trù mật”. Kẻ địch đã bớt hung hăng, chủ quan, ngạo mạn. Từ chỗ muốn “đánh mau, thắng mau” bị lạc vào thế trận “mê hồn” của chiến tranh nhân dân, chúng buộc phải tính đến chuyện đánh lâu dài.

Cuộc chiến đấu chống giặc trong Hà Nội tạm bị chiếm diễn ra muôn màu muôn vẻ và sôi nổi hơn bao giờ hết. Truyền đơn Việt Minh xuất hiện ở khắp các đường phố, công sở, xí nghiệp, trường học, bến sông, bãi chợ... Lựu đạn nổ trong Phòng thông tin Tràng Tiền, ở bốt nhà binh Đầu Cầu, làm hàng chục tên bỏ mạng. Người Hà Nội kể cho nhau nghe câu chuyện kì lạ: truyền đơn Việt Minh kêu gọi lính địch phản chiến lọt cả vào trong túi áo những tên lính lê dương Pháp đi ngoài phố.

Sở mật thám liên bang và cơ quan Phòng nhì Hà Nội lồng lộn như đĩa phải vôi. Khu trại giam trong nhà thờ Liễu Giai chật ních những người tình nghi bị bắt. Suốt ngày đêm, lẫn trong tiếng chuông giống giả là những tiếng rên la, kêu thét của người Hà Nội bị tra tấn cực hình.

Thiếu tá Giắc chưa hài lòng với số người bị bắt hiện tại. Hắn còn hạ lệnh bắt nhiều nữa, thà bắt oan còn hơn để lọt Việt Minh. Đối với bọn hắn, mạng Trương Đình Tri không nghĩa lí gì, nhưng cái chết ấy để lại hậu quả tai hại, khơi sâu thêm hố ngăn cách giữa chúng với lũ tay sai người bản xứ. Điều làm cho đầu óc Giắc căng

thằng tốt độ là: cái chết của Trương Đình Tri có liên quan gì đến hoạt động của tên Z.7 nào đó không? Z.7 là ai? Phải chăng đây là đầu mối của tất cả? Nếu Ba Kế và Mi-sen Dền, một trong hai người này là Z.7 thì cần đề phòng khả năng công an Việt Minh có thể thủ tiêu để bịt đầu mối khi bị bại lộ. Việc Mi-sen Dền bị kẻ nào đó ám sát hụt hôm nọ là thế nào? Kinh nghiệm cho hẳn thấy chưa có trường hợp nào tình báo cộng sản giết lẫn nhau để bịt lỗ rò. Đó là điều khác hoàn toàn với phương thức hoạt động gián điệp của phương Tây và Hoa Kỳ. Nhưng biết đâu chẳng có ngoại lệ. Vậy thì phải làm gì lúc này, ngoài sự bất bở ờ ạt? Giắc vỗ vỗ tay lên trán. Hẳn xô ghế đứng dậy ra cửa sổ và kéo mạnh tấm màn cuốn lên. (Hắn có thói quen nhìn ngắm thiên nhiên mỗi khi cần phải tập trung suy nghĩ như thế). Những âm thanh trong trẻo từ bên ngoài ủa vào tai hắn. Gió xào xạc thổi lay động lá cành, chim ríu rít gọi bầy vui vẻ. Từ một cành cây ngang tầm cửa sổ, một con chim non chập chững bay chuyền, chim mẹ rượt theo kêu “chiêm chiêm” như lời động viên âu yếm. Hình ảnh đẹp đẽ ấy bỗng gợi lên trong tâm địa tên thực dân cáo già một âm mưu nham hiểm. Đôi mắt xanh lè của hắn nhấp nháy liên hồi: chim non rời tổ, chim mẹ bay theo... Hay lắm! Nếu Mi-sen Dền và mấy thằng bé bồi bàn cùng trong tổ chức như Ba Kế tổ giác, thì việc bắt đi một đứa bồi bàn sẽ lập tức rung động đến toàn bộ mạng lưới. Chỉ cần bắt một thằng, theo dõi bọn còn lại, dò xét thái độ Mi-sen Dền ra sao, thế là chắc chắn lần ra được điểm nút.

Giắc say sưa tự lập luận cho diệu kế của hắn: còn thằng Sác-lơ Thân, nếu là Việt Minh thì nó sẽ giả vờ bình thản, cố nài Ma-ri Thuý cho ở lại bằng được. Cấp trên của nó không cho phép nó chạy trốn khỏi một cơ sở lí tưởng như thế, khi chưa có dấu hiệu bị lộ hoàn toàn. Còn như nó là một thằng bé mồ côi thực sự, thì sẽ cuống lên vì sợ liên can, bắt mẹ nuôi phải mang đi tạm trốn. Tất nhiên Ma-ri Thuý nghe theo đứa con nuôi mà bà ta hằng yêu quý... Chỉ cần bắt một thằng. Đúng! Bắt!

Để bảo đảm hoàn toàn bí mật và bất ngờ, Giắc chờ đến tối mới gọi điện thoại cho Sở hiến binh:

- A-lô! Sở hiến binh. Tôi, thiếu tá Phòng nhì Giắc, cần gặp ông đội Coóc-xơ.

Đầu ống nghe vẳng ra một thứ giọng lơ lớ như ngạt mũi:

- Kính chào quan thiếu tá! Tôi, đội Coóc-xơ chờ lệnh.

- Chào ông đội. Ông nhận lệnh đặc biệt: Sớm mai, dùng xe mui kín bắt ngờ ập đến tiệm Li-đô, bắt một thằng bé bồi bàn. Ông cần chú ý: Bắt đứa tóc húi cao dựng đứng, có nốt ruồi đen bên mép phải. Đừng làm huyền não ầm ĩ. Chủ tiệm hỏi, chỉ cần trả lời mang nó đi trình diện! Ông đội rõ chưa?

- Thưa thiếu tá, giải nó về đâu?

- Nhà thờ Liểu Giai!

- Xin tuân lệnh quan thiếu tá!

Giắc đặt ống nghe, miệng huýt sáo vang lên. Thiếu tá Giắc không ngờ cú điện thoại vào lúc chập tối của hắn đã bị “tóm gọn”. Hẳn đình ninh rằng công an Việt Minh còn phải chạy đua kĩ thuật một thời gian dài nữa mới có thể làm nổi chuyện đó.

Hoàng Quyên tiếp nhận tin trên của Z.7 qua đường dây “bem” khẩn cấp. Tâm trạng chú rất đổi lo lắng. Tính mạng đồng đội và sự an toàn của mạng lưới tổ chức bí mật đang bị đe dọa nghiêm trọng. Sự đe dọa ấy nhích dần từng phút, từng giây! Liệu còn kịp thời gian loan báo cho nhóm bồi bàn Li-đô và Sác-lơ Thân không? Các cậu ấy sẽ đối phó ra sao trong tình huống hết sức hiểm nghèo và bất ngờ này?

Hoàng Quyên suy đoán: Đây là chiến thuật “chặt một mắt xích” của Giắc. Thằng cha nham hiểm thật! Hắn chọn bắt Chức lém, đứa sảo sảo nhất bọn, là có dụng ý. Hai cậu bồi bàn còn lại mà mất bình tĩnh, cuống lên xin thôi việc, cũng như Sác-lơ Thân lại nằng nặc bám lấy “mợ nuôi”, tức là mắc mưu thâm của hắn. Còn nếu sau khi Chức bị bắt, việc hầu bàn cứ hầu bàn, Sác-lơ Thân tìm cách tạm lánh đi như một đứa trẻ hèn nhát, thì mọi việc sẽ êm thấm. Quyên hiểu rằng Thân chưa đủ sức phán đoán sâu sắc âm mưu kẻ thù, nhưng chú tin rằng Ma-ri Thuý không đời nào dám để Sác-lơ Thân ở lại trong nhà mình, dù là một ngày.

Tuy rất tin ở sự mưu trí và lòng dũng cảm, sẵn sàng hi sinh của đồng đội, song Hoàng Quyên càng nghĩ càng thấy áy náy không nguôi.

“Vượt lên thời gian, chiến thắng âm mưu thâm độc của kẻ thù. Chờ đợi là thất bại...” Lời căn dặn của anh Cả ngày nào vang lên thôi thúc Hoàng Quyên. Chú vùng dậy bước ra sân. Trên trời vô số những vì sao nhấp nháy, như bao nhiêu ánh mắt long lanh đang soi rọi, thẩm xét lương tâm Hoàng Quyên. Bỏ mặc đồng đội



trong cơn nguy hiểm là hèn nhát, vô trách nhiệm, là đầu hàng kẻ thù. Người đảng viên Cộng sản không được phép khoanh tay trước bất cứ một khó khăn nào!

Chuông đồng hồ trên nhà điểm chín tiếng. Thị Ngọc đã ngủ từ lâu. Còn một giờ nữa mới thiết quân luật.

Không chần chừ thêm một giây phút, Hoàng Quyên lắng nghe động tĩnh rồi nhón chân ra cổng. Chú mài miết bước gấp về phố Chợ Đuối. Ở đó, bà lão bán bánh khúc thường xuyên túc trực tới đêm khuya sẵn sàng chuyển mọi tin tức khẩn cấp đến các cơ sở bí mật trong thành phố.

Chỉ cần báo cho Thụ đen biết Chúc lém sẽ bị bắt vào sớm mai, các cậu bồi bàn còn lại phải hết sức bình tĩnh và tiếp tục công việc một cách bình thường. Báo cho Thân bột đề phòng mọi bất trắc, tránh tình cảm uỷ mị với “mợ nuôi”, tranh thủ thuyết phục Ma-ri Thuý, tìm thể có lợi nhất cho hoạt động tiếp tục sau này...

Hoàng Quyên vừa đi như chạy vừa suy nghĩ rất lung cách đối phó với Giắc, bảo vệ an toàn cho cơ sở và đồng đội.

Từ xa, Hoàng Quyên đã nghe vọng lại tiếng rao trầm trầm của bà lão bán bánh:

- Ai bánh khúc nóng... ơ!

Buổi sáng hôm ấy Thân xách bị thức ăn từ chợ Đồng Xuân về nhà. Vừa đi chú vừa nghĩ công việc chiều nay theo chỉ thị của K.2: phân phát tất cả tài liệu mới nhận hôm trước, không để sót lại thứ gì trong “kho”. Chú băn khoăn tự hỏi, chắc phải có chuyện gì đây mới có lệnh thanh toán kho như vậy? Kẻ địch đã phát hiện được chăng? Ốc chú đã hình thành một kế hoạch giao hàng an toàn cho từng cơ sở. Chú bước gấp.

Qua tiệm Li-đô, nhìn lên tầng trên, Thân bỗng giật bắn mình. Chiếc màn đăng ten che cửa sổ xoắn lại: báo động!

Bị lộ rồi! Các cậu ấy có thoát không? Vì sao lộ? Mình có bị phát giác không? Nên về nhà hay trốn luôn? Nếu quả bị lộ, Ma-ri Thuý sẽ đối xử với mình thế nào? Thuý có dám đảm bảo cho mình không? Trốn luôn thì số tài liệu trong kho sẽ ra sao? Một chuỗi những câu hỏi hóc búa ấy cứ dồn dập, quay cuồng trong óc Thân. Chú trấn tĩnh, bước chậm lại, suy nghĩ cách đối phó. Nếu có chỉ điểm thì ắt mình cũng đã bị lộ như các cậu bên tiệm Li-đô. Nhưng để gì chúng dám bắt ngay mình, dù sao ta cũng là con nuôi một sĩ quan Pháp. Có thể chúng còn dò hỏi mình qua Lăm-be và Ma-ri Thuý. Tình cảm giữa mình và Ma-ri Thuý gắn bó là thế, chắc Ma-ri Thuý chưa thể nhẫn tâm nhắm mắt nộp đứa con nuôi cho mật thám được. Thân quyết định dứt khoát, điềm nhiên đẩy cửa bước vào nhà. Giọng chú nhí nhảnh hồn nhiên:

- Mợ ơi mợ, hôm nay cái bắp hạ giá rồi mợ ạ...

Thân chưa dứt lời, Ma-ri Thuý đã chạy ra, mặt tái xanh, nhợt nhạt. Thuý kéo Thân vào trong nhà, khoá trái cửa lại. Thân vờ ngỡ ngác, sửng sốt:

- Có chuyện gì thế mợ?

Ma-ri Thuý nói lặc cả giọng:

- Thân ghê gớm quá! Tôi không ngờ Thân lại là người của kháng chiến. Một bạn của Thân bên tiệm Li-đô vừa bị bắt mang đi. Họ sang đây nhìn ngó một hồi rồi bỏ đi. Tôi sợ rồi người ta cũng sẽ bắt cả Thân nữa.

Thân vờ cướp lời Thuý, cãi lại:

- Sao mợ nói con thế? Chúng nó làm gì bên tiệm nhẩy, con nào biết được. Mợ không tin con nữa ư? Hay mợ lại nghe ai rồi?

- Không phải tôi không tin Thân. Ngay từ đầu tôi đã biết Thân là một em bé tốt bụng và... rất khác người.

Bây giờ Thân có thể nói thật với tôi không? Dù sao Thân cũng khó có thể ở đây lâu được nữa. Lăm-be về càng nguy cho Thân và cho cả tôi... Thân có cần tôi giúp đỡ gì không?

Câu sau cùng Ma-ri Thuý nói nhỏ dần, hai tròng mắt đỏ hoe, ngưng đọng ở đó nỗi thất vọng, lo sợ và bất lực.

Nghe giọng nói và nhìn nét mặt Ma-ri Thuý, Thân thấy còn khả năng tranh thủ tình cảm để xoay chuyển tình thế có lợi nhất cho mình. Chú nói:

- Nếu con vẫn được mẹ thương thì con xin nói là con không dính líu gì đến bọn bên tiệm nháy. Con không làm gì mà mẹ phải sợ. Con chỉ là đứa bé mất cha, mất mẹ, bơ vơ khổ cực. Con mong mẹ hiểu, mẹ thương và đứng ra đảm bảo cho con.

Nước mắt Ma-ri Thuý trào ra, ướt đầm hai má. Thuý nói thều thào như người ốm nặng:

- Không được rồi... Có lẽ lúc này người ta vẫn còn đang rình rập ngoài kia. Nguy lắm! Tôi chỉ là một người đàn bà yếu đuối, không quyền thế, làm sao đảm bảo cho Thân được. Tôi sợ lắm!...

Biết tình hình khó xoay chuyển, Thân cắn chặt môi đứng im lặng giây lát. Phải có quyết định mau chóng lúc này và phải tạm rời khỏi nơi đây càng sớm càng tốt. Ma-ri Thuý chỉ có thể là một người ít nhiều có tấm lòng tốt, nhưng chưa phải là người dám hành động. Khi sự việc xảy ra đe dọa cuộc sống của Thuý, tất nhiên Thuý chỉ còn nghĩ đến phận mình trước hết.

Thấy Thân đứng im lặng, Ma-ri Thuý càng bối rối không tự chủ được mình. Nỗi lo sợ của Thuý dồn từ hai phía lại: nếu để Thân bị bắt, mình sẽ bị kháng chiến trừng phạt; nếu cứu thoát Thân, tất mình sẽ liên lụy theo. Cặp mắt Thuý nhoà lệ, hết nhìn Thân lại nhìn làn thức ăn trên bàn. Một ý nghĩ ghê sợ vụt thoáng trong óc Ma-ri Thuý: mất thằng bé, tất cả lại như cũ, hiu quạnh, buồn tủi, cô độc...

Thân đột ngột lên tiếng, cắt ngang luồng suy nghĩ của Ma-ri Thuý:

- Con biết mẹ rất hoảng sợ. Con cũng biết nếu cứ ở đây thì sẽ làm mẹ lo phiền mặc dù con chẳng có tội tình gì. Mẹ giúp con tạm lánh khỏi đây ít ngày, sau này yên ổn con lại trở về với mẹ.

Ma-ri Thuý run run giọng:

- Thế tôi phải làm gì bây giờ?

- Mẹ đưa con đi, như những lần mẹ con mình đi chơi trước đây. Đi cùng với con một quãng, rồi mẹ quay lại. Sau này mẹ có thể nói với người ta vì con hư đốn nên mẹ đuổi đi.

Nghe Thân nói, nước mắt Thuý càng giàn giụa. Thuý luống cuống hết mở lại đóng tủ không biết lấy thứ gì. Thuý quơ chiếc lược ngà định chải tóc, nhưng lại quay ra thay áo. Biết chắc Thuý sẽ nghe theo lời mình, Thân nhanh nhẹn bước vào buồng riêng. Chú nghĩ đến kho tài liệu và chiếc lò than đang cháy rực dưới bếp...

Ít phút sau, trên đường bờ sông, một chiếc xe xích-lô bon bon lăn bánh. Trên xe, một thiếu phụ còn trẻ, đẹp, ngồi chung với một chú bé, cả hai nét mặt đều buồn rầu. Sắp đến nhà Bác Cổ, thiếu phụ giúi vào tay chú bé tờ giấy bạc năm trăm đồng. Chú bé từ từ đẩy tay trả lại thiếu phụ. Chú bé nói nhỏ trong tiếng thở dài:

- Mẹ cầm lấy, con không cần đến tiền đâu. Về đến quê, con đã có bà rồi, mẹ ạ.

Thiếu phụ hiểu rằng chú bé nói vậy là để tránh sự chú ý của người đạp xe xích-lô đối với cuộc chia tay bất đắc dĩ này. Thiếu phụ nhét tờ giấy bạc vào ví, nước mắt lưng tròng.

Xe xích-lô từ từ đỗ. Chú bé bước xuống, vẻ mặt buồn buồn nói với người thiếu phụ:

- Con sang dò ngang ở quãng này cho tiện. Mẹ về đừng buồn đấy. Con gửi lời tạm biệt cậu. Thôi con đi nhé!

Chú bé bước đi thoăn thoắt, rần rỏi. Chiếc xe cũng lập tức quay lại, đem theo người thiếu phụ và tiếng khóc nức nở.

## VI

Trong các buồng giam ở nhà thờ Liễn Giai, mùi hôi thối xông lên kinh khủng. Sàn nhà ẩm thấp, đầy phân, ướt sũng những máu và nước đái. Những người bị giam không được ăn uống gì, không được ra ngoài đi lại vận động hoặc đi ỉa đi đái. Tuy số bị bắt đông vô kể, nhưng chúng vẫn nhốt Chức riêng một xà lim.

Một mảnh ánh sáng chiếu qua lỗ thông hơi bằng miệng chén, soi mờ mờ buồng giam. Chức nằm dưới nền xi-măng nhầy nhụa, hôi hám. Chức tự bảo: cũng là một thứ ngả lưng cho lại sức. Thực ra chưa phải Chức đã kiệt sức. Chú thấy lạ cho sức chịu đựng dẻo dai của mình. Suốt hai ngày bị tra tấn, mắt bên phải tụ máu sưng vù, hai mắt cá chân mọng lên như quả nhót chín. Thằng đội Coóc-xơ và thằng Tây lai Pơ-tí cứ nhè mắt cá chân Chức mà nện roi da bịt đồng vào. Một bên sườn Chức thỉnh thoảng lại nhói lên, tựa hồ bị giập nát liền mấy rё xương ở đó.

Mọi sự đau đớn về thể xác không làm tinh thần chú tê liệt. Chức vẫn đủ tỉnh táo để nhớ lại rành rọt hình ảnh thằng Giắc trong cuộc hỏi cung đầu tiên hôm bị bắt. Hai cánh tay ngấn ngủn, không không vung vẩy, hấn đi đi lại lại, vẻ bức tức ghê gớm. Cặp mắt xanh lè nhấp nháy, chiếc mũi điều hâu khoằm khoằm, hấn rít lên nghe rợn gáy:

- Thật điên rồ hết sức! Mà làm liên lạc mà lại không liên lạc với thằng nào? Thế là cái gì? Nói cho đúng không tao vận cổ, rút lưỡi mày ra!

Chức lấy giọng thật bình tĩnh và đúng mức:

- Thưa quan, con có phải là liên lạc đâu ạ! Con là trẻ mồ côi, được quan và bà chủ thương đến nhận nuôi làm phúc, con xin đội ơn lắm ạ...

Giắc khoát tay:

- Không! Tao không cần ơn. Tao cần mày nói cho thật. Mày, thằng Thụ, thằng Quán là đồng bọn. Thằng Sác-lơ Thân cũng thế, tên nó là Trăn phải không?

Chức vờ ngơ ngác:

- Thưa quan, đúng là chúng con cùng bọn thật ạ. Chúng con ở trường “bà xơ”, cùng lang thang kiếm ăn... Còn cậu con ông Lăm-be thì đúng là Sác-lơ Thân ạ. Con nói sai, quan cứ bắn chết ngay ạ.

Giắc gầm lên:

- Th... ôi! Bắn mày cho phí đạn à. Tao sẽ rút lưỡi, rút ruột mày ra! - Hấn giơ cả hai nắm đấm, xoáy xoáy vào mặt chú bé.

Chức không chút nao núng:

- Quan hành hạ sao, con xin chịu vậy. Chứ bảo con bịa ra mà đổ oan cho người ta thì con chẳng dám...

Giắc đứng bật dậy, lừ lừ nhìn Chức. Một lát hấn bỗng xuống giọng tử tế:

- Mày khá đấy! Thôi được, bây giờ tao đưa ra hai điều kiện: một là mày sẽ được sang Pháp quốc du học, nếu nói rõ Z.7 là ai. Hai là, nếu cứng đầu, mày sẽ bị đánh cho đến chết.

Chức nghĩ rất nhanh: “Thì ra mày bắt tao hù hoạ để nhử mồi, chứ mày chưa biết cóc khô gì cả”. Chú lại vờ ngơ ngác một lần nữa:

- Thưa quan, thế này thì oan cho con quá ạ. Z.7, Z.8 là cái gì, con xin chịu. Hay là quan thử hỏi bà chủ con xem có biết không ạ?

Sau câu trả lời ấy, Chức bị thằng Giắc đá móc một cái vào mạng sườn. Chú ngã lặn bất tỉnh. Từ hôm đó đến nay, Chức không nhớ mình đã bị đánh bao nhiêu trận. Lần Chức bị đánh đau nhất là lần chú không nén nổi cảm giận, đã la hét, chửi bới thằng Tây lai Pơ-tí ầm ĩ cả phòng tra tấn.

Trước khi mở đầu cuộc khảo đôn, thằng Pơ-tí nheo đôi mắt chuột chù hỏi:

- Này ông lỏi, bé tẹo thế kia mà đã làm tay sai cho Việt Minh phiền loạn hả? Mày liên lạc với những ai? Khai mau, đồ con chó ăn c...!

Chức trả lời có vẻ lễ phép, nhưng bụng thì đã tức lắm:

- Bẩm quan lớn, con chưa trông thấy ai là Việt Minh ở trong này. Ngày nào con cũng chỉ liên lạc với bà Pê-tơ-ri Hường và các ngài sĩ quan đến uống rượu nhảy đầm thôi ạ.

- Ái chà! Thằng nhóc này xách mé gớm nhỉ! Mày có biết tao là ai không?

- Bẩm có chứ ạ. Quan lớn là...

- Là gì? Nói!

- Là... ông Tây lai ạ.

Thế là thằng Pơ-tí nổi máu côn đồ. Chiếc roi bịt đồng trong tay nó vung lên, quật xuống, vun vút, vun vút.

Khắp thân mình Chức lẫn những vết roi rớm máu. Chức ôm đầu chịu đựng, quyết không hé một lời xuýt xoa van xin. Sau thì chú lẫn đùng ra giấy giụa, miệng la thét om sòm:

- Ối ông quan ba Pê-tơ-ri, ối bà Pê-tơ-ri Hường ơi! Đồ bắt nạt trẻ con... Người ta không làm gì mà nó đánh đau quá. Nó đánh tôi đau quá!...

Thằng Pơ-tí đã vã mồ hôi, nhưng nó vẫn vừa đánh vừa gào lên:

- Này Tây lai này... này Tây lai này!

Tính Chức là thế! Chú chưa hề biết sợ là cái gì. Bây giờ đây, Chức không nghĩ đến hậu quả của thái độ mình ra sao. Chức chỉ lo giữ cho tỉnh táo, đừng buột mồm tiết lộ bí mật. Còn chửi nó, nhất định chú phải chửi. Không đánh lại được thì chửi, giống như trước đây bán ngô rang ngoài phố, hễ bị đứa lớn bắt nạt là chú chửi. Chửi để chống cự và lúc này là để trả thù.

Chức sống tự lập từ nhỏ, khổ cực đã quen. Bố mẹ chết, Chức mới mười tuổi đầu. Bố Chức làm phu khuân vác, bị một thằng Tây vô cớ đánh học ngắt lịm trên sân ga Hàng Cỏ. Khi vực về nhà, ông trừng trừng mở mắt nhìn vợ con. Ông cố đưa tay vẫy đứa con trai độc nhất, như muốn gọi nhẩn nhủ điều gì. Chức đến quỳ bên giường bố, nhưng ông không nói được, chỉ nấc từng hồi, miệng ứa máu, mặt tím lại, rồi tắt thở. Bố qua đời, mẹ Chức buồn rầu lâm bệnh nặng. Gánh hàng đồng nát của mẹ xếp ở xó nhà. Mẹ rên rĩ trên giường bệnh, không cơm cháo, thuốc men. Chức phải lang thang khắp phố phường Hà Nội, lúc bán báo, bán kem, khi bán ngô, bán lạc để nuôi mẹ ốm. Nhưng cuối cùng, người mẹ đau khổ ấy cũng không gượng nổi, để lại đứa con bơ vơ, cô cút... Thế rồi cuộc sống nhào nặn chú bé trở nên cứng cáp, tinh nhanh, tháo vát, thành Chức lém ngày nay...

Thằng Pơ-tí nghỉ tay thở dốc từng hồi:

- Đồ con lợn nhơ bẩn! Đánh mày như đấm bị bông ấy. Làm gì? Khai ra! Liên lạc với ai?

Không chịu được câu nguyên rủa đều cáng của thằng Pơ-tí, Chức nén đau chống tay nhóm dậy, nói:

- Người ta làm gì thì đã nói rồi. Hỏi mãi cũng thế thôi!

Thằng Pơ-tí nghiến răng xông tới, co chân đá vào mạng sườn Chức, đúng vào chỗ thằng Giắc đá lần trước.

Chú vật xuống oằn oại, miệng ú ớ chửi:

- Mẹ mày... Đồ bắt nạt trẻ con!

Thằng Pơ-tí đá nữa, đá mãi cho đến lúc Chức mê man bất tỉnh.

Chức bị quăng xuống nhà giam tối om này, cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài. Nhiều lúc, Chức mê sảng vì đau đòn thù, vì đói và nhất là vì khát, đã tưởng không bao giờ tỉnh lại nữa. Trong cơn mê, có khi Chức thấy mình đeo bên sườn một phích kem nặng trĩu. Nấp phích bật lên, những que kem xanh đỏ thơm dịu nhảy ra khỏi phích, đắp kín lên người, lên mặt Chức, tê tê mát lạnh. Có lúc Chức thấy mình đang bay là là trên một cánh đồng cỏ mênh mông, giữa cánh đồng là con sông xanh biếc, bỗng nhiên Chức vụt rơi xuống lòng

sông, vẫy vùng trong làn nước mát rượi. Có lúc, Chức lại thấy hiện lên một đám trẻ con Tây đang chơi trò ném đá vào nhà dân bên đường phố: một thằng Tây con thấy Chức đem bị ngô rang đi qua, liền nhổ nước bọt vào mặt Chức. Chức uất quá hét lên, thoi cho nó một quả giữa ngực... Chức giật thót người, choàng mở mắt và biết mình vừa mơ. Toàn thân Chức đau ê ẩm, cơn khát nước như cào xé cổ họng.

Chức ước ao một ca nước lạnh. Chú liếm môi và cảm thấy lưỡi với môi mình như hai miếng da khô nứt nẻ, cọ nhau ram ráp. Chức cựa mình và đột nhiên thấy trên đỉnh đầu nhúc nhối dữ dội. Vật vã một lúc, Chức thiếp đi. Chức lại mơ xung quanh lửa cháy rần rật, chú cố nhào ra khỏi lửa để kiếm một ít nước...

Không biết đây là lần thứ bao nhiêu, Chức ngất lịm trong căn xà lim nhớp nhúa?

## VII

Khoảng một tuần sau khi Chức lém bị bắt, nhóm đánh giày của Nhạ sẹo phát giác một sự kiện có can hệ đến tổ chức bí mật của đội Bát Sắt. Đó là sự xuất hiện của Súc - một tên đào ngũ.

Hồi đầu kháng chiến, Súc là đội viên lớn tuổi đội quân báo thiếu niên khu Mê Linh. Vốn là con nhà buôn bán giàu có, được nuông chiều, Súc quen thói lêu lổng từ nhỏ, mười sáu tuổi mà nghiện thuốc lá thâm môi, đen răng. Không chịu nổi cuộc sống chiến đấu đầy thử thách, Súc trốn đi trước lúc đội Bát Sắt thành lập. Đối với Súc, nhập cuộc hay bỏ cuộc không có gì quan trọng, miễn sao đạt ý thích cá nhân. Súc rất mê cái “oai phong lẫm liệt” của các chiến sĩ Giải phóng quân từ chiến khu trở về Hà Nội. Muốn được như thế, Súc đi theo kháng chiến. Đến khi xáp trận, thấy máy bay, tàu bò của giặc rống lên ầm ầm, cái chết hình như cứ chực ập đến, thế là hẩn dậm hoảng và chuồn luôn.

Tất nhiên, đội ngũ chúng ta mất tên Súc cũng như cây đa cổ thụ rụng đi một chiếc lá héo, chẳng có hề gì. Nhưng điều nguy hiểm là ở chỗ hầu hết đội viên Bát Sắt đang hoạt động trong thành phố đều là đồng đội cũ với Súc khi còn ở đội quân báo thiếu niên khu Mê Linh. Hẩn theo giặc thì hậu quả khó lường trước!

Một vấn đề vô cùng cấp bách được đặt ra: phải nhanh chóng điều tra, theo dõi xem Súc là đứa thế nào? Theo báo cáo của nhóm Nhạ sẹo, Súc thường lảng vảng dọc đường Chợ Mơ - Bờ Hồ. Lập tức lệnh báo động được truyền đến tất cả các nhóm công tác nội thành. Cùng lúc, Tâm bạch biến nhận được chỉ thị hành động gấp của K.2.

Quầy thuốc lá phố Bạch Mai vẫn mở cửa như thường lệ, Tâm ngồi kín đáo sau chiếc tủ kính chẳng lưới ngũ sắc, luôn đưa tay quan sát dòng người qua lại. Mấy hôm trước Tâm đã để lỡ một cơ hội: khi Súc xuất hiện bên đường, chú loay hoay đóng cửa hàng và lúc nhào ra phố định bám theo thì hẩn đã mất hút. Mấy ngày qua, Tâm mỗi mắt theo dõi từ sớm tinh mơ đến tối mịt, nhưng không thấy tăm hơi hẩn nữa. Thời cơ chỉ một lần thôi ư? Giá như đừng đóng cửa hàng thì nó chạy đằng trời! Bây giờ yên trí rồi, chị Cúc đã tạm nghỉ vài buổi chợ để phối hợp hành động, trông hàng cho chú em... Tâm đang mải nghĩ ngợi một mình, thỉnh linh phía bên kia đường, Súc xuất hiện. Hẩn đi lên phố, vội vàng như ma đuổi, ôm trước ngực chiếc cặp da đen to tướng. Đôi mắt hấp háy trên bộ mặt bè bè của hẩn đảo đưa qua lại. Tâm ngồi nép sát tường, làm ám hiệu gọi chị Cúc ra trông hàng. Rất nhanh, chú mở đáy thứ hai ô kéo tủ hàng lấy vài thứ cần thiết như kế hoạch K.2 chỉ dẫn.

Tàu điện leng keng chạy qua cửa. Tâm reo thầm: Rất tốt! Lợi dụng góc che khuất có lợi nhất, chú lao ra đường nhảy lên tàu. Phải đón đầu hẩn, quyết không để sống! Tâm nhảy tàu xuống đầu ô Cầu Dền, mắt không rời tên Súc. Ngoặt rất nhanh ra phía bức tường đỏ, bằng động tác thuần thục, Tâm vành mi mắt trái, lồng miếng chất dẻo màu trắng đục hình bầu dục vào mắt. Chú chớp chớp làm nước mắt giàn giụa. Màng chất dẻo mềm ra, Tâm biến thành đứa trẻ chột mắt. Chú lại há miệng, cho vào trong má mảnh bìa xộp hình quai hàm và đưa lưỡi nhai nhai mấy lần. Mảnh bìa xộp nở bung, một bên má chú căng bạnh ra như sưng mọng rặng. Bây giờ thì chẳng còn ai nhận dạng được Tâm bạch biến nữa. Mang theo bộ mặt thảm hại ấy, Tâm ung dung bám sát Súc như hình với bóng.

Gần tới chợ Hôm, một tình huống bất ngờ xảy ra khiến Tâm sững sờ, chừng hửng. Một chiếc xe máy phóng vút đến, thẳng ngời trên xe có khuôn mặt dài ngoẵng, nước da xám ngoét gặt đầu với thẳng Súc. Xe máy vừa dừng lại, Súc cười tít mắt chạy ra đường và leo tót lên ngời sau đệm. Chiếc xe phun khói phì phì, lòi cả hai thẳng mất hút. Tâm giậm chân bực tức! Làm sao đuổi kịp? Chuyển tàu điện khác rung chuông lướt qua. Không còn cách nào hơn, Tâm lao lên tàu.

Hành khách nhường chỗ cho chú bé có bộ mặt tàn phế tội nghiệp. Chốc chốc, chú bé đưa tay quệt mắt. Tàu điện xịch đổ trước rạp chiếu bóng “Ma-giét-tích”. Tâm dướn người nhìn ra và bỗng lúi ngay vào. Tim chú đập rộn ràng! Hẩn kia rồi! Tường mây thẳng thiên, độn thổ. Hẩn đang đi lại trước cửa rạp, thỉnh thoảng ngược nhìn tấm áp-phích quảng cáo phim, vẽ hình con đầm mặc hở hang bắt chéo chân cười nhả nhở. Phút suy tính thoảng trong óc Tâm. Mây có đưa đi bình bịch đón rước đến rạp, hẩn có “thờ” gì đây. Nếu biết mây làm mặt thám chỉ điểm thì tao chỉ việc cho “con chó mực” này sửa vài tiếng là xong - chú vờ gãi bụng kiểm tra khẩu súng ám sát bé xiu.

Tàu chạy một quãng ngắn, Tâm len ra cửa, thoát một cái, chú nhảy bổ xuống. Con tàu lao về phía Bờ Hồ, chiếc cần vệt như sừng con tê giác vươn cao, thỉnh thoảng toé lên tia lửa điện xanh lè. Tâm quay lại rạp chiếu bóng, vừa đi vừa nghĩ: nếu Súc đúng là chỉ điểm thì quanh hẩn sẽ có đồng bọn. Và như vậy, chỉ cần một sơ hở

nhỏ làm hấn nghi ngờ, mình sẽ bị tóm cổ tức khắc. Chú hơi bồn chồn, bước chậm lại... Nhưng để sống thẳng Súc, có thể hàng loạt đồng đội sẽ bị bắt. Bao nhiêu cơ sở sẽ bị vỡ? Nhiệm vụ toàn đội sẽ ra sao? Lờ lững danh dự của đội Bất Sát sẽ không còn ý nghĩa gì nữa. Tâm rùng mình, toàn thân nóng bừng như bốc cơn sốt. Không! Lùi bước lúc này là đầu hàng nó! “Luôn luôn tỉnh táo và khéo léo. Cần thiết thì phải dùng biện pháp thật quyết liệt”. Chỉ thị đó của K.2 làm Tâm nảy ra một quyết định táo bạo. Chú chớp chớp mắt, sờ tay lên má và rảo bước về phía thẳng Súc. Hai người vừa rập mặt, Tâm reo to, giọng vui vẻ lạ thường.

- A... anh! Em tìm anh muốn hết hơi. Bác mong anh ghê lắm. Hôm nay ở nhà có giỗ, sao anh không về?

Tên Súc ngớ người, chằm chằm nhìn đứa bé xa lạ. Hấn lùi lại như vẽ kính sợ bộ mặt gớm ghiếc của đứa bé.

- Mày nhầm rồi. Tao... tao có quen mày bao giờ đâu nhỉ.

Tâm nhe răng ra cười, bên má “sưng vù” kéo cái miệng chú méo xệch hấn đi, con mắt “chột” nheo nheo ứa nước. Tâm nói nhỏ:

- Anh Súc! Không nhận ra em nữa ư?

Tên Súc gãi gãi tai nghe đứa bé gọi tên mình. Hấn cố nhớ ra cái giọng nói quen quen này. Rõ ràng mình đã gặp thẳng lỏi ở đâu đó, kì lạ thật...

Sau ngày trốn khỏi đội quân báo thiếu niên khu Mê Linh, Súc đi theo con đường hấn đã chọn: “dinh tề” về thành, trình diện lão đội lùn, sắp bớt Ngã tư Trung Hiền. Bố mẹ Súc đem tiền bạc dứt lỏi đội Lùn, Súc được về nhà làm ăn và trở thành đứa buôn lậu.

Đội Lùn khét tiếng nham hiểm, độc ác. Nó làm sắp bớt nhưng có chân “Phòng nhì”, đầu dễ buông tha Súc. Nó thả lỏng Súc tự do ít lâu. Khi các hoạt động của Việt Minh trong thành phố tăng lên dồn dập, đội Lùn giở sổ đen cho bắt Súc lên trình diện. Tại phòng hỏi cung bớt Ngã tư Trung Hiền, đội Lùn sai tay chân bày la liệt mọi thứ dụng cụ tra tấn: lò than hồng, kim nung đỏ, móc sắt, roi da đầu bịt đồng, máy quay điện... Thoạt nhìn những thứ đó, Súc đã la hoảng, run lên bần bật. Cuộc sống thường như thế, từ hèn nhát đến phản bội chỉ là gang tấc. Đội Lùn chinh phục Súc dễ như trở bàn tay - Súc làm chỉ điểm cho giặc với khoản giao kèo mà hấn cho là hời: chỉ điểm bắt một Việt Minh, dù lớn hay bé, tiền thưởng hai trăm đồng.

Từ khi biến mình thành chó săn cho đội Lùn, cũng có lúc Súc băn khoăn, lo sợ. Hấn sợ bị ta trừng trị. Nhưng rồi hấn lại tự bảo: Ai biết mà lo. Vả chẳng làm quái gì nhau, đánh cho hết máy bay tàu bò của Tây còn là khurót. Hấn biết sống ngày nào phè phỡn ngày ấy cái đã. Gần đây Súc đánh bạn “đàn em” với Lê Hữu Ba Kế, Ba Kế cũng chưa khai thác được gì ở Súc. Giữa lúc ấy sự xuất đầu lộ diện của Súc bị nhóm Nhạ sẹo phát hiện.

Thấy Súc vẫn chưa nhận ra mình, Tâm mạnh dạn kéo tay hấn đến bên gốc cây vắng vẻ, thăm thì:

- Anh Súc, Tâm đây. Tâm bạch biến đây! Dân “quân báo Mê Linh” với nhau hồi trước ý mà. - Nói rồi chú vờ nhìn trước, ngó sau, vẻ thận trọng và tiếp.

- Anh cẩn thận đấy, mấy đứa lảng vảng ở ngã tư kia kìa hình như bọn “cá Z” đi rình mồi...

Súc biến sắc mặt, giọng hơi run:

- Trời đất ... ạ, bây giờ tớ... tớ mới nhận ra ra Tâm! Mà sao cậu đến nông nổi này? Đạo ấy đạo ấy tớ bị cảm, tưởng chết. Mẹ tớ phục thuốc cho tớ đến gần gần năm mới khỏi. Cảm ghê ghê thật. Bây giờ tớ thêm về ngoài ấy lắm, cậu còn liên lạc với cho tớ ra theo với.

Vừa nói, Súc vừa liếc nhìn xung quanh. Tâm nghĩ bụng: đòn phép của mày khá đấy, nhưng có bao giờ mày nói lấp đầu. Tao biết tổng rồi, đó là hiện tượng mày đang bối rối. Tâm đưa tay lên miệng:

- Khe khẽ thôi anh. Các vàng em cũng không thêm quay về với chúng nó nữa!

- Sao? Cậu nói sao? Tớ chẳng hiểu cậu định nói gì?

- Nhìn em đây này thì biết. Bọn “đồng chí” đánh đấy! - Tâm nói và chỉ vào mặt mình.

Súc lộ rõ vẻ băn khoăn. Thói đời vẫn là “có tật giật mình”, hấn bấu môi bảo Tâm:

- Cậu làm như tờ phản động ấy. Khởi ốm, tờ đi buồn. Thế thôi. Đừng úm nhau, Tâm ạ. Cho tờ theo ra với cậu ngay hôm nay đi.

Thằng cha hết ngay nói lắp, như thế chứng tỏ hắn đã lấy lại bình tĩnh. Phải tấn công cách khác... Nghĩ vậy, Tâm bạch biến giả bộ bất thần dùng đũa chọc. Chú quắc con mắt đỏ ngầu còn lại, nhìn thẳng vào đôi mắt hấp háy soi mói của Súc, giận dữ nói một hơi:

- Mày chó má hết sức! Bọn bè trêu chọc nhau lúc sa cơ. Mày phe lờ thì tao cần cóc khô gì. Tao bé thật, nhưng để tao không biết cách tự kiếm miếng ngon đấy chắc. Đừng hòng! Đếch thêm nhờ cái thứ nhát hơn cáy! "Rô-voa me xừ".

Tâm bạch biến bật ra lời chào bằng tiếng Tây bồi, vênh mặt lên, cổ chum môi huyết sáo, xăm xăm bỏ đi.

Nhưng Súc đã kéo chú lại. Hắn hạ giọng đủ nghe:

- Chuyện thế nào? Cậu có kể đầu đuôi thì đây mới biết mà... giúp chứ!

Tâm có vẻ nguôi nguôi:

- Anh ngốc bỏ mẹ đi ấy... Trước đã chơi với nhau còn lạ gì. Nhà em nghèo. Em giấu giếm tải ra một ít thuốc tây, định để mẹ em bán kiếm ít tiền. Ra đến tận Cầu Chiếu mới bị bọn "cá" tóm. Chúng tịch thu bị thuốc, lại còn tát em mấy cái. Cáo tiết, em chửi toáng lên. Thế là bọn chúng xúm lại đánh em. Đánh rồi đổ nước xà phòng, nước ớt vào mũi vào mắt. Đánh... đánh đến nổi... thế này đây! - Tâm nghiêng mặt, lấy tay thấm thấm nước mắt và nói tiếp, giọng gần như mếu: - Cần đếch gì, đòn trả đòn cho coi! Em sẽ báo mật thám xuống khai bố nó cái hầm vũ khí của tụi "ZZ" lên. Rồi anh xem! Thôi, em đi đây. Chào ông anh đa nghi...!

Làm sao Tâm có thể đi được, Súc níu áo chú lại. Bụng hắn cồn cào. Hắn thấy rõ lúc Tâm nổi cáu, hai tay cậu ta nắm chặt, nước bọt cậu sùi ra bên mép, cứ y như hồi ở Mê Linh. Tính tình thằng lỏi này không hề thay đổi, bướng bỉnh, nóng như lửa, bị ai xúc phạm thì phùng phùng nổi giận, chết ngay không sợ... "Hầm vũ khí". Ghê thật! Hừ... mà phải rồi... đã có lần hắn nghe đội Lùn nói đến những kho vũ khí của Việt Minh giấu ngay trong các nhà dân. Óc thằng Súc bộn lên, tiền thưởng vạn bạc như bõn! Súc xoắn lấy Tâm bạch biến:

- Hả? Ở đâu? Lấy gì đảm bảo là có hầm vũ khí của chúng nó?

Buột ra câu hỏi đó, thằng Súc tự bộc lộ ruột gan một con chó săn. Cần phải làm cho hắn hiện nguyên hình Việt gian mới được. Tâm bình thản trả lời:

- Cũng gần đây thôi, nhưng không bỏ ăn đâu anh ạ...

Thấy Tâm ngập ngừng, Súc cau mặt:

- Giờ què à? Đừng có mà đùa dai đấy! Hiểu chưa?

- Không! Anh đã rõ tính em, nói một là một. Điều em lo là thằng anh của em. Thụ đen ấy mà, nó vẫn còn bị kẹt trong hàng ngũ "cá". Sợ họ không tin em.

Tên Súc thối phù một cái:

- Tưởng gì... cái đó chú mình nghĩ chỉ cho tổn thọ. Cóc cứ nhảy, cua cứ bò, phận ai nấy lo. Bây giờ cần nhất là lễ vật ra mắt. Lễ vật tươm, được tin dùng tấp lự. Chú mình bình tâm, mọi việc có anh bảo lãnh.

Cái lỏi nói này của thằng Súc, lần đầu tiên Tâm được nghe. Trong lòng sôi sục căm giận, mà Tâm vẫn phải nhoen miệng cười:

- Thế thì thật phúc tổ! Em tin vào anh đấy nhé! Ta đi thôi, em sẽ chỉ chỗ.

Súc không còn gì lưỡng lự nữa, hắn mặc cho Tâm khoác tay. Hai người, một thấp một cao, bước sóng đôi đi xuôi phố Huế. Họ rẽ đường Nhà Rượu thẳng xuống Lò Đúc. Dọc đường Súc hỏi Tâm nhiều chuyện. Tất cả Tâm đều đối đáp trơn tru. Mồm trả lời Súc, óc Tâm nghĩ cách xử trí tiếp theo sao cho gọn, có lợi nhất. Gay thật! Hắn lớn và khoẻ hơn mình. Lỡ một cái mà hắn la lên thì cứ gọi là mật thám, cảnh binh bu đến như ruồi. Hay ta cho "chó mực" sủa, mình thừa sức chạy thoát. Nhưng lừa nó đến đây chẳng lẽ để sống?

- Xa thế chú mày? Tao mỏi chân rồi.



Súc hồi làm Tâm giật mình. Chú cười, lấy khăn thấm nước mắt và nói:

- Em đã bảo ở tận bãi rác ô Đống Mác mà lị. Chỗ kia kìa! - Tâm chỉ tay về phía trước.

Đôi bạn bất đắc dĩ đã tới đầu ô Đống Mác. Thành phố buổi trưa yên ắng. Các đầu ô thường là nơi giặc bắt thần vây ráp bắt bớ. Giờ hành động đã đến! Phải nhanh chóng, bất ngờ! Tâm cắn chặt môi dưới tưởng ứa máu, thỉnh thoảng ghì chặt tay tên Súc đang khoắc bên sườn mình. Táo bạo và kiên quyết, tay kia Tâm rút súng ngắn quật qua bụng, gí nòng vào mạng mỡ tên Súc. Chú gằn giọng đáng sợ:

- Im lặng theo tao. Kêu và chạy, tao bóp cò. Nhìn đây, súng thật đấy, khẽ gí ngón tay là nổ liền!

Tên Súc như bước hẫng, chùn lại.

- Cứ đi bình thường. - Tâm nói tiếp: - Không ai bên mày đâu, đồ Việt gian ạ. Nghe tao hạ lệnh: Mày ôm cái cặp lên bụng che cánh tay cầm súng của tao đi, (Súc luống cuống làm theo). Thế... thế, thấp xuống tí, được, được rồi. Bây giờ tiếp tục vừa đi vừa nói chuyện như lúc nãy. Trái lờ, tức khắc “chầu ông vải”! Tính tao nói một là một.

Vốn tham sống sợ chết, lại không ngờ cơ sự “ngàn cân treo sợi tóc” diễn ra nhanh kinh khủng, mặt Súc xám ngoét, miệng ú ớ chẳng ra hơi:

- Tâm đừng, đừng... đùa đùa thế. Tôi thử... thử lòng cậu thôi mà. Dẫn tôi về... về đội ngay đi.

Tâm khẽ quát, giọng đanh lại:

- Câm! Nói chuyện khác cơ. Tao không “cậu, tớ” với mày. Mà thôi, tạm cho phép mày gọi thế cũng được.

Đi! Kìa, che thấp cặp xuống. Đồ chó săn!

Súc hoang mang cực độ. Ma quỷ xui khiến hắn chọn cái ngày hôm nay đi xem phim “Đêm cuối cùng”. Vừa nãy Ba Kế dạo phố bất chợt gặp hắn, đèo xe máy đưa hắn đến rạp. Giá lúc này Ba Kế lại bất chợt đi qua đây thì thật đại hồng phúc cho hắn.

Kèm tên Súc đến đường Hưng Ký thì đầu óc Tâm căng thẳng tưởng như vỡ tung, cánh tay giữ súng mỗi rũ như long hết khớp. Tâm tự động viên: Cố lên! Lôi nó tới đây nhất định phải bắt sống hoàn toàn. Chú quyết định đi tắt ruộng, tránh sự tò mò của người đi đường và đề phòng chạm trán địch tuần tra ban ngày. Xuống ruộng, xảy chuyện gì đã có bà con làm đồng, cần thiết thì “chó sữa” tại đây thuận lợi hơn.

Rời đường cái một quãng, Tâm đổi tay súng thử phào nhẹ nhõm. Tháo màng mắt giả chột và bỏ miếng xấp lót hàm, Tâm bảo Súc:

- Giờ thì mày đừng hòng nghĩ chuyện tháo chạy. Bước nhanh lên và cứ phải ôm cặp bằng hai tay lên ngực như cũ, hiểu chưa. Đến lùm cây khô kia tao cho nghỉ.

- Vâng ạ! - Tên Súc vội trả lời, mắt không dám nhìn Tâm mà chỉ liếc trộm bàn tay Tâm đang lăm lăm khẩu súng đen bóng.

Trên vải thửa ruộng màu quanh đó, từng tốp nông dân đứng choãi chân đập đất. Những chiếc vồ trong tay họ giờ lên nện xuống nhịp nhàng rắn chắc. Tâm chợt nghĩ, lối ăn mặc công tử bột của thằng Súc có thể gây điều nghi ngờ bất lợi. Phải bóc vỏ nó đi. Chú khẽ ra lệnh:

- Đứng lại! Ngồi xuống bờ ruộng đây tao bảo. Cởi bộ cánh sộp và giày, tất của mày ra, chỉ được mặc quần đùi, áo lót thôi. Bỏ cặp tao cầm. Còn mày thì ôm quần áo và xách lấy giày. Phải làm như tao với mày là hai anh em trốn học đi chơi ấy. Hiểu chưa?

Uy lực của lòng dũng cảm và nòng súng thép trong tay Tâm buộc tên Súc không dám trái lệnh. Hắn đảo mắt nhìn Tâm và kì lạ chưa, bây giờ mới thật là Tâm bạch biến ngày nào: Khuôn mặt tròn cân đối, cặp mắt nhỏ long lanh, sắc sảo. Chỉ có mắt trái hơi bị đỏ.

Một chiếc xe “cam nhông” chạy vun vút trên đường Hưng Ký. Trên khoang xe lố nhố gần chục thằng lính Tây, súng ống nai nịt đầy người. Tên Súc đang tút nốt chiếc giày, bỗng nhấp nhóm định đứng dậy.

- Tao bóp cò đây này! Ngồi im! - Câu nói chắc nịch của Tâm có sức mạnh ghìm chặt tên Súc tại chỗ.

Thằng Súc lấm lét, cái đầu bù xù của nó ngo ngoáy, ngo ngoáy. Chiếc xe chở lính Tây vụt qua. Mặt Súc sụp xuống. Không khí như mát dịu hẳn đi, nhưng Tâm bạch biến thì vã mồ hôi trán. Tâm gõ gõ nòng súng ngấn vào sau vai Súc, giọng căm hờn:

- Mày là thằng phản phúc hèn nhát! Giá như lúc ở ô Đống Mác mà mày giở trò, tao cũng chẳng tha, huống chi ở đây... Đi!

Tay ôm áo quần, tay xách giày, tên Súc thất thểu bước trên mặt ruộng mấp mô, nứt nẻ.

Chạng vạng chiều, Tâm áp tải tên Súc về đến trạm công an cảnh giới Cầu Chiếu. Đến lúc này Tâm vẫn thấy canh cánh bên lòng một điều băn khoăn: vật cản đã được gỡ bỏ, nhưng bắt nó ra ngoài này là đúng hay sai? K.2 có phê bình không? Anh Cả có bằng lòng không? Vừa bước vào trạm, Tâm lão đảo rùng mình,

toàn thân ớn lạnh mồ hôi. Chú nói hõn hển dứt quăng:

- Các anh... trối... nó... Việt gian, em là... ở chỗ anh Lê Hoà.

Chỉ kịp trao khẩu súng ngắn cho một anh công an, Tâm bạch biến ngã xỉu trong vòng tay đỡ vội của anh.

Gió lồng lộng thổi vào cánh đồng màu mỡ bên dòng sông Nhuệ. Gió lay động những rặng mía bạt ngàn xanh tươi đưa hương mật toả khắp một vùng tự do rộng lớn.

\*

\* \*

Từ hôm Chức bị bắt, khác với điều dự đoán của Giắc, hai chú bồi bàn không hề tỏ ra hoang mang, bối rối, trái lại, mọi người vẫn tiếp tục công việc một cách bình thường, Sác-lơ Thân trốn đi, càng làm cho Giắc mất phương hướng.

Tin Chức bị bắt và đang bị cực hình tra tấn trong nhà giam Liễu Giai gây nên sự xúc động mạnh mẽ trong toàn đội Bát Sắt. Mọi người lo cho tính mạng của Chức, thương Chức và càng căm thù giặc, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ. Ai cũng tin Chức sẽ vượt qua mọi thử thách và giữ vững lời thề thiêng liêng: “Thà chết không đầu hàng, không cung khai!” Địch tăng cường khủng bố, dùng mọi kế hiểm lòng tìm Z.7, nhưng vô hiệu. Không moi được gì ở chú bé bồi bàn gan góc, Giắc áp dụng lối “điều tra dao hai lưỡi”, sử dụng Ba Kế theo dõi Mi-sen Dần và ngược lại, dựa vào Mi-sen Dần để thẩm định Ba Kế.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ số một của đội công tác nội thành là bảo vệ Z. 7 bằng mọi giá. Một mặt phải nhanh chóng thủ tiêu Ba Kế, kẻ đang bám riết Z.7. Mặt khác Z.7 vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh vai trò của mình trên thế võng hơn.

Đội Bát Sắt được lệnh giết Ba Kế trong vài ngày tới. Kế hoạch đang gấp rút chuẩn bị. Nhóm hành động của đội đã vào thành và tổ chức họp bàn ngay tại căn gác xép hiệu Quốc Việt. Cuộc họp gồm có Hoàng Quyền, Bích Hạnh và hai đội viên Xuân Hoàn và Hoàng Sắc.

Hoàng Quyền mở đầu bằng giọng trang nghiêm:

- Bích Hạnh sẽ truyền đạt nhận định và chỉ thị của cấp trên, sau đó chúng ta bàn kế hoạch chi tiết để thực hiện. Hạnh nói đi.

Bích Hạnh vuốt mấy sợi tóc mai trên má, nói:

- Đây là lần đầu tiên đội ta được giao công tác trừ gian trong thành phố. Nhiệm vụ khá gay go, nguy hiểm.

Ta chỉ được phép đánh thắng. Thắng giòn giã, bí mật và an toàn tuyệt đối. Phải hành động nhanh, rút nhanh không để lại dấu vết. Cái khó nhất là tiếp cận địch. Phải vào hẳn nhà nó mà nổ súng thì mới ăn chắc. Chúng ta cùng nhau bàn và tìm cách xem...

Xuân Hoàn, thiếu niên có cái cằm vuông, mặt đầy trứng cá lắc lư cái đầu như định nói rồi lại thôi. Bích Hạnh nhìn Hoàn cười:

- Bạn Hoàn hiền kế trước đi!

Hoành có biệt hiệu “lọ ho”, chú nghiện thuốc lã. Mỗi lần hút xong, Hoành ho khùng khục chảy cả nước mắt, nước mũi. Đồng đội phê bình, bắt Hoành cai thuốc. Chú lắc đầu thanh minh: tớ lên tuổi thanh niên rồi, mười bảy chứ còn bé bỏng gì đâu. Cái món “quốc hồn quốc túy” mà, các đảng ấy miễn thứ cho...

Hoành đang vắn cái sâu kền bằng lá dong, ngón tay đã vè sẵn điệu thuốc. Chú ngượng ngịu nói:

- Chỉ ngại các đồng chí bảo là phiêu lưu mạo hiểm kiểu kiếm hiệp, chứ theo tôi thì cứ bắc thang leo qua phía sau, vào giường ngủ của nó mà xử tội. Tôi nói thế là hết đấy.

Hoàng Sắc ngồi cạnh Hoành bật phì cười nhưng vội im bật ngay. Bích Hạnh hỏi:

- Sắc cười gì thế? Chắc cậu có mẹo hay?

Sắc là em ruột Hoàng Đại - chủ hiệu Quốc Việt. Sắc từng làm đội trưởng thiếu nhi khu chợ Hôm. Hồi ấy chú thích thổi còi một cách lạ lùng. Bất cứ lúc nào trên cổ Sắc cũng thấy đeo một sợi dây, buông lòng thòng cái còi đúc, mạ kền. Họp đội, cậu nào hơi xì xào chuyện riêng là Sắc nâng còi, bắt thần “toe” một tiếng giật mình. Bạn bè đặt tên cho chú là “Sắc toe” là vì thế.

- Tôi chẳng có mẹo gì hay đâu. Cười là cười con sâu kền trong tay cậu Hoành thôi. - Nói rồi Sắc đổi giọng nghiêm túc. - Riêng ý kiến tôi, ta cần quan sát kĩ nhà riêng của hắn và địa hình cả dãy phố. Tôi và Hoành phải nhận thuộc mặt hắn đã. Chập tối, lúc chưa giới nghiêm, đến gõ cửa nó ra vờ hỏi chuyện gì đó, rồi xuất kì bất ý nện luôn. Thế là gọn!

Hoàng Quyên rất chú ý đến ý kiến của Sắc. Quyên cần môi suy nghĩ, thận trọng lên tiếng:

- Dùng thang dễ lộ lắm, nếu tường cao thang ngắn cũng phiền. Lại còn lúc tụt xuống phía trong nhà hắn, nhờ đứng phải thùng, chậu, nôi, xanh thì khác gì gõ phèng phèng tự báo động. Ý kiến Sắc hay đấy. Trước hết, cần bố trí một màn kịch cho Hoành và Sắc nhận rõ mặt tên chó săn. Có thể thế này được không?...

Hoàng Quyên ghé sát đồng đội, trình bày nhỏ điều đề nghị của mình.

Bích Hạnh nghe Quyên nói xong, mặt ửng đỏ, đôi mắt đen láy nhìn xuống, vờ thẹn. Hạnh nói:

- Tôi có thể làm tốt vai kịch đó, chỉ cần hai bạn Hoành và Sắc phối hợp cho thật nhịp nhàng.

Hoành “lọ ho” cười tán thành:

- Nhất định sẽ nhịp nhàng.

Sắc “toe” tiếp theo liền:

- Được đấy! Chúng tôi sẵn sàng! - Vừa nói xong, Sắc bỗng ngẩn người hỏi: - Nhưng còn cái khoản tiếp nhận vũ khí và bàn giao nó sau lúc hành động thì sao?

- Cậu yên trí, mọi việc đều sắp đặt đâu vào đấy cả rồi. Thế này nhé... - Nói rồi Hoàng Quyên thì thầm riêng một hồi lâu với Sắc và Hoành.

Sau đó Bích Hạnh phổ biến tình hình chiến đấu giữa ta và địch trên các chiến trường. Ai nấy náo nức đón tin vui. Cuộc kháng chiến đã bước qua giai đoạn cầm cự. Bộ đội chủ lực của ta đã bắt đầu mở những cuộc tấn công tiêu diệt từng cứ điểm lẻ của địch. Trong đà phấn khởi của chiến thắng Việt Bắc và các chiến trường toàn quốc, Bác Hồ đã thay mặt Đảng và Chính phủ phát động phong trào “Thi đua ái quốc”. Sau cùng, Bích Hạnh nói:

- Giặc Pháp vừa nặn ra một “chính phủ quốc gia lâm thời” do tên Việt gian Nguyễn Văn Xuân làm thủ tướng bù nhìn. Việc chúng ta giết thẳng Ba Kế vừa là hưởng ứng lời kêu gọi thi đua “giết giặc lập công” của Bác Hồ, đồng thời là đòn cảnh cáo bè lũ bù nhìn vừa nho nhoe nhảy vào cái chính phủ bán nước Nguyễn Văn Xuân. Anh Cả chuyển lời chúc chúng ta thắng lợi.

Tất cả bốn người đứng dậy cùng hạ quyết tâm: Đã đánh là phải thắng!

\*

\* \*

Ba Kế ngồi trên xe đạp, miệng huýt sáo một điệu nhạc run rẩy. Hắn đang cao hứng nghĩ tới bước đường công danh nay mai. Giắc cứ việc nghi ngờ hắn và cứ việc trọng dụng mù quáng Mi-sen Dần. Sẽ đến lúc tự tay hắn chỉ vào mặt Mi-sen Dần đã bị trời gô và quát: “Z.7 chính là mày”. Hắn khoái cái chuyện li kì này lắm. Phải làm cho ra nhẽ, để lão Giắc mở mắt ra mới được. Z.7 mà bị tóm thì bọn bồi nhóc ở tiệm Li-đô và cái thằng Sác-lơ Thân đội lốt kia sẽ lần lượt vào trình diện quan thiếu tá Giắc. Thử xem lúc ấy thằng cha cáo già nghĩ về Ba Kế này ra sao?

Liên một tuần nay, Ba Kế bí mật bám chặt lấy tiệm Li-đô. Hắn dò la hành vi lũ bồi nhóc. Hắn dùng lời lẽ nham hiểm để kích động lòng tự ái của Pê-tơ-ri Hường. Hắn nói: “Dù sao thì trung uý Dần cũng phải kính nể đại uý phu nhân chứ. Phu nhân đã bao lần hạ cố mời tiệc, mà ông ta một mực không đến, thế là vô lễ, thất tín. Chẳng phải trung uý Dần kém xã giao, ông ta lánh mặt đó thôi. Tôi sợ cho cái thể nuôi ong tay áo của phu nhân lắm, bọn trẻ bồi bàn ấy...” Ba Kế cũng lợi dụng cuộc sống thiếu tình cảm của Ma-ri Thuý, mon men ve vãn hồng tìm cách dò xét thêm tung tích Sác-lơ Thân và hành động hàng ngày của chú bé.

Hắn vừa ngoặt xe vào phố Săng-xôm thì gặp một cô gái mặc áo dài tím Huế đang cúi lom khom chữa xe đạp giữa đường. Ba Kế vòng xe định tránh nhưng cô gái đã ngẩng lên nhìn Ba Kế, giọng khấn khoản, êm nhẹ đến dễ thương:

- May quá, ông làm ơn lắp giúp em cái xích bị tuột... Thứ này bọn con gái chúng em đoảng lắm.

Cô gái lung liêng đôi mắt bồ câu đen láy, hàng mi cong chớp chớp đáng yêu, làn môi hồng nở hé nụ cười... Từng ấy thứ đánh trúng vào điểm yếu “mê gái” của Ba Kế, khiến hắn không thể “giữa đường thấy sự bất bằng” mà bỏ qua được. Hắn chăm chăm nhìn vóc người nở nang, cân đối bó chèn trong tấm áo màu duyên dáng, liếc tình một cái, rồi trơ tráo nói:

- Cô em xinh đẹp để cho anh, đừng mó vào làm bẩn mất đôi tay ngọc...

Hắn ấy đổ chiếc xe của mình xuống đường, xoắn lấy chiếc xe cô gái, loay hoay lắp xích hồng làm vừa lòng người đẹp. Tra xong chiếc xích bị tuột, hắn quay ngược bàn đạp mấy vòng, đứng dậy phẩy tay, nhìn cô gái, cười nhả nhở. Cô gái vẻ bẽn lẽn, mở ví đầm rút mùi soa thơm nức nước hoa, đưa cho Ba Kế:

- Ông lau tay... Em phiền ông quá.

- Có gì đâu mà phiền, cô em. Thà anh chịu bẩn tay cả đời còn hơn làm ô uế tấm khăn vô giá này!

Hai thanh niên từ đầu phố đi xe đạp phóng đến. Ngang qua chỗ Ba Kế và cô gái, hai người đầu đầu nhìn mặt Ba Kế rồi liếc sang cô gái, chòng ghẹo:

- Cô em “tình” quá đấy!

- “Eng” đang tặng kỉ vật cho người tình!

Ba Kế phớt lờ không nghe tiếng, nói với cô gái:

- Anh ở số nhà 27 phố này. Hôm nào mời em đến chơi. Tối thứ bảy anh chờ nhé!

Trước khi lên xe, cô gái e thẹn trả lời lắp lửng:

- Em cảm ơn lòng tốt của ông...

\*

\* \*

Bóng tối trùm xuống thành phố. Chưa đến giờ giới nghiêm mà đường phố đã im lìm như chết. Thỉnh thoảng vài chiếc xe “bọ hung” đi tuần tra, rú máy hoảng loạn.

Bà lão bán bánh đi dọc phố Chợ Đuối cất tiếng rao buồn buồn:

- Ai bánh khúc nóng... ơ!

Tiếng rao đập vào hai dãy nhà san sát bên hè vọng lại nghe âm âm, xa xăm.

Hai bóng người đi ngược lại. Vừa gặp bà lão bán bánh, một người nói:

- Bà cụ bán cho vài chiếc bánh nào!
- Lão mới ra hàng, các ông có tiền lẻ?
- Có tiền lẻ!

Bà lão nhìn chung quanh, đặt thúng xuống, nhanh nhẹn lật ví buồm, trao cho hai người hai khẩu súng ngắn, nước thép bóng loáng. Giọng bà lão nói nhỏ nhưng rành rọt:

- Mỗi khẩu có sáu viên. Một viên đã lên nòng!

Sau đó, bà lão mới đưa bánh khúc cho hai người khách hàng.

Hoành và Sắc vừa rảo bước vừa nhai bánh khúc. Hai chú quật sang phố Săng-xôm. Tiếng rao của bà lão bán bánh xa dần, xa dần...

Sắp đến nhà Ba Kế, một chiếc xe “bọ hung” lướt tới, Hoành và Sắc nép mình vào bóng tối hiên nhà. Chiếc xe vút qua, phả mùi xăng hăng hắc.

Lê Hữu Ba Kế ngồi rung đùi trước mâm cơm. Hắn đang gặm chiếc đùi gà quay, miệng nhai nhồm nhoàm. Bên cạnh hắn, chai rượu “rom” sản xuất bên Pháp quốc đã vơi dần một nửa. Có tiếng gõ cửa. Ba Kế ngừng nhai lắng nghe. Tiếng gõ cửa lại gấp hơn.

Tưởng là thằng Tây lai Pơ-tí đến rủ đi khiêu vũ, hắn đứng lên ra mở cửa.

- Chào anh Pa-kê!
- Ai đó? - Nghe gọi mình bằng tên Tây, Ba Kế nghi hoặc hỏi.
- Tôi đây mà!

Thấy giọng người lạ, nhìn đường phố vắng lặng dưới ánh đèn phòng thủ mờ mờ, Ba Kế rờn rợn. Hắn định đóng ập cửa lại, tiếng nói lại cất lên, úp mở:

- Có việc cần, quan Giắc mời anh tới sở ngay.

Ba Kế rụt rè bước ra hè. Hắn hốt hoảng lùi lại khi nhận được mặt hai thanh niên chòng ghẹo cô gái áo tím hời sáng:

- Đừng chạy, vô ích! - Giọng Xuân Hoành chứa đầy căm uất. - Chúng tao thay mặt nhân dân Hà Nội xử tội bán nước của mày!

Toàn thân Ba Kế run bần bật, hai chân hắn dúi lại, mồm lắp bắp:

- Ối... ối... nó... chúng nó... giết... t... ôi...!

Tiếng Hoành Sắc khẽ vang lên:

- Ba Kế! Xuống âm phủ cũng đừng quên rằng: mọi kẻ cố tình làm tay sai giặc đều phải đền tội!

“Đoàng!” Sau tiếng nổ đánh gọn của Sắc, Ba Kế rú lên ôm ngực loạng choạng. Hắn cố chạy vài bước.

“Đoàng!” Xuân Hoành bồi tiếp phát đạn thứ hai, Ba Kế gục giúi xuống mép cổng bên hè.

Hoành Sắc chạy đến lật ngửa Ba Kế. Hắn đã tắt thở.

Hai người giắt chặt súng vào bụng, nhanh nhẹn lẫn mình trong bóng tối thành phố.

Chạy một mạch về ngã tư Nhà Rượu, Hoành và Sắc dừng lại dưới hiên nhà bán bia mộ chí. Cạnh đồng bia đá xếp thành từng hàng, một ông lão ăn mày đắp chiếu rách, chống tay ngồi dậy hỏi:

- Thằng nào đấy?
- Hai thằng!
- Mấy cửa!
- Hai cửa!

Nghe đúng mật hiệu, Hoàn và Sắc giúi hai khẩu súng ngắn vào đồng chiếu rách của ông lão ăn mày, rồi ung dung rút tay túi quần đi về phía Lò Đức. Lão ăn mày cũng đứng dậy, cắp chiếu, chống gậy lập cập bước đi về phía làng Thanh Nhàn, Nhạ sẹo đã đứng sẵn đợi cụ ở đó.

## VIII

Đêm nay ở đèn Lừ lại xuất hiện những bóng người quen thuộc. Trong gió thoảng, tiếng rì rào to nhỏ từ ngói đèn vọng ra nghe ấm cúng, gần gũi. Quận trưởng công an Lê Hoà và người chiến sĩ bảo vệ đang nóng lòng chờ đợi Hoàng Quyên từ nội thành ra báo cáo. Ánh đèn pin loé sáng, Lê Hoà nhìn đồng hồ tay. 10 giờ 25 phút.

Đã quá giờ quy định hai mươi lăm phút. Sao Hoàng Quyên chưa ra? Chú ấy chưa bao giờ sai hẹn, dù chỉ một lần. Hay lại có chuyện gì bất trắc xảy đến? Trên khuôn mặt tuấn tú của Lê Hoà thoáng gợn nét bồn chồn, lo lắng. Anh nói với người chiến sĩ công an bảo vệ:

- Đồng chí ra ngoài cảnh giới. Có người đến, nhớ hỏi mật hiệu cẩn thận!

Lê Hoà rọi ánh đèn pin lên tấm bản đồ nội thành trải dưới đất. Anh điểm lại tất cả những cơ sở bí mật do đội Bát Sắt gây dựng trong hai năm qua... Nhà hộ sinh Thái Hoà chưa phải là nơi nấu mình an toàn và lâu dài của Hoàng Quyên được. Chú ấy sống một mình ở đó rất khó chỉ đạo chung. Phải chuyển Hoàng Quyên đến một cơ sở khác vững chắc hơn, thuận tiện cho việc liên lạc nhanh chóng, kịp thời.

Tiệm nhảy Li-đô còn hai chú, sắp tới có thể tiếp tục hoạt động trở lại. Những tin tức do các chú bồi bàn lượm lặt cung cấp hàng ngày, cùng với các tin tức do các cơ sở trong trí thức hoặc ngay trong hàng ngũ nguy quân nguy quyền, rất cần thiết cho việc tổng hợp tình báo chiến lược. Phải tìm mọi cách đưa trả Chức Lém về tiệm này, nhằm đánh tan sự nghi hoặc của Giắc.

Ma-ri Thuý, một phụ nữ rất đáng chú ý nhưng chưa thể bỗng chốc trở thành “người của ta” ngay được. Chị ta đáng thương hơn là đáng giận. Để mất đứa con nuôi, Ma-ri Thuý phải gánh chịu một tổn thương ghê gớm về tình cảm. Đó là hậu quả tất nhiên của những ai tình cảm uỷ mị, sống không có lí tưởng, không có hoài bão. Rồi đây, nếu Chức được trả về tiệm Li-đô một cách “hợp pháp” thì chắc chắn Sác-lơ Thân cũng sẽ gặp lại “mợ nuôi” của nó. Và như vậy kho Y vẫn có thể tiếp tục xuất nhập “hàng” bình thường được.

Hiệu Quốc Việt đã đứng vững trước sự không hài lòng của bọn hội đồng an dân về màu sắc tấm biển và tên hiệu. Có lẽ cũng cần chỉ thị cho Bích Hạnh, yêu cầu “ông chủ hiệu” mềm mỏng hơn và lót tay cho bọn hội đồng ít tiền cho yên. Sự đời thường từ chuyện nhỏ mà hỏng việc lớn.

Quầy thuốc lá Bạch Mai hoạt động rất khá. Cần ghi công Tâm Bạch biến đã lôi được tên Súc lợi hại ra khỏi hang ổ kẻ thù, trừ hiểm hoạ cho biết bao cơ sở. Hai chị em Cúc đã đến lúc nên thử thách, giắc ngộ ông Gồng, đưa ông vào tổ chức bí mật nội thành.

Quận uỷ vừa quyết định gửi thư khen đến cụ Vương làng Thanh Nhàn và “bà lão bán bánh khúc” ở phố Lò Đúc, những người tuổi cao mà khí phách anh hùng phơi phới, cao đẹp. Lê Hoà trầm tĩnh suy nghĩ: Vấn đề đặt ra lúc này là hoạt động nội thành phải tuân theo nguyên tắc đơn tuyến. Nhưng hiện nay các đội viên bí mật lại biết nhau quá nhiều. Nếu kẻ địch ra tay khùng bố sẽ có nguy cơ vỡ lở từng mảng lớn. Cần tạm thời rút bớt lực lượng ra vùng tự do, tách số còn lại thành những nhóm hoạt động khác biệt hoàn toàn không biết nhau. Mọi đường dây liên lạc đều phải dùng hình thức “hộp thư bém”, coi đó là một kỉ luật bắt buộc. Rút ai và giữ ai? Điều đó cần phải suy nghĩ, cân nhắc kĩ lưỡng. Mặt khác, nhìn về lợi ích lâu dài, cũng cần tạo điều kiện cho một số em được ra học tập bồi dưỡng, nâng cao trình độ để có thể đảm đương những nhiệm vụ phức tạp, nặng nề hơn trong những năm tới.

Chấm sáng đèn pin trong tay Lê Hoà dừng lại ở khu vực nhà thờ Liễu Giai. Tại đây Z.7 đang ngày đêm phải đấu trí với tên thiếu tá Giắc để trụ vững vị trí hiểm yếu của mình. Bằng tài trí tuyệt vời, Z.7 đã phủ lên cái chết của Ba Kế một “bức màn” khá li kì, bí ẩn. Bọn mật thám, phòng nhì tìm thấy một tờ giấy chi chút những ô chữ mật mã trong lần vải lót của chiếc cặp da Ba Kế vẫn mang. Qua tra cứu, đó là bản “chỉ thị mật” của Công an Hà Nội trao cho Z.7 nhiệm vụ ám sát thiếu tá Giắc. Bản chỉ thị đề ngày 20, tức là trước lúc Ba Kế bị bắn chết có hai hôm, dưới kí tên “Cả”.

Tên thiếu tá Giắc không đến nỗi ngây thơ để tin ngay đây là sự thật. Nhưng kẻ ám sát hụt trung uỷ Mi-sen Dền trước kia và người giết Ba Kế mới đây đang còn là một ẩn số xa vời của bài toán. Vết đạn trên chiếc cặp da báo của Mi-sen Dền rành rành ra đó. Mỗi khi đến nhà thờ Liễu Giai gặp Giắc, có lần nào viên trung uỷ phòng nhì lại không mang theo chiếc cặp ấy. Rõ ràng là Giắc đang mất phương hướng và ngày càng mất phương hướng trên con đường đi tìm Z.7.

Cũng tại nhà thờ Liễu Giai, Chức đang dũng cảm chịu đựng mọi tra tấn cực hình của kẻ thù và đã thắng chúng trong việc bảo vệ an toàn tuyệt đối mọi bí mật. Z.7 đang tìm cách vận động đưa Chức ra nhà thương chữa chạy. Thoát khỏi trại giam, rất có thể Chức sẽ trắng án, vì trong tay Giắc không có một bằng cứ nào về sự “phản loạn” của thằng bé bồi bàn.

Ánh đèn pin của Lê Hoà lại chiếu lên đồng hồ tay. 10 giờ 45 phút.

Bên ngoài, từ rừng mía rậm rạp cao vút, nhô ra một bóng đen nhỏ bé. Bóng đen bước thoăn thoắt về phía đèn Lừ. Giọng người chiến sĩ công an bảo vệ đánh gọn:

- Đứng lại! Kháng chiến...

Bóng đen trả lời:

- Thắng lợi!

Chiến sĩ bảo vệ vui vẻ nói:

- Anh Cả đang chờ chú.

Bóng đen chạy vụt vào đèn.

Lê Hoà đứng dậy. Khi đã nhìn rõ chú bé, anh ngạc nhiên hỏi:

-... Chú Nhạ, Hoàng Quyền đâu?

Nhạ sẹo đứng thẳng người trước mặt Lê Hoà, chú vừa thở vừa nói một mạch:

- Báo cáo anh Cả, K.2 xin lui hẹn lại hai mươi bốn giờ nữa... Cô giáo Hải đến gặp K.2 lúc chiều có việc đột xuất! Giáo viên trường tiểu học của cô đang tính chuyện tổ chức một cuộc biểu tình vào sớm mai, phản đối “Nha giáo dục” nguy quyền ra lệnh đóng cửa trường này vô thời hạn... Cô giáo Hải yêu cầu K.2 góp ý kiến về hình thức đấu tranh hợp pháp... Em báo cáo hết!

Lê Hoà ôm lấy Nhạ. Anh đặt lên trán chú bé một chiếc hôn thăm thiết. Anh khoác vai Nhạ, sóng đôi ra khỏi đèn Lừ.

Hai người đứng bên bờ con sông lịch sử. Dòng nước Tô Lịch hiền hoà, phẳng lặng, nhấp nháy vô số những vì sao biếc xanh. Lê Hoà ngược mắt nhìn về phía thủ đô Hà Nội. Trong óc anh hiện lên khung cảnh nhộn nhịp giả tạo của thành phố tạm chiếm.

Ở đó cuộc đấu tranh của đồng bào, các ngành, các giới đang bùng bùng khí thế sôi sục. Và cũng ở đó, trận tuyến thâm lặng của những chiến sĩ công an do anh phụ trách đang ngày một vươn dài, mở rộng mãi ra...

## Hết